

## **Tác Giả và Tác Phẩm**

### **Vương Trí Nhàn (III)**

**Nhật ký chiến tranh  
1972 - 1973**



*Vương Trí Nhàn*

## **Mục Lục**

**Quảng Trị mùa hè 1972**  
(trang 2-22)

**&**

**Hà Nội 1973**  
(trang 23-90)

*(Tìm bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)*

## Nhật ký chiến tranh

### Quảng Trị mùa hè 1972



*Nụ cười chiến thắng bên Thành Cổ.  
Ảnh: Đoàn Công Tính*

Nhật ký chiến tranh, đã đưa trên blog này ngày 20-7-2012.

Trong những điều tôi ghi ở đây -- từ 45 năm trước -- có nhiều điều nay tôi đã nghĩ khác chữ nghĩa cũng phải khác. Nhưng để tôn trọng quá khứ, tôi xin phép vẫn giữ nguyên.

Mong được sự đồng tình của các bạn.

25/5/1972

#### **Hà Tĩnh- Quảng Bình**

Trên những con đường Khu 4. Đường vào Nam.

Nắng hè, đường vắng một cách ghê sợ. Những toa tàu không có người. Những khu vực bị đánh phá nháo nhào. Ninh Bình. Bim Sơn. Nhà cửa vụn vỡ đổ, đổ nát. Một cái đầu máy không có đường lui, không có đường tới.

Sông Lèn. Cầu Đò Lèn đổ như một người ngã xoài. Một cách gọn gàng, nhưng là ngã, đổ chổng kèn. Kẻ địch không đánh lại như mọi lần. Nó đánh quy. luôn và khá chính xác.

Con đê bên sông hun hút đổ vào chân núi. Những làng xóm ven đê bé nhỏ, như những hang đá giờ chỉ còn lại những cụ già. Một cụ bảo ngày xưa, đây cũng nhiều nhà to. Đánh nhau hai lần, xé lẻ hết.

Buổi chiều, độ 5 giờ, xe cộ chờ cầu phao đã bắt đầu xếp hàng. Tiếng hò nhau, gọi nhau của tốp TNXP vang động mặt sông. Đến gần thấy toàn những thanh niên độ 16, 17 quần đùi, ngực lép, bụng to, tóc tai mướt mát, cất lên bằng cái giọng đặc biệt của Thanh Hoá còn chưa được pha phách gì cả. Một lũ trẻ mới lớn. Chúng làm trò nghịch, động một tí thì kêu tướng lên, nhảy tùm xuống nước.

Cầu phao, những khoang giữa chưa bắc, khoang bờ đã sửa soạn lắp. Một người chỉ huy thét văng lên, tháo ra, tháo ra. Một nét mặt Thanh Hoá (cái sơ mi cài cúc cổ, mớ tóc buông dài) triết lý “đời là rứa đấy, đời là rứa đấy”.

Những gì đã thay đổi trong cách tiến hành chiến tranh của chúng ta, bốn năm sau cái lần tôi qua 1968?

Cầu phao đang bắc, đã thấy một tốp người đứng đen cả bờ sông. Họ đi lấy muông về đun. Bắc xong, là họ à xuống, kéo suốt từ bờ này qua bờ kia.

Chiến tranh vẫn như cũ, đường như tất cả vẫn như cũ.

Lại những ngày ngồi thùng xe, ngắm lại phía sau không biết chán. Lại những cơn xóc giật nảy người, chỉ sợ đập đầu vào khung sắt nóc xe. Những câu chuyện trên xe khi rôm rả, khi tẻ nhạt, và mọi người đều cảm thấy không nói thì chẳng biết làm gì, nên thỉnh thoảng nói làm nhảm. Rồi nằm nhoài ra trên xe, cho đến khi mưa gió thì dậy che bạt, qua phà thì khép nép xuống, chằm vội điều thuốc, và lại lên xe.

Nhịp điệu một bài hát nào đó văng lên trong đầu. Tôi không muốn nói chuyện văn thơ, mà chỉ thích hát cho mình nghe. Giai điệu nọ gọi giai điệu kia. Ngồi bó gối sau xe, nghe đủ các câu chữ của các ông lái, ngắm trăng, chịu mưa và lại hát, lại nhớ về bè bạn Hà Nội. Một đôi lúc, đường tắc, xe không đi được, chờ phà, mệt mỏi, lớn vồn nghĩ hôm nay sẽ ngủ đâu, sẽ làm gì. Nhưng rồi lại nhanh chóng mặc kệ nó, kệ các ông chỉ huy, việc của mình mình làm -- lại ngồi với miên man những điều vô định. Cái đó, kể ra, cũng là một thứ cảm xúc thơ đấy chứ! Ngày trước lòng còn tươi trẻ, đôi lúc nghĩ mình có thể làm thơ. Một thứ thơ tiêu biểu cho cái mà lâu nay mình nghĩ rằng văn học mình đang như thế: một thứ bóng mát, một thứ ngơi nghỉ.

Nhớ bài thơ *Trong chiều yên* của Bằng Việt:

*Đất nước gian lao hơn*

*Những điều tôi đã nghĩ*

*Đất nước sâu xa hơn*

*Những điều tôi đã kể*

Khái niệm về đất nước vừa là cụ thể, vừa là mơ hồ, vừa là lung linh, vừa là rất... công thức. Trong cuộc chiến đấu hiện nay, dĩ nhiên chúng ta vẫn luôn luôn nhớ tới những cái đó. Nhưng chúng ta cũng là luôn luôn nghĩ đến một quan niệm, một chủ nghĩa, và quỹ quái chưa, cái sau mới thật ám ảnh mới thật phức tạp.

Cát Quảng Bình. Cũng là đất thôi, nhưng cát "đất hơn cả đất", nó vừa rời rã, vừa gắn bó. Đất màu mỡ, cát khô cằn, vậy mà cây cối vẫn phải bám vào thứ đất loại hai đó. Bước chân người ta trên cát như bị giữ lại, chặn đứng lại, mà vẫn phải đi. Mỗi bước đi người ta ghi rất rõ trên cát, hằn trên cát. Có thoát được cát đâu? Cát chỉ chịu chi phối của gió, của nóng, của biển. Tưởng vô tình thế, mà sao cát vẫn có dáng hình, có vóc vạc, dồn lại thành cồn. Nhà trên cát thấp bé. Nhà của những người dân chài. Đó là những con thuyền ghé lại trên cát, để mai này đi xa. Và trong cái nhà cát đó, bước chân người ta lúc nào cũng ở trên cát, không thứ giày dép nào đỡ được. Nhà cát, sân cát, có lẽ đến cái bát ăn cũng cát lạo xạo. Phải dọn dẹp đi, thì chỉ một cái chổi là xong. Rồi không ai nghĩ là phải sạch sẽ hơn nữa.

Những gia đình Quảng Bình. Người đàn bà vập vập, người đàn ông múp míp. Vợ 42, mà 9 con. Cái dáng lừng lững, chắc còn trẻ nữa.

27/5

Bắt đầu nghe được nhiều chuyện Quảng Trị.

- Có những bà mẹ, sau những ngày năm 68 trở nên kinh hoàng. Không dám làm gì cho ta nữa. Bây giờ bộ đội vào, lúc đầu bà cũng sợ hãi.

- Một đồng chí của ta nằm hầm 4 năm, ăn không thấy cơm, uống không thấy nước; ông nằm hầm, nghe tiếng xe tăng, nhưng mãi không thấy tiếng súng chỉ nghĩ là xe tăng của ta, đội hầm lên, bị bắn chết.

- Ở vùng mới giải phóng, anh nào chào mình bằng anh, chú, tức là đã giác ngộ, anh nào gọi bằng chào bộ đội tức là hơi bàng quan. Còn người nào gọi bằng ông (y như bọn địa chủ ngày mới cải cách) tức là chưa hiểu gì cả.

- Có nhiều người ở vùng mới giải phóng, rất tinh khôn trong những chuyện lật vạt, nhưng lại rất ít hiểu biết về chính trị, có thể bảo về chính trị họ rất đại dột.

Chuyện do Xuân Đức kể

QTrị 55 vạn dân - ra ta 2 vạn. Dân chạy ào vào trong, ngăn cản không kịp. Ta chặt cầu Mỹ Chánh, họ đổ hướng đông, rồi lại vòng đường tây.

- Nhiều gia đình 1/2 theo ta, 1/2 theo địch, để sau này có chỗ dựa.

Hoang mang sợ. Thấy cò mặt trận đầu, chạy ra lối khác. Chạy ra đầu xóm thấy cò mặt trận lại chạy về, sợ phi pháo.

Một bà già, có đứa cháu ngoại, con Mỹ (da đen). Bà ẵm cháu ra, một người bảo: Ra Việt cộng trả thù. Ném đứa cháu xuống hố. Sau bộ đội mình lại đón em bé.

“Gạo cụ Tôn không ngon bằng gạo cụ Thiệu”

“Chúng tôi làm gì có gạo. Gạo chúng tôi trồng, chúng tôi ăn một hạt thì bà con ăn 9 hạt, 2 đứa con tôi hy sinh trong đó. Đồng bào cần người, chúng tôi có người, cần của, chúng tôi có của, còn nói gì.”

Con nít đã đành, cả những bà già cũng bắt bộ đội.

Đêm từ Bãi Hà qua Bến Hải. Đồi cao su trồng thử nghiệm, vệt đường gồ lên, bùn ngập đến nửa bánh xe. Những hố B52, xe nghiêng đi người ngồi bên xe chạm cằm người ngồi giữa. Xe rệ, xe lại lên.

Sông Bến Hải thượng nguồn. Rào Thanh. Xe lội qua dễ dàng. Xe ở trong ra vẫn nhiều. Chạm nhau, va nhau, chửi nhau, sau lại bật đèn lên, rồi hỏi quê hương nhau.

- Lê Lợi có biết cô Ngọt không?

- Lại không biết.

- Nó làm như bà xã của nó ấy.

- Về Lê Lợi mà ăn lạc...

Đến một quãng nữa thì đỡ dốc. Đường rộng hơn. Một đồng chí đứng trên xe, đây là vùng cũng thuộc động Cô Tiên đây -- đây cũng thuộc miếu Bái Sơn đây. Qua Cam Lộ rồi. Sông cũng rất hẹp. Bên bãi sông những con bò nhà dân “chạy loạn” nằm dài, một vài con cỏ còn đeo những thứ lục lạc kêu lanh canh.

Vào trong này, chỉ còn xe bộ đội. Tiếng người ra “Vào mà làm nốt cái Huế” “Bây giờ mới vào cơ à, bọn này vào hàng tháng trước mà chỉ có ông bơ thừa”.

Một đoạn đối thoại

- Giá có cầu thì đi đường một có phải thích không?

- Đến Hà Nội cũng không có cầu nữa là ở đây.

Có tiếng xe ầm ầm dội lại. Tăng ra, cả đồi cây đi làm làm trong đêm.

29/5

### **T.70, trạm giao liên ở cửa ngõ Q.Trị, trên đất Lào**

Chỗ nào cũng gặp những con đường mới làm. Cảm giác lẫn lộn, nó vừa rộng dài, thoáng dăng mà lại cũng là chui nhủi lẫn quắt. Những con đường mới, như những vị trí sơ tán, người ta buộc phải sống.

Còn trên đường, lúc nào những người trên xe cũng hỏi về đường số 1, nhớ về đường số 1. Đường số 1 là cái nhà, chỗ ở chính. Bao giờ nó cũng dẫn tới thành phố. Bao giờ về với nó, chúng ta cũng thấy yên tâm, thấy quen thuộc, thấy thuận lợi. Đường 1 là đồng bằng, đường 1 là hòa bình, là cái nhịp sống cái cuộc sống đáng lẽ là bình thường mà bị đánh mất.

Xuân Miến kể 1968 tác giả chính là Nguyễn Chí Thanh; ông này phát động giới, cứ làm, nhưng sau đó ra sao thì không cần biết. Năm 1972 này là năm đánh lớn, dùng quân đội chủ lực, sức mạnh của chủ lực. Tất cả lần này, chịu tác động của 1968.

31/5

Giữa rừng già, trong một lán đào sâu xuống lòng đất, ánh đèn dù dọi từ xa hắt trên mặt liếp.... Chúng tôi nghe diễn văn Nixon ở Moskva. Cái gì vậy? Ông ta nói tới người Mỹ yêu hòa

bình, tự trọng. Nói tới một cô Tanhia bị chết trong chiến tranh và mong rằng đừng có ai bị như thế nữa.

Nhưng mà máy bay vẫn bay suốt đêm, và gần sáng, tiếng bom bi còn nổ lụp bụp...

Như thế là như thế nào? Trong thông cáo chung Moskva- Washington, vấn đề Việt Nam chưa nhất trí. Mỗi bên còn giữ lập trường của mình. Vậy thì nước tôi là thế nào?

Văn Thảo Nguyên + Thu Bồn: Bây giờ chỉ có mình là ôm lấy phe XHCN. Chỉ có mình. Còn thằng Nga thằng Tàu nó đều bỏ mình.

Nhớ lời ông Ng Khải -- Minh bắt đầu một cái gì, hay là sẽ kết thúc một cái gì đó.

Không hiểu sao, càng ngày tôi càng cảm thấy khó chịu khi nghe người này nói đặc điểm nước mình phải thế này, người kia lấy cứ đặc điểm nước mình nên nó ra thế kia. Và lấy cứ đó để hư hỏng.

12/6

Cam Lộ. Mai Lộ. Những quả đồi cao thấp liên tiếp, nhìn thấy nhau cả mà muốn đến nơi thì đi mỏi mắt. Đất đỏ, không cây cối gì. Những vệt đất đỏ hằn lên.

Đêm trước, chúng tôi đi trong tiếng gió rào rào trên đường 9. Đi vào Cam Nghĩa. Xe đỗ dưới một gốc mít, chúng tôi vác ba lô vào một xóm gần đấy. Một cái nhà mà mái tường đều bị đạn, ngoài sân cây cối ngổn ngang. Theo dốc đi lên đi xuống. Đến một áp, những mái nhà tôn kêu loảng xoảng. Nhà xếp hàng rào dây thép gai. Nhà cửa liền nhau không có cây cối, như một thứ trại lính. Vào nhà, vách gỗ đồ dập, đồ đạc tanh bành -- và cũng chẳng có gì. Sau này, người ta kể: đấy là những nơi đồng bào bị nó dồn lên, ở tạm... Bây giờ đã là 1h30, chúng tôi đi dưới ánh sao đêm, mới đầu tháng năm âm lịch, nhưng sao đủ sáng để không phải dùng đèn. Những mái nhà tôn vẫn kêu lên một mỗi và quả quyết. Rồi trời sáng, những đỉnh đồi xa như gần lại, một bớt gác của địch nhô lên ở một ngọn đồi xa.

Vào *Cam Lộ phường*. Xóm đồng bào ở cũ, nên còn nhiều nhà cửa vườn tược. Lấn vào hàng cây làm hàng rào (cây ô rô thì phải) rất đẹp, xen phẳng, là những cuộn dây thép gai bùng bùng.... Hầm dân công ở cũ dưới một vườn mít. Đồng bào kể mít năm ngoái mới bị hoá học.

Gần đấy: sân bay, doanh trại lữ 147, cũng gần đấy *ấp thượng*, đồng bào dân tộc...

Chiều hôm sau, trở lại chỗ xe đỗ, hai cái nhà hai tầng mọc trơ trọi trên hai quả đồi.

Chung quanh, những cà phê mít cây còn cây đổ, cành khô lẫn với vỏ đại bác. Nhà hai tầng để ở, nhà ít người, chỉ có điều giờ bộ đội đã viết la liệt đủ các khẩu hiệu lên tường. Những người lính đánh xe ngay vào sân, hè nhau vằn sãng lên xe, lấy đủ các thứ thang, tre làm cầu, một cậu đùa trên mấy cậu khác: *không chịu làm, quai hàm đòi hỏi*.

Những người đứng đấy nói đủ các thứ tiếng ở các vùng khác nhau. Các anh vào đây từ bao giờ, một buổi nào sau những đợt tấn công kẻ địch rút. Các anh đỗ xe xuống đây và đi vào đây. Những làng xóm không quen biết. Cũng cách sống, con người không quen biết. Và họ bước xuống đó thản nhiên xa lạ. Cho đến cả khi gặp trẻ con họ cũng phải nghi ngại. Ban ngày nóng nực, họ ngồi nhìn ngóng máy bay và trông làng xóm, nghi ngại... Rồi tối đến, họ lại ra đây, vằn sãng đi nơi khác.

Buổi chiều còn rớt lại ít nắng, những mảnh đồi xa như mệnh mông hơn. Đường rộng, đường tăng cũ của địch, những con đường vập vập, thô. Không phẳng lì đi, nhưng rộng, tốt. Đường vắt qua đèo. Đường đổ xuống dốc -- Xe cũng thích hợp với đường, toàn những xe đại xa, xe Hoàng Hà, xe Zin ba cầu. Những người lính ngồi trên xe, tức là đứng trong thùng xe, người nào người ấy nguy trang, nai nịt gọn gàng, mũi súng thò lên sau vai, hay súng cầm tay, nhiều người ngồi ngả gối sau một ngày mệt mỏi, nhưng nhiều người đứng lên, nhìn về những nơi rất xa. Họ nghĩ gì vậy? Họ thấy cái thăm thẳm của rừng núi? Họ nhớ quê hương ở một góc nào đó của tâm hồn, trong họ vẫn có một mảnh đồng bằng rất nhỏ của tình cảm. Nhưng giờ đây, lòng họ hoàn toàn là rừng núi, họ chỉ nghĩ tới công việc, không điều gì có thể làm cho họ mỉm lòng. Từ trên xe nhìn xuống, những nhà của địch trong ánh mờ tối trở nên lúp xúp hơn, những rặng chuỗi nhô ra, nhỉnh hơn sau mấy mái nhà tôn. Tường đỏ, vách xục, mái xiêu, có nhà còn kíp đóng cửa, nhưng không đâu thấy người. Ven đường, chỉ có những nhóm người

lính khác đứng rải rác, thỉnh thoảng trong các nhà tôn thấy một vài ánh sáng đèn pin, thì đó vẫn là bộ đội, và cả khu vực này, lâu nay là một thứ quân quốc, mang cái phong cách lính.

14/6

3 thứ nhiều nhất ở Quảng Trị:

1. dây thép gai, dây thép rào cả trong nhà rào cả mả tổ
2. ni lông
3. mái tôn (cả đất đai Quảng Trị như một trại lính lớn)

Câu chuyện người dân và người lính rất nhạt nhẽo. Những người lính về giải phóng quê hương, nhưng người dân xem họ như kẻ ở đâu đến vậy. Trong làng chỉ còn những người già và trẻ con. Tôi hỏi một đứa trẻ: Cháu mấy tuổi - 6 tuổi - Cha mô rồi-- Cha chạy- Mẹ mô rồi - Mẹ chạy.-- Giữ ở với bà hủ - Dạ -- Có thích đi xem chiếu bóng không, có thấy hay không - Dở. Bà không cho đi xem.

Đấy là về sau. Khi vào, người lính ngạc nhiên, tuy vẫn đồng đất nước mình, nhưng rất xa lạ. Còn nhiều ảnh Thiệu. Còn nhiều khẩu hiệu. Còn nguyên những cách nghĩ cách nói của người ở đây.

- Cháu mấy tuổi mà đã mười mấy lần chạy giặc đấy.

- Giặc là ai?

-... Giặc là... pháo đấy

Người ta vẫn ra xem máy bay Mỹ, và cho rằng máy bay Mỹ không ném vào dân.

Sau này người ta bảo: Mỹ đến đây làm gì? Nó lấy sỏi của mình ư? Đấy, bây giờ mình làm lấy đấy, nó đi rồi.

Người ta sống mệt mỏi, ròi rã. Đã nghe pháo súng nhiều quá rồi, miễn sao được nghỉ. Có đánh nhau thì con em mình là nguy chứ ai. Không ai lo làm ăn. Chỉ nhong nhóng những chuyện gia đình, chữa đẽ, con cái. Nhưng mà người không đẹp, con người thiếu một vẻ đẹp của trí tuệ ánh lên trên nét mặt. Thiếu văn hoá. Cho nên, nếu để một tập dân công miền Bắc đi bên cạnh những cô quần ni lông áo ni lông, thì những người miền Bắc nhìn vẫn khá hơn - ít nhất với tôi lúc này là vậy.

Bây giờ có sự gặp gỡ giữa những người lính miền Bắc với xã hội ở đây.

Đôi khi họ cũng muốn bắt chuyện bộ đội.

- Chú bố mẹ còn không?

- Dạ còn.

- Quê đâu?

- Quê Quảng Trị.

- Không phải.

Thế là thôi. Không còn biết nói chuyện gì nữa.

Có lúc bộ đội làm dân sợ. Tập họp ở trụ sở, một người thấy còn khẩu hiệu cũ liền bán lên trúng khẩu hiệu. Nhiều khẩu hiệu tương tự lỗ chỗ vết đạn. Anh em đi qua vội, nhưng nhìn tức mắt khó chịu, bắn rồi đi.

### **Một đ/c kể chuyện tiếp quản Đông Hà**

- To hơn thị xã Hà Đông. Ba cầu: cầu vào, cầu ra, cầu sắt. Toàn là súng và sách. *Sách đốt không xuể* (Sợ khói lên)

- Chỉ xin được 10 lá cờ, lại phải để lại 5 mang vào Ái Tử. Phải may thêm.

- Không có dân, nhưng vẫn lấy pin của nó làm loa truyền thanh, để cho thị trấn nó sống lại. Mở loa suốt ngày. Đọc nhật lệnh UB quân quản. Cốt cho bộ đội nghe. Chỉ có một bà cụ già lên thăm con, con chạy đi, mình bà cụ nhìn đói nằm đấy sau bà cụ lên xin ăn.

- Mang sơn đi xoá khẩu hiệu cũ. Và viết mới - hàng trăm khẩu hiệu mới, gặp đâu viết đấy.

- Ra nhà thông tin của nó. Nửa nhà toàn phim: *Đêm ái tình. Bí mật người phụ nữ*. Trong nhà CLB E2 còn nhiều bàn cờ tướng, các loại bài bạc.

Sách của địch anh em lấy về cũng nhiều. C26 một tổ đài quan sát 6 người, 46 quyển - hoàn toàn về văn nghệ. Cả C 180 quyển. Một trạm giữa 2 người mà 5 tiểu thuyết dày. Sau CTV phải *mang quang gánh lên gánh về đốt*. Các D phải cho điểm nghiệm.

E 58 đóng quân nhà dân. Trẻ con bảo các chú giải phóng không đánh, nhưng chả có gì cho cả. Các chú Cộng hoà hay đánh, nhưng các chú ấy cho nhiều thứ. Nhiều cụ già bảo lính nào cũng là lính cả.

Tranh ảnh. Ảnh quân lính địch đi gặt "*say giặc anh ra chiến trường say quê anh lại về đồng giúp dân*". Sử, khen cả Quang Trung, cả Gia Long. "Công lớn nhất của Gia Long là thống nhất tổ quốc". Khẩu hiệu sơn vàng chữ đỏ. Những chữ xấu và chữ cổ. Quân giải phóng chữ đẹp- Cả ấp này không có ai chữ đẹp như chữ các chú giải phóng.

- Anh em vào xa lạ với dân: cho là địch cả, cảm thấy bị hắt
- Coi thường tín ngưỡng đồng bào, vứt cả gia phả của người ta.
- Lạnh nhạt ngán ngẩm

Một đồng chí ghi nhật ký. Đồng chí đó hy sinh. Một biệt kích bắt được, viết vào mấy chữ: *Viết cộng bố láo* (vì anh em tự hào ghi rất hay) Đến lượt tay biệt kích kia ta lại bắn chết.

Sách đủ loại. *Lược sử văn học Việt Nam, Truyện Kiều, Trạng Lợn, Tây Du, Tam Quốc, Sách Toán, Các tầng địa lý, Thơ Vũ Hoàng Chương. Mâu thuẫn Nga Xô - Trung Cộng, 10 năm xây dựng XHCN, 12 luận đề triết học*. Tranh ảnh: phong cảnh, tĩnh vật.

Một đồng chí nhận xét : *Truyện của nó không hay. Nhạc không hay. Ăn mặc bẩn* (đồ của ta có một cái gì của con nhà lành ).

Anh em mình mới vào, dễ bị kích động. Không phân biệt được thật giả, khi địch giả dân bị thương vong, anh em sinh ra bản bừa bãi. Vào nhà dân viết khẩu hiệu: *Đả đảo gia đình theo địch*.

Mấy năm trước, dân "đến" với ta còn ít, anh em còn tò mò. Ngày nay, tiếp xúc nhiều, đâm ón, chán. Tuyên truyền đơn giản bật hết. Chỉ còn lại những gì sâu sắc nhất, gạn lọc từ nhiều năm nay. Sau một thời gian, một cậu bộ đội thú nhận " Bây giờ tớ mới có thể tin được dân ở đây". Hiện nay anh em thấy thương đồng bào hơn.

Nghĩ vào Huế: Thêm một chuyển biến chính trị. Nhưng cũng là để vào xem Huế như thế nào. Sơn Nam bảo vào xem SV nó ra sao

Anh em trẻ bốc đồng: cho Huế thấy đạo đức của mình. Tầm lớn của anh em.

Đ/c (đồng chí) Hội

-- Địa phương lãnh đạo nổi dậy bị hạn chế. Ta nặng trên giấy tờ. Chủ trương của trên quán triệt chưa đến đảng viên cơ sở; ta đánh, đảng viên cũng đi theo đồng bào. Anh em cho là làng phản động.

--Anh em còn bí. Quân dân chưa keo sơn. Tôi không lo quan hệ nam nữ. Tôi lo anh em thiếu thốn nên không còn được mô phạm và lo cảnh giác. Nếu địch không dùng vũ trang mà dùng những thứ thuốc độc, hoặc dụ dỗ thì mình đối xử sao.

Bộ đội đối xử với cụ già cũng như với thanh niên. Vào nhà, chỉ biết *chào nhân dân* chứ không biết chào các bà, các cụ. Và không biết nói chuyện thêm. Anh em đi lĩnh lương khô, trẻ con đi qua, cho các cháu. Nhưng vào nhà, thấy bảo xé cờ địch, thế là xé cả cờ tôn giáo.

Đ/c Chúc :

Chuẩn bị vào tiếp quản Đông Hà, nghĩ ra một số khẩu hiệu, cho anh em đọc. Chuẩn bị cờ, băng vải đỏ, đeo loa, giấy vàng giấy đỏ. Ra Cam Lộ tìm không có, lại cắt giấy trắng, giấy in.

Hình dung Đông Hà sẽ có dân, sẽ gặp UBND cách mạng ( Ngoài Vĩnh Linh đã gặp ở Lan. Lan đã ghi địa chỉ số nhà). Trông như một phố huyện. Lên đường 9 rộng, nhẵn bóng, xe tăng quay trên mặt đường không việc gì. Thấy nhà tôn ở Cam Lộ đây to, phố huyện quê nhà nhỏ hơn.

5h chiều, tới Cam Lộ Thấy một gác cao, nghĩ giá kẻ thù bình vào chèo lá, chụp ảnh.

Đoàn đi hơn 20 người (vệ binh- hậu cần...) Dọc đường xe tăng mình, xe địch nằm ngổn ngang. Gặp một xác chết nằm dang tay dang chân, đầu quay ra đường. Một đồng chí ta bó cẩn thận, rồi bảo anh em đi gọi người cáng.

Một bà già quẩy đôi thúng chạy loạn. Trắng lò mờ, thấy cả khuyên vàng. 10 h đến thôn Tây. Phía sau thôn là sông.

Nhà cửa tan nát. Những giao thông hào chằng chịt, vào một hầm rộng đủ cho 3 anh em. Bật đèn pin trong hầm, lấy lương khô ra ăn, nghĩ việc của mình. Sáng sớm dậy, có mấy người đi... Một đồng chí Trinh Sát xách về kẹo, mì, miến khô cho vào một bị, cả một cái đàn.

Tôi đi xin cơm. Ăn cơm xong, đi dọc bờ sông. Phía sau là cầu đường sắt một bãi trồng ngô lạc rất tốt. Sông gợn sóng. Vó được một xuồng, chèo quanh. Thị trấn rất đẹp. Nhà sĩ quan lính ở ngay bờ sông. *Nhà đây sách vở. Có lần Ngưu+ Đình gọi vào hầm sĩ quan cũng thấy một đồng sách cao.*

Đường sỏi. Nhà rời ra từng nhà. Nhà nào cũng có mìn định hướng. Lợn gà chết thối inh lên. Không có ai. Đào hầm cả buổi chiều. Nền nhà xi măng, dưới là cát. Gỗ - bao cát nhiều. Xong ra sông Đông Hà, nhìn nhớ sông Ninh Cơ, giữa sông cũng có cồn cát. Trên trời có máy bay, sao nhiều. Đêm đầu tiên chưa có trà thuốc.

Sáng hôm sau, đi gỡ mìn (10 quả) Tháo bột dẻo mìn *cơ lay mọ*. Chuẩn bị cán cờ, lấy gỗ tre... đẽo. Bắc bếp lên, một hộp ca cao. Tranh sơn mài, sa lông, áo trắng dài, màn tuyền. Đồ đạc tanh bành. Ảnh gia đình. Chỉ có mấy gia đình mà đi hết (Ngưu : *tớ sẽ xin về đây làm huyện đội lấy một cô du kích*).

Chỉ thị: phụ trách vệ binh, treo cờ, truyền thanh. Vải nhiều, đồng chí Đình biết máy - máy băng. Sáng hôm sau đi. Đường không có cây. Một khu gia binh. Nhà cao - một đồng chí trèo lên theo dây thu lôi. Khẩu hiệu ở một trường học

*Vĩnh biệt Đông Hà nhường lại cho Bắc Việt*

*Đả đảo Cộng sản đánh vào không cho chúng ta học*

Cột cờ, dây dù, cờ vàng ba sọc đỏ. Ta giật cờ nó xuống, cắm cờ mình lên. Đứng ở xa nhìn thấy cờ. Khát nước vào tiệm giải khát, còn bàn ghế... nhưng không có bia, cà phê gì.

Đến chợ... vắc một vắc sách vở. Chọn một nhà cao to làm trụ sở UB quân quản. Trong đó lấy một buồng làm kho tuyên huấn. Anh em chỉ cho những hộp bia. Say, mát. Trước không biết. Về hầm nghĩ. Kiểm vải làm cờ, nhưng máy hồng gãy kim

Tôi chỉ thị cho mấy cậu mang *ăm pơ li*, 1 loa của nó, 1 loa của ta.

Ngày hôm sau ra khu doanh trại, vào nhà Câu lạc bộ sĩ quan. Nhà rộng 7-8 bàn bóng bàn. Chi khu quân sự. Mũ của trung sĩ vứt rải rác. Một phù hiệu *Nguyễn Thị Hoa tiếp liệu* -thấy vứt trên đất.

Vào viện cô nhi, một bộ phòng màn văn công điện chum. Ta đóng hòm các thứ mang về kho. Gì cũng lạ không đủ mắt để mà nhìn. Chè đùm ni lông: *Hoa sen, Con vịt, An Thành...* Mỗi thứ một, uống thử. Nó xa xỉ nhiều, sẵn của. Sở tay một sĩ quan còn dòng chữ "Thằng nghèo rớt mồng tơi, thuốc lá không có mà hút mà còn định đánh nhau với chúng tao."

Trường học, bàn ghế đẹp, khẩu hiệu... Trường 2 tầng, mười mấy gian. Trường tư thực. Anh em mang xe đi lại, hăng. Thỉnh thoảng có tiếng nổ, mìn tự hủy. Bom thả. Đường đi đã lạc hướng. Bom lộng óc. Hôm sau, địch đánh sập nhà UB quân quản. Bom đánh vào chỗ thông tin. Bom nổ gần, anh em bỏ ra gần nhà tám mái. Đi dọc đường một ven sông. Trẻ con hát. Lạc, lúa tốt.



8h đêm vào nhà một ông cụ. Ông cụ có con trai tập kết nhưng cháu nội đi lính nguy, mẹ nó chạy theo con. Một người thiếu phụ 28 tuổi có con, đến ở đây. Đêm họ ngủ một hầm. Những cảnh sống lang chạ. Những sự phiêu bạt. Như súng đạn giặc vút dọc đường. Lấy gạo, gà... chúng tôi cho ông cụ.

Vào một nhà ở Quát Xá. Nhà đang có giỗ. Những đứa con trai theo học ở Đông Hà theo vào trong, đứa con gái thì bị chết. Bữa giỗ chỉ có ông cụ bà cụ và mấy anh bộ đội. Thịt một con gà. Ông cụ bảo tôi cho là chính phủ nào cũng cần dân, nên tôi cứ ở lại, dù thấy hàng xóm ở đây đi cả. Ở đây trước các anh Việt cộng vẫn về hoạt động, đêm đi ở ngoài, nhưng tôi không báo cho nó. Báo cho nó, nó về lục soát, lại cũng chỉ tổ khổ mình. Những sinh hoạt bình thường trong chiến tranh: người ta vẫn giỗ chạp, vẫn tết nhất. Tay lính nguy năn nỉ nhờ một người dân cả

16/6

Tôi ngồi dưới một bóng tre, gió thổi đến không thể ngủ được. Dưới chân tre là con suối. Những con bò đủng đỉnh xuống uống nước, một lũ trẻ lấy sỏi dưới lòng suối ném vào lũ bò, đuổi chúng lên. Chỉ nghe lũ trẻ nói chuyện, mới nhớ ra rằng chúng là người Quảng Trị. Một ông cụ mặc cái áo rằn ri, nhưng lại đội mũ giải phóng - ở đây, người ta là thế, mỗi người đều mang trong mình hình ảnh của đất nước.

Một người bạn tôi nói bọn trẻ con này cũng mang chất Việt Nam hóa. Tôi nghĩ hình như không phải là như thế. Nhưng nên nói thế nào thì tôi không biết.

Mấy hôm nay và mấy hôm tới chúng tôi đi lại trên đất Quảng Trị. Có mặt trên những con đường miền Tây, cả những nơi chưa có ai đặt chân tới. Một người lính bảo cứ theo bản đồ mà đi. Vừa đi vừa mở đường. Đến cả quê hương tôi, có lẽ tôi cũng không phải nghiên cứu phải thuộc như đất Quảng Trị đây, nhưng vẫn là phải đi thôi -- cậu lính đó kết luận.

Vượt quá lên những ngọn đồi miền Tây, đã có thể nhìn thấy núi. Dưới chân chúng tôi là con đường mòn. Hai bên đường, những vạt cỏ gianh lì lợm và cần mẫn sống. Cúi thấp xuống, cả vạt đồi, như oằn lưng chịu đựng, những ngọn đồi như chết đi không còn sức sống nữa, nhưng từng cây vẫn rạp rào lên trong gió, rướn lên, quẫy lên, như không chịu lẩn đi mòn mỏi trong rừng.

Giữa một vùng đồi cứ thấy rơi rụng hai bên đường những mẩu giấy lương khô lẫn đạn. Bộ đội đã đi qua đây. Còn bên ngoài là đường tăng, bất cứ ngọn đồi nào cũng là đường tăng. Hai bên đã cùng quần nhau trên mảnh đất này... Tôi đang đọc bản tiếng Nga cuốn *Ngài đại sứ* trong đó một nhân vật phụ nữ Mỹ cũng biết rằng mấy chục năm nay, Tổ quốc VN của tôi liên miên chiến tranh - những thế hệ liên tiếp đã kế tiếp nhau cầm súng. Không thể chỉ nói những người phụ nữ mới chịu đựng cảnh đau khổ này như những nhà văn tình cảm chủ nghĩa thường nói. Những người đàn ông chịu đựng những điều này đầu tiên, nặng nề nhất. Kinh khủng nhất là cái ý tưởng chiến tranh quá độc ác, nó biến tốt thành xấu, và người lương thiện cũng có thể gây tội ác. Tôi nghĩ đến những người Đức, người Trung Quốc - dẫu sao đánh nhau một hồi nay họ cũng đã được nghỉ. Chỉ mình là còn đánh nhau. Phương Tây hay nói đến "bí mật châu Á" có lẽ để chỉ có một cái gì đó khủng khiếp ở đây chẳng. Chỉ biết đó là một số phận. Những lãnh tụ của đôi bên đều không hình dung hết mọi chuyện. Nhưng rút cục, như tác giả *Ngài đại sứ* nói, sự giết người, cái tiếng đó ở đây đã phổ biến quá.

Buổi chiều, lũ trẻ ra suối tắm, chơi trò hai bên đánh nhau. *Bọn phản động, tấn công. Không cho chúng nó xâm lược. Quyết tâm chống Mỹ cứu nước. Chống cộng cứu nước - hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta thì ta còn phải chiến đấu quét sạch nó đi.*

Những chữ nghĩa chính trị vào đời với chúng nó, ngây ngô lạc lõng mà lại tự nhiên, và cứ thế, cứ thế rất có thể, chúng nó chia làm hai phe đánh nhau tiếp tục cho tới khi rất nhiều đứa chết.

Nhưng như thế thì bi quan quá! Có lẽ không nên nghĩ thế. Nhớ một hôm, bên một dòng suối, một đồng chí nói:

- Đòi con mình mà còn đánh nhau, thì đất nước này tan hoang chứ còn gì nữa?  
... Nhưng mà thôi, đừng nói đến những chuyện trên, đến những người chết và phần chết trong tâm hồn những người sống - hãy nói đến một cái gì gần gũi hơn, những người đang quần quai vì bom đạn.

Người lính là gì? Những mẩu cao su dưới đất cũng nhạt. Nhưng có khi cả quần, cả áo, cả nửa cái khăn mặt cũng vứt. Những người lính miền bắc vào một thành phố miền nam, dí mũi vào mọi thứ, chả hiểu cái gì, cuối cùng đành tặc lưỡi mình có cần gì mà phải hiểu.

Cứ thế, những người lính sống vạ vật và tha thẩn khắp rừng núi, khắp những làng xóm và phố xá đang tanh bành. Nhà cửa hoang vắng. Tất cả lộn nhào cả lên, người ta vứt ngỗng ngang ni lông, giầy, đạn ra rừng ra suối rồi người ta rẽ lối mà đi.

Một mùa hè Quảng Trị. Mặt đất đang bị mặt trời thiêu cháy, hay là con người tự hủy diệt đang tự dày vò tự thiêu cháy.

Một anh bạn tả Quảng Trị: Thành phố bây giờ là phố xá của ruồi và của lính.

Ngay từ hồi mới vào, đã nghe nói đến những đàn chó lang thang khắp làng xóm bị tàn phá. Chó không có người nuôi tập hợp nhau lại, đi tìm ăn, ăn lá, ăn cỏ, ăn thịt những con vật khác, và con vật tiêu biểu cho cuộc sống thanh bình như thế, biến thành con vật hoang dại, thành một đám quái vật, đám âm binh lang thang vô định. Con nào con nấy gầy rạc đi, nhưng săn chắc lại. Không có người chỉ huy, bắt cần, bám vào cuộc sống xa lạ mà phải sống. Những con chó rúc đầu vào những con lợn đang trương phình lên, đến nỗi không thấy đầu chó đâu nữa.

Một ý nghĩ phản nhân đạo chẳng - trong thời đại này, tất cả chúng tôi, những người lính đều là những con chó hoang?

Khi tôi ngồi viết những dòng này, những người lính vận tải qua sông Ba Lòng, một thứ lính thổ phỉ, đang ngồi thái thịt bò. Đêm qua đến, đã nghe sau một hố bom, tiếng kêu cứu ái ngại, thương tâm, tiếng kêu những con bò lang thang. Sáng ra, thỉnh thoảng thấy những tiếng súng. Lính của một đơn vị nào đó bắn bò. Nhiều bò quá, đến nỗi lính kén cá chọn canh, bò già chê không ăn, chỉ ăn bò non. Một con bò bị bắn, vì lý do nào đó bị chê, loại ra. Trong nắng chiều, đám lính bảo nhau ra chặt mấy đùi mang về. Một người lính quần đùi, áo dài, đầu trọc, người cao ráo, chân đi dép dọ, trông như một ác ôn. Cậu ta mài dao, ra đưa vài nhát dao là được cái đùi. Mồi tìm bò, xoay mũi con dao vào tìm cho hết tiết đọng. Và chiều nay, tôi sẽ được ăn thịt bò ở đây, như tất cả những người khác.

... Rồi đời sống sẽ ra như thế nào?

Trên mặt đất Quảng Trị đây, nhìn xuống bất cứ mảnh đất nào dưới chân, cũng gặp những vật phẩm của người lính, của ta hay của địch. Và tôi cũng là một vật phẩm như vậy.

Cây ổi tôi đang mắc võng đây, quả đang xanh, cành bẻ bai ngang dọc. Bao giờ không biết, quả sẽ chín, nếu không bị đốn thì chúng sẽ nẫu ra mà chín, và ai sẽ ăn những quả ổi đó, -- những người lính hay những người dân đầu tiên trở về làng cũ?!

Tôi đang đi theo một tốp cán bộ Tổng cục xuống theo dõi đơn vị, chính thức gọi là đi công tác ở chiến trường.

Cách làm việc của tôi thường là vội vã, mò mẫm nhạt nhẽo tài liệu chuyện trò với lính và cán bộ, cái gì cũng phải làm ngay. Vì sao ư? Trong thâm tâm lúc nào tôi cũng chỉ nghĩ tới chuyện quay về Hà Nội.

Nhưng cùng đi với tôi, có những người khác, như S.N. Anh ta là cà với lính, nói chuyện rất dông dài, kể chuyện hậu phương. Có đám chè lá, ăn uống, bàn bạc nào là anh ta len ngay vào. Anh ta hay hỏi người lính từ một khẩu súng, một trận đánh, cho đến các loại lương khô khác nhau, loại nào ăn ngon, loại nào ăn dở. Anh ta sục ăn, ăn các thứ lương khô rất giỏi, và ngủ, thế nào cũng ngủ được.

Ở khía cạnh ấy tôi rất ghét S.N. Nhưng rồi chợt nghĩ biết đâu đó chẳng là cách nghĩ của người lính, cách sống của người lính. Phải như thế, người ta mới sống được.

17/6

Dừng lại ở ven sông Ba Lòng.

Xế trước cửa ngoài, là con đường tăng. Dân chạy qua hót hải. Quần áo cụt chần, vẫn phải chạy trong lớp khói bụi mù. Chạy bỏ ra phía con sông Ba Lòng phía trước đó, mà giá tỉnh táo biết ngay là một cách tự tử, nhưng người ta vẫn chỉ có hướng đó để chạy.

Qua sông Ba Lòng. Đi dọc con sông, những chuyến xe đò, đâm cả xuống sông, xe vút bên đường.

Những con bò chết, dòi từ trong bụng dòi ra, lúc nhúc, chỉ còn cái sừng, và cái đầu móp lại. Tiếng một người đuổi cái gì đó, chạy ra như đuổi kẻ trộm ven sông. Một đồng chí kể vừa phải đi đuổi bò đấy. Bò chạy hàng đàn, máy bay tưởng là người mình vượt sông, nó bắn, nó ném bom, thì cũng lại đến khổ.

... Một xóm ven đường, bà cụ già thấy bộ đội đi qua: ĐỪNG HÚT THUỐC NỮA ĐI. HÚT THỂ LỬA ĐỒ CÒN GÌ ?

Khi những người dân phải sống như những người lính, thì quang cảnh trông thảm hại và đau xót.

Những người dân Long Hưng, Hải Phú, thôn lương là đất nhiều người theo cách mạng. Đã bị dồn lên áp, bây giờ bỏ về làng, và họ, cả gia đình, sống trong hầm. Đồ đạc, thùng chậu, máng mông mỗi nơi vớt một ít. Nuôi lợn, quây hai mảnh tôn vòng cung lại - nuôi giữa vườn. Cho lợn ăn, thái mít non trên một cái túi cát bằng ni lông vớt bừa ra. Nơi đây, chỗ nào cũng thấy những túi cát bằng thứ ni lông hạng bét này, người ta xúc đất chặn hầm, làm hai cái trụ kê bàn, lính lấy làm túi giao liên, và người dân nhặt nhanh, tháo cát ra, làm cái rổ.

Ông chồng 44-45 tuổi, vợ trông già hơn. Răng đen. Chồng mặc cái áo rằn ri... Nhưng ông toàn kể con đi giải phóng, em gái theo cách mạng. Theo bên nào thì theo một bên. Chả có lý lại cháu bắn o, anh em bắn chắc, ông bảo. (Tiếng Quảng Trị cũng giống tiếng Nghệ, *bắn chắc* là bắn nhau).

Hầm dựng toàn bằng đồ sắt Mỹ. Trước cửa hầm, hai túi hoa ny lông. Ni lông là cái đồ chỉ đẹp khi mới, mà sau đó, thì dơ dáy, keo bần trông phát kinh.

18/6

Vượt qua con đường số 1 do Mỹ mới làm, đường to, nhựa trộn đá rải kỹ - đạn pháo trúng đường không việc gì. Những chiếc xe bị phá tanh bành. Những khẩu súng. Những băng đạn (Lần đầu tiên tôi thấy những băng đạn dài như vậy, như một con rắn, nằm dài vắt ngang đường. Sau anh em bảo rắn cạp nong gì, đạn đại liên đấy).

Những cồn cát đi lún chân ở đất Hải Lăng. Một bãi tha ma trên cát. Những tấm bia bằng gỗ rất mới. Một bia đề *Hai con bà Đông...* Mộ ở đây rất to.

Một bà mẹ, người ngẩn ngẩn, lưng còm, cái áo trong ngắn tạm bợ, mặt loắt choắt, lông mày ríu lại, một con mắt hồng. Nụ cười khi gặp bộ đội vui, cởi mở, nhưng là nụ cười của người già, không còn hy vọng gì nữa. Nghe bà kể, chồng đi tập kết. Nhà ở với bà bây giờ chỉ còn một cô con gái. Chị là bí thư xã đoàn cũ, vừa đi ở tù về, làm ăn giúp mẹ, nhưng nghe còn đờ đẫn.

Làng thuộc loại khá, 60% theo cách mạng, 40% theo ngụy. Nhà cửa hẹp, nhà tôn, còn như kiểu Quảng Bình, chuồng lợn quây kê ngay bếp, buồng tắm. Phải trông tranh để lợp thêm nhà, đang thiếu muối. Bữa nọ, bảo mua muối tính độ 2 tháng, nay hơn 2 tháng rồi, vẫn chưa có muối tiếp thêm. Người con gái đau ốm, chờ đợi có thể được ra Hà Nội chữa bệnh. Mà liệu có ra được.

- Máy anh ở đâu về?

- Ở trên núi xuống.

Quý bộ đội. Nghèo nhưng vẫn nấu cháo mời ăn.

Làng lập du kích, bộ đội địa phương. Người thanh niên cưới *hon đơ*, đeo AK đi trong làng, mang giấy tờ công văn rất oai. Máy người ngồi trong một nhà tôn cũ, súng để bên người, súng vút la liệt dưới đất. Trông những thanh niên mình mặc áo ngụy, lại cầm súng Mỹ, sao người ta vẫn dễ trợn trợn. Có thể lúc nào đó, những người này sẽ bắn vào mình.

Một khu được định xây dựng thành khu điển hình, toàn những biệt thự nhỏ vườn tược rào dậu chung quanh, nhà xây, trong nhà đồ lễ nhiều, toàn đồ sinh hoạt của dân thành thị.

Tri Bưu. Toàn gia đình cốt cán của chính quyền, nhà phó ty cảnh sát, nhà vợ tỉnh trưởng... Những nếp nhà sầm uất quây quần quanh nhà thờ. Hồi trước, khi Nguyễn Văn Thiệu về, không vào Quảng Trị mà vào Tri Bưu đây ngủ...

Nhưng mà nơi đây, lần đầu trong chuyến đi, tôi sống những cảm giác thanh bình của một gia đình yên ả. Những buổi chiều ngồi ăn cơm trong bóng mát căn nhà, những đêm trăng mà không muốn ngồi trong hầm, tôi chỉ muốn ra ngoài hiên, ngắm mãi vòm trời thật cao.

Đứng trước cảnh nhà cửa bị phá phách, tôi kinh sợ, cũng như đứng trước sự nghèo nàn vậy. Nửa đây là sự nghèo nàn cao độ về mặt tinh thần.

Phá phách có nghĩa là rối loạn, bần thiêu, tạm bợ, liều lĩnh, và cũng có nghĩa là bất cần, là đặt mình lên trên người khác. Cho mình một cái quyền tối thượng như chúa.

Tôi đang đi trên một vùng đất mà lúc nào trên trời cũng có tiếng máy bay, mây ùn ùn trên trời là mây từ một đám bom kéo lên, và thỉnh thoảng, lại một vệt cháy. Đạn tăng tốc, lửa tóe ra trên bầu trời.

Tôi đang đi trên một vùng đất mà mặt đất xáo lộn, nhìn đâu cũng có những bụi cây bị bom phạt, những hố bom, vùng đất mà nhà cửa tung tóe, những người dân và những người lính soi mói lục lọi trong những đồng gỗ, đồng giấy, đồng quần áo vụn, tất cả trộn lẫn với đất, với mạng nhện, bụi, trở nên bần thiêu và nhơm nhếch. Chỗ nào cũng thấy những đồng rác, người ta sống giữa những đồng rác và chỉ thu hẹp lại, sạch sẽ trong một khoảng nhất định.

Chỗ nào cũng có thể gặp những thứ có thể giết người, những băng đạn vương vãi. Biết đâu chỗ nào còn bom bi, chỗ nào còn mìn. Và kia, biết đâu bữa trước, kia là nơi mà một người nào đó nằm xuống.

25/6

### **Đến C3 chốt tại ngôi nhà tình trường QTri**

Vẻ đẹp của văn minh không đâu thấy rõ bằng thành phố, thì khi bị tàn phá, cũng không đâu bần thiêu bằng thành phố.

Một đồng rác khổng lồ, người ta làm ra bao nhiêu, thì bây giờ phá đi bấy nhiêu, khi tất cả như vữa ra, như lộn xị. Và luôn luôn mình có cảm nghĩ mình không thể sạch được, vì mình đứng giữa một đồng rác.

Tất cả bị xáo cả lên, quấy lộn lung tung đến nỗi trông thấy bất cứ một vật gì, cũng có thể đặt câu hỏi -- lý do nào đưa nó đến đây không biết? Và lại có thể hình dung "số phận" của nó qua bàn tay những người lính -- một cậu nào đã lôi nó từ trong nhà ra, một cậu khác lôi tiếp, một cậu khác lôi tiếp. Và không biết bao nhiêu bàn chân đã thúc vào nó...

Trông thấy những vật dụng quân sự vung vãi đã thấy sợ. Nhưng trông thấy những vật dụng trong gia đình vứt ra lung tung, lại càng thấy khó chịu hơn nữa. Cái quạt, cái máy khâu, ít đồ thờ... Không có lý gì để vứt ra lung tung như thế.

Đằng sau thành phố, chỉ còn một biểu hiện của đời sống hôm qua là dòng sông. Con sông Thạch Hãn quăng này hai bên bờ đều dựng cả lên. Sông vẫn chảy, nước vẫn trong - những xác người, những dây lưng, những súng ống vứt xuống lòng sông đã theo cát cuốn đi xa.

... Ước cho mọi điều có thể biến đổi nhanh như thế.

Một phòng tuyến mới hình thành. Sông Bến Hải thay bằng sông Mỹ Chánh. Khu vực Hải Lăng, thay thế cho khu vực Vĩnh Linh. Đêm đêm, lúc thấy pháo sáng rơi nơi đó, B52 thả nơi đó, quân hai bên thọc sang nhau. Và những người dân được bố trí chạy bót cho khỏi vướng.

Nhưng mà hẳn không phải không còn gì giao lưu giữa hai bên bờ sông. Liệu có người dân nào vẫn trở đi trở lại? Cái mạch nối của non sông đất nước, cái đó ra sao?

Một cô gái ở trần gội đầu trên sông Thạch Hãn quăng gần nhà tình trường mà đơn vị tôi đang ở. Con sông nước xanh, con sông nước lên gần kín bờ, không có những bãi cát rộng như sông miền bắc mà nom như những kênh rạch Nam Bộ. Sông đầy đặn quá yêu thương quá. Sông và người như cái gì còn sót lại của đời sống thanh bình.

Tôi đi giữa những đống gạch vụn. Mấy người đàn ông dân ngoài thị xã đang đi nhặt từng mảnh tôn, một người ngẫu nhiên móc ra một cái lược. Có lẽ trong một thành phố ê hề của cái thế này, người ta cũng không thể biết là mình cần cái gì, và cái gì thật quý hơn.

Thú thực thỉnh thoảng tôi cứ chờ chờ. Họ có thể nấp vào đâu đây, tung ra một vài tiếng nổ.

Dù là thuộc phe nào chẳng nữa, thì vào một ngôi trường bị phá, người ta cũng phải cảm động. Những trang sách lắt phất dưới chân. Những quyển sách giáo khoa như một thứ lương tâm của tuổi trẻ. Hẳn nhìn trang sách bị giẫm nát sân trường người ta không khỏi nhớ tới quyển sách giáo khoa của đời mình. Ai cũng từng có những quyển sách như vậy.

Khi ra thành phố, tất cả những người lính bị cưỡng lên trong một thứ việc khác, việc lắp pin mắc đèn để bàn, để ngủ. Phong thường đi trinh sát hay tìm địa điểm phòng bị, có thể bảo xục xạ đủ chỗ, nhưng rồi đi đâu thì cũng chỉ lục mang về ít bóng đèn. Nơi bàn đầu giường mấy ông trẻ hơn, hoa ni lông chất lên, và dăng đèn, như thể cây thông Noel. Và tất cả đều có cảm tưởng là rất *militaire*. Như thể những đơn vị cảnh vệ trong thành phố, những đội bảo vệ thủ trường cấp cao, nếu có thể nói như vậy.

Lại còn chữa xe đạp. Lại còn kiếm vải về may quần áo, và một cậu không hề biết may vá gì, cũng ngồi vào may. Và dần dần trở thành một tay thợ may chuyên môn may quần đùi cho bộ đội. Rất nhiều người trong đại đội mặc quần giống nhau.

Hình như những người lính luôn luôn muốn làm một việc gì đó, nghịch ngợm một thứ gì đó. Nhưng người ta vẫn ngầm hiểu các công việc ấy các đồ vật ấy không để làm gì cả. Nếu mai phải đi, thì dứt ra đi ngay được.

28/6

Thành phố bị tàn phá, tất cả mọi thứ đều có thể bị lật tung ra, và người ta có lẽ đã lật tung những thứ mà không ở nơi nào người ta có quyền lật tung ra hết. Những tủ sách bị đập vỡ, những cái đài vứt tung tóe, những chén tách bị xô đẩy. Tất cả trở nên nhào lộn chấp vá. Khi anh cầm bất cứ một vật gì lên, anh biết ngay rằng đáng lẽ nó không như thế này, và một bàn chân nào trước anh đã giày đạp lên nó. Đôi lúc tôi như sống sờ không tin những điều mắt mình nhìn thấy. Không bao giờ tôi tưởng tượng được là có những cảnh này. Những người khác lấy một quyển sách xong có thể vứt ngay đi. Tôi thì tôi phải cẩn thận xếp lại chỗ cũ. Và rất phiền lòng, khi phải đặt chân trên những quyển sách đó. Có lẽ đã hơi tình cảm chủ nghĩa quá chăng. Đáng ra, là không nên như thế, cái thoáng tiếc xót đó. Nhưng không khác được.

Những người chiến sĩ, ở đây làm mọi việc rất thoải mái. Các anh lòi về chỗ ở những thứ rất vớ vẩn. Và rồi lại vứt ngay đi, hay cho những người khác.

Không ai tỏ ra thích thú trong việc đi lục lọi này cả. Hình như đã vào đây thì phải lục, phần thì thỏa chí tò mò, phần để kiếm ăn. Nhưng nhiều người, vẫn ao ước rằng giá kể được ở một chỗ khác thì tốt hơn.

Hôm nay, thành phố lại gió quá. Gió lay những mái tôn lúc nào cũng xôn xao. Gió thản nhiên thổi, mà cũng đủ làm các mái tôn rên rỉ mãi không thôi. Gió thổi cát phủ lên bàn ghế, sách vở. Gió lật tung các thứ giấy. Khi nghe ai đó kể gió có thể xô đổ cả một cái cột lớn thì tôi ngờ không chừng gió có thể lật tung tất cả mọi thứ trên đời, gió thổi cả cái nhà này và thổi tung mình đi lúc nào không biết.

Thành phố đã bắn, lung tung đến nỗi không một sự phá phách nào của một người có thể làm cho nó bắn thêm nữa.

Nhiều xác người chết. Hôm nọ một cậu Nghệ An đã bảo đừng ăn thịt chó. Chó ăn cả thịt người rồi.

Vẫn có nhu cầu về trật tự. Mấy cậu bộ đội gác ở một góc đường vào thành phố. Rồi cũng chỉ để làm vì thôi. Anh em đi lại rất nhiều. Phải để ra giấy cho phép đi lại. Nhưng một cậu để luôn:

- Toàn giấy không hợp lệ thôi. Cứ theo an ninh phổ biến, thì chỉ còn giấy của chính ông ta là giấy hợp lệ.

Khi tôi viết những dòng này, tiếng *vít oàng* của những loạt pháo kích nghe rõ hơn hết. Một thằng liêu như tôi, nhiều lúc vẫn phải tính chuyện xuống hầm. Địch đổ nghe gần đây, cách đây 8km. Suốt ngày ở cái C bộ chỗ Quảng Trị này, đại diện những đơn vị pháo, bộ binh đến trao đổi, phối thuộc. Tiếng chuông điện từ đủ các B đội về, nghe cập rập đến nơi rồi. Những ngày xả hơi của người lính như đã qua, bắt đầu căng thẳng. Hầm làm chưa xong là phải làm đêm luôn cho xong. Đi đâu một người cũng phải báo cáo. Người lính nào cũng phải bước vội. Hình như là đây mới thật là những phút thật sự của người lính, và người ta cảm thấy cần súng đạn hơn bao giờ hết. Mọi đối chiếu với luật thời bình đều sụp đổ.

### **Tuổi trẻ miền Nam và hiện tình đất nước**

(lá thư của một sĩ quan SG)

Trong kiếp sống của một thằng con trai trong thời buổi này, phải tự tự *lựa chọn* lấy thái độ sống.

Một là bằng lòng *nhập cuộc* đem tài sức mình để ngăn chặn sự xâm lăng của đồng đô la Mỹ, chặn chặn sự bành trướng của thiểu số trường giả cất cổ dân lành, ngăn chặn sự mù quáng hợp lý của Cộng sản. Chiến tranh sẽ không còn, khi một số điều căn bản nói trên không còn nữa.

Hai là tự xoá mình đi, khinh bỉ chính mình. khinh bỉ cuộc sống tạm bợ, lẩn mình vào *hiện sinh* (hiểu theo nghĩa rẻ mặt nhất) tìm ảo tưởng hạnh phúc bằng những thú vui bất chợt, chốc lát, không do dự và thản nhiên để khỏi thất vọng. Một cô gái nào đó, một phòng trà nào kia, và ra đi bằng thái độ ngất ngư (để không còn nhớ gì nữa cả).

Tôi đã chọn cái thứ hai. Dễ lắm, nhưng em đừng tưởng rằng tôi bị động theo thời thế và ảnh hưởng theo thói quen.

Từng đêm, từng chai rượu, từng bao thuốc đốt cháy tâm can và đốt cháy cuộc đời. Tôi đã và sẽ thu mình vào bóng đêm để không còn thấy đời và thấy mình, không còn để ý đến những ý nghĩ mông lung và bi đát. Sự chiến đấu thật can trường và bi thảm. Làm sao để tránh đi ý nghĩ dằn vặt về *hiện tình đất nước* nhưng càng thu mình về cô đơn bao nhiêu, càng tự xoá mình bao nhiêu, hận thù và dằn vặt càng sâu xé lấy tôi bấy nhiêu.

Em là một lối thoát chót lạnh mạnh và trong sạch của tôi. Tôi hy vọng rằng, nhờ em, tôi sẽ quên tất cả, nghĩa là chỉ nghĩ đến mình em, không do dự và can đảm.

Không may, cuộc sống đã đẩy tôi ra khỏi em, xoá lấy hình bóng em trong tôi bằng những chuyến đi *không định hướng*

Càng dần thân vào cuộc sống (tuy bằng một thái độ hững hờ có lựa chọn trước) tôi vẫn...

(Thư bị mất đoạn cuối. Tôi đọc và nghĩ giá kể mình thành một người viết về trí thức miền Nam thì cũng khỏi việc để làm. Phát hiện ra một miền Nam mới: -- một miền Nam dằn vặt và đau xót. Giành lấy vị trí một người đáng được tin cậy khi phác họa tình hình đất nước)

Khẩu hiệu địch: *Hậu phương tích cực yểm trợ tiền tuyến. Tiền tuyến tích cực diệt thù.* Đọc lên, một đồng chí cán bộ bảo nghe nó cũng như của ta.

Vào vùng công giáo, cán bộ coi thường còn anh em thì tò mò. Bộ đội vào lấy thánh giá làm bia, tập bắn. Thị uỷ phải bảo đấy là nguy mặc giả quần áo bộ đội. Đồng bào yêu cầu mang ra xử.

Dân bảo thằng nguy nó ăn rất nhiều, sao nó vẫn xanh xao, gầy ốm. Còn các anh, các anh ăn không có gì mà vẫn béo tốt. Chúng tôi thì cứ xanh xao đi ( họ chưa quen nằm hầm). Từ

sĩ bộ đội đào, đồng bào giành lấy liệm. Định lập tổ sản xuất, sẵn sàng cấp máy. Đồng bào không nghe, đồng bào tự tổ chức lấy, rồi sau đó góp tiền mua máy.

2/7

Một làng 16 nữ, có 4 nam thanh niên. Một tay vợ nguy quyền bảo tôi không thấy Mỹ đâu. Giờ Mỹ về rồi, chỉ thấy các ông thôi, các ông ở đâu về.

Tôi không biết ông Hồ là ai. Thế bây giờ ông ấy chết thì còn lấy ai.

- Bộ đội đánh Thừa Thiên đi bầy tôi đỡ khổ.
- Mẹ không gọi con mẹ về?
- Ở xa, không gọi được. Với gọi cách chi?
- Sao không gọi hấn từ hồi trước.
- Cứ đánh đi, chết vài đứa, để đây, để đứa khác.
- Nó đánh chết nhiều người. Còn lo đánh cứu dân chứ.
- Thời bây giờ e chết cũng phải đánh thôi
- Giờ làm sao đánh cái thằng tàu chú ạ.

Ở xóm Thạch Hãn, phía nam thị xã, tôi vào một nhà. Một bà cụ nét mặt Quảng Trị, nanh ác và buồn phiền. Hai cụ ông, chắc anh em với nhau, người nào cũng đít móp, người thẳng đuồn. Quần đùi, áo cộc, ngắn hững ngắn hờ. Cụ nào cũng để râu che kín miệng. Không những thế, tất cả cứ chỉ chậm rãi, con người thiếu tinh anh, các cụ như một nhân vật của xứ sở xa lạ nào lạc sang vậy (bên cái lục cục xao động nhố nhăng của lớp trẻ, có cái tĩnh mịch của lớp người già. Ở xã hội lúc này, cả hai đều làm tôi phát sợ)

- Bộ đội có đá lửa cho xin mấy viên nào.

-...

- Bộ đội có muối không?
- Các cụ thiếu muối lắm ạ?
- Hồi làm gì? Có muối cho không mà hỏi.

... Tôi rút nước mắt khi nghĩ đến tình cảnh các cụ hiện nay. Nhà cửa đổ nát. Đồ đạc, lợn gà thất tán. Tôi cứ nghĩ với sức già như thế, không biết tất cả những thứ này đến lúc nào người ta có thể dọn dẹp xong?

Nhưng mà không thương được, không thương được những ai ngoài mình, tôi nghĩ lại. Gia đình nhà tôi ngoài kia cũng nghèo quá, cũng xiêu vẹo, và lúc nào cũng sẵn sàng xiêu vẹo thêm vì chiến tranh. Những cái nhà của gia đình tôi, họ hàng tôi, bất cứ cái nào cũng sẵn sàng đổ nát... Chính là đồng bào ta ở đâu bây giờ cũng vậy.



Những người dân chỉ đứng trước sự đổ nát cụ thể của từng gia đình. Những người chủ động chiến tranh như chúng ta còn đứng trước một sự đổ nát lớn hơn của cả đất nước nhất là về mặt tinh thần: mọi điều sau đây sẽ bắt đầu lại như thế nào. -- cho mỗi một tuổi trẻ, cho mỗi một con người.

3/7

### **Rời khỏi thị xã**

Một trong những ngày mệt mỏi nhất của chuyến đi. Từ Quảng Trị sang phía Triệu Phong. Cùng đi với những người chạy loạn. Địch đồ Hải Lăng từ mấy hôm trước. Theo sự giải thích, ta để cho nó ra rộng mới đánh. Dân lại tản cư.

- Những bà cụ già áo dài hót hải gánh chậu, gánh túi.

- Một ông khoảng 50, cái mũ phớt che nét mặt hùm hạp. Quần cộc, áo cộc. Khăn vắt vai. Bên nách, một hộp chè dang dở. Thất thểu.

- Một đứa trẻ bé 10 tuổi bế đứa độ 6 tuổi. Chân đứa được ẩm thò gần xuống đất. Nó cần chi bé vì có lẽ nó sốt, mặt đỏ rừ.

- Một đứa trẻ độ 7 tuổi, cái xác du lịch 2 quai đeo vai, lại còn mồm mím nữa chứ.

- Rất nhiều người mẹ trẻ -- ở đây, người ta lấy chồng, có con sớm. Một người nào đó có lẽ mới ở cử chừng độ tháng nay, da trắng và xanh rớt. Những đứa trẻ lớn hơn được quảy vào trong thúng.

Những bữa cơm tạm bợ ngay cổng ngõ những nhà bên đường. Dọn ngay ra đất. Một chút thịt muối, một con lợn nào mới bị giết. Bọn trẻ con giành nhau một bi đồng nước rồi đổ tung cả ra sàn.

Lũ trẻ vẫn cần đi ra đi vào, cần nghịch, cần ngủ. Và người ta lo cho nó nhiều hơn lo cho chính mình.

Một người dân nói nước nhà mà có yên, khéo chừng mỗi làng cũng còn được độ ...một hai người.

-- Đánh nhau có phải như con bệnh, mỗi ngày thuốc thang giảm bớt. Đàng này, nó lại như là lửa đổ thêm dầu vào mãi.

Vào những nhà đồng bào ở đây, cứ như là lạc vào những gia đình Thái Lan về nước ở miền Bắc trước 1965. Những người phụ nữ một hai mặt con, mặc quần áo chật, bó, mà bần, dơ dáy. Những cô con gái quần hoa áo hoa, và thoáng thấy những cái quần trắng... Chợt nhớ những điều thuộc về đường nét chân quê. Sự tấn công của văn minh tây phương hiện đại, văn minh Mỹ, hình như đã công phá được cái phần cốt cách đã tri tri, trong khi miền Bắc lại ...ngủ li trên cái cốt cách đó.

### **Một người lính kể**

Từng ở Triệu Ái, Ba Lòng, Cửa. Đi đâu cũng dễ. Dân Ba Lòng có một làng chuyên đi nhặt mua đồ hộp cũ của Mỹ, bán cho mình. Cần gì dặn họ. Thời gian hẩn xúc quân, đồng bào báo trước cho mình.

Con nít giữ trâu 3g chiều hẩn về làng xem có địch không. Không có địch thì thôi. Nếu gia đình bảo có, hẩn rập cảnh lá báo trước cho mình.

(Làng này, 1967, đầu 1968, ta không vào, cho nên dân làng còn tin mình tốt)

Sau địch hốt làng đi, ngay giữa mùa lúa. Vào Cửa.

Lần đầu vào, ông già rinh khẩu súng lên giường thờ, nhìn mãi: Mấy năm nay mới thấy khẩu súng cách mạng. Nhưng bận sau các chú đừng mang vào...

Làng giàu. Một bà già bảo nếu vào nhà, không ăn cơm, không mua được gì.

Có thời gian 3g30 chiều đã vào dân. Thường họ hỏi có vợ có con chưa. Để, do họ có con gái, họ gả cho. Thật hay đùa, nói cho vui lòng?

Dân bảo các chú về, tôi sợ. Thấy các chú bị thương, ửng ra coi, nhưng tôi không dám ra, vì hẩn dọa con gái ra cắt tai. Tôi phải mượn đứa con nít tôi ẩm ra xem. Rồi đi khênh thương binh mấy bữa, tôi hết sợ.

Bộ đội vào, chưa mở chuồng gà bộ đội mở hộ, *còn lính SG không bán gà thì hẩn bán. Hẩn vào nhà, lấy rơm. Y như cảnh trong tiểu thuyết Nguyễn Công Hoan hồi tiền chiến.*

- Hai anh ơi.

- Không hai anh.

- Thế kêu chi?

- Kêu hai thày

- Các thày đun thì đun củi, đun rơm hết rơm cho bò ăn.



Trốn lính. Có người trốn 4 lần, mới bị bắt. Có người trốn 18 năm. Dân bảo tài. Tôi trốn ra đồng chứ đâu mà tài. Toàn vợ đưa cơm cả.

Ở đây, đồng bào ít biết nhà nhau, thôn này thôn kia không biết nhau. Thanh niên không dám làng này qua làng khác.

Dân ở ven thị xã, hỏi bến xe, không biết. Chỉ có những người buôn bán thì biết. *Dân khen Mỹ tốt. Con nít ra nơi đồng quân Mỹ chơi. Bọn Mỹ đóng ở nhà nào, khi đi chào gia đình rồi mới đi.*

Nhìn người dân ở đây, tôi không khỏi nghĩ tới những cơ cực trong cuộc sống gọi là hậu phương ở nhà. Một gia đình khổ khó hơn ở quê Đông Hồ, nhà anh Bảo - một thứ khổ kinh niên, không phương cứu chữa. Mà đó là gia đình còn ít đóng góp vào cuộc chiến, không có người đi lính, không có ai chết, chỉ mòn mỏi cam chịu.

- *Chúng ta sẽ khổ bao lâu nữa? Câu hỏi lúc này được chuyển thành Chúng ta còn đánh nhau bao lâu nữa?*

Mấy hôm nay, đài báo lại nói nhiều đến cái gọi là những chiến sĩ vận tải trên mặt trận của mình. Tôi lơ mơ biết rằng đạo quân này có khi còn đông hơn đạo quân đánh nhau, đang lần mò như kiến tha mỗi tiếp tế cho đạo quân đánh nhau.

Và bao giờ cũng vẫn vậy, sau khi nghĩ về đạo quân khổng lồ đi đánh nhau, chúng ta nghĩ đến cả đạo quân chịu đựng sự đánh nhau - đó là nhân dân.

4/7

Một ngày ven sông Ba Lòng. Lính ở những xóm làng dân bỏ lâu ngày, nay biến thành một thứ trại. Nhà đổ, cỏ leo vào giữa nhà. Cây cối đổ ngã. Những quả bưởi bé tí cũng bị lính vặt.

Những người lái xe mới học lái về, còn tử tế. Những người lính vận tải trốn việc, ngủ có người gọi không trở dậy, dậy làm thì cãi nhau, vặc nhau. Đêm ngủ hầm hai người thành bốn. Nằm đâm chân vào nhau, không buông màn muỗi vo vo khá lâu mới ngủ nổi.

Người dân Quảng Trị quen hút thuốc, ngay cả lúc chạy loạn cũng hút thuốc. Cha dúi cho con nắm thuốc chưa thái. Bạn bè đưa nhau tờ lịch làm giấy. Chạy loạn ông bố vẫn mang theo cái kéo và đưa con buồn tình lại lôi ra cắt giấy. Tôi không khỏi phì cười khi trong số những thứ giấy mang ra làm giấy lộn có những tạp chí gọi là *Tư tưởng, Đối diện*, nói về những Sartre, Machado, Brecht...

Tôi chỉ yên tâm khi nghĩ rằng mình cũng đang cực khổ quá, mình cũng đang ở trong tình trạng chung của sự bất lực của cả một dân tộc.

Những bữa cơm đầu đường, những buổi tối ngủ nhờ, những câu chuyện tầm phào, về đào hầm đào hào, giá một lon gạo, một mớ rau....

Tôi vừa thích thú, vừa ngần ngại khi phải nghe chuyện những thường nhật ấy. Những tình cảm mạnh hơn chợt đến, khi nghe những chuyện lớn lao. Ta kéo địch ra thế này thế kia. Ta đã bố trí thế nọ. Tạm hy sinh, ráng chịu gian khổ, mọi việc sẽ thay đổi, tương lai thật rực rỡ. Nhưng sự cảm động không giữ được lâu. Nó thay đổi thật thường. Nhiều lúc thấy phẫn chán, chợt ứa nước mắt khóc. Liên sau đó lại thoáng qua nghi ngờ. Thậm chí sinh lòng căm ghét. Căm thấy bị bịp. Cho đến lúc bắt gặp trong *Một chút mặt trời trong nước giá* một câu đại ý:

- Có những chữ sáo, nhưng nội dung đều được diễn tả đúng với ý nghĩa của cái tiếng sáo rỗng ấy. Lỗi không ở chữ. Lỗi ở người ở việc.

*Quyển sách này của F.Sagan tôi nhặt lên từ một sàn nhà khi lang thang trên phố xá đổ nát.*

5/7

Trong bom đạn, đôi lúc cứ định hỏi những người dân xem họ suy nghĩ gì về chính trị. Rất nhanh, rồi tôi lại nghĩ hỏi thế cũng là một sự ngớ ngẩn. Với đa số những người dân, lúc này là làm thế nào để sống, sống mà thoát khỏi cảnh đầy đọa.

Nhưng chính trị vẫn là vấn đề đặt ra ngay từ Hà Nội. Tự do, độc lập, hạnh phúc, thịnh vượng, quan hệ giữa văn minh vật chất và văn minh tinh thần, quan hệ giữa sung sướng, dễ chịu, của cải -- và niềm tin lễ sống. Cả chủ nghĩa nữa.

Một gia đình bình thường ở đây, thu hoạch vài chục tạ thóc một năm. Giá mọi thứ rẻ. Vải cao nhất 170đ 1 m. Gạo 100đ 6 lon (66,66đ 1kg) Lương giáo sư trung học 250.000đồng.

Sự đổi mới làm những người đã đến cách đây mấy năm, giờ có dịp trở lại, thấy sững sốt, -- một tờ báo mới in đâu hai tháng trước còn ghi nhận xét của một phóng viên ngoại quốc như vậy. Về nông nghiệp, nông giang, máy nước, máy cày. Không còn địa chủ. Nhà nước đầu thầu, cho nông dân làm rẽ, thay đổi hàng năm (một sự kích thích sản xuất). Một hệ thống xa lộ loại tốt nhất Đông Nam Á.

Người ta không nghĩ đến sự chọn lựa nữa.

6/7

### Ở ĐỘI THUYỀN MỸ LỘC

Đêm nằm, nghe pháo, bom rất nhiều. Nhưng nghe đài, nhớ Hà Nội và gia đình. Báo chí, báo *Nhân Dân* nói nhiều tới sơ tán quá. Tức ngoài kia nó đánh khá căng thẳng. Thêm những khu phố nào của Hà Nội bị tàn phá, nhà máy điện -- trái tim của Hà Nội -- có còn không biết.

Nếu không có điện nữa, thì Hà Nội buồn lắm, ví như mình ở nhà, chắc ít được rời sơ tán về Hà Nội. Bạn bè mỗi người một ngả, và người nào cũng cúi mặt xuống vì nỗi lo toan hàng ngày, hướng đi bế tắc.

..Bao giờ thì sinh hoạt lại có thể ổn định trở lại, tâm lý mọi người bình tĩnh trở lại? Con người tưởng hôm qua mình khổ đã đến kỳ cùng rồi, nhưng trông về phía trước, lại thấy chắc còn cực hơn, những khó khăn được dự kiến còn ghê gớm gấp bội.

Kết thúc mọi sự lan man trong đầu óc buổi sáng hôm nay, chỉ còn ước là mình còn sống, để biết được tất cả những cái này sẽ đi đến đâu -- tội ác của kẻ địch, sự quẫn quai của mỗi chúng ta, và ngôn từ của chúng ta -- càng ngày lời lẽ tuyên truyền trên đài TNVN càng trở nên phiêu lưu liêu lĩnh hơn. Ngày mai, ngày mai của chúng ta ra sao?

Người chết sau một trận bom. Người chết nhiều quá. Sao lại như thế? Nhưng vẫn cứ thế, vừa định hỏi đã biết là chuyện buồn cười, ai lại đặt ra câu hỏi ấy lúc này. Con người của chúng ta thường quá, rẻ quá, cho nên giữa chết và sống, cũng không có gì khác biệt. Nhìn vào những người chết ta nhận ra cái giá của cuộc sống ta đang hưởng.

Nhớ có lần vào Quân y viện 5. Ở ngoài, tôi rất ghét thuốc, nhưng vào viện ít lâu sinh ra thèm thuốc, sùng bái thuốc, chỉ lo không được cấp những loại thuốc cần thiết. Với súng đạn cũng vậy. Hôm từ 4 Lý Nam Đế ra đi, trước khi lên xe, tôi đã xin phép ông Vũ Cao để khẩu súng lục ở nhà. Giờ đi trên đất này, lại thấy cần. May mà có cậu lính nó chỉ ngay cho *một khẩu các-bin*. Vui vẻ vác ngay. Ít nhất là để yên tâm rằng mình cũng đang như mọi người.

(Ở nước tôi bây giờ, người ta dùng các thứ đồ quân dụng phổ biến đến nỗi nghĩ thêm ra nhiều cách để trang trí cho nó đẹp hơn, và quen hơn. Tôi, tôi không muốn như vậy.)

Bị thương, máu bắn vào người khác mới biết. Quần áo loang lổ như quần áo lính dù nhưng đây là loang lổ những máu. Máu rơi trên ba lô, ruồi vo ve tìm cái mùi tanh chỉ máu mới có -- tưởng là ai chứ hóa ra chính máu mình vậy. Trong đầu cứ thấy vẳng lên những câu thơ có chữ máu:

*Máu đã chảy em ơi trong đó - máu Ba Lan và máu Hồng quân*

*Máu Hồng quân, máu Trung Hoa- cùng là máu đổ cho ta đất này*

*Máu người không phải nước lã.*

Sau những ngày máu đổ này, hy vọng sẽ được thấy những gì? Còn khó lắm, bởi vì cuộc chiến tranh chẳng những tiêu phí của chúng ta những con người, sức lực của người sống và sinh mạng của người chết - nó còn tiêu phí những ước vọng, những chí khí.

Xem mà xem, trong chiến tranh, chúng ta mơ ước những cái lớn lao đâu đâu, nhưng cũng chính lúc đó, chúng ta trở nên thiết thực hơn, cụ thể hơn, có thể là hẹp hòi tầm thường hơn, ta đã hồng đi bao nhiêu.

Chúng ta mất gì và được gì trong cuộc chiến tranh này? Câu hỏi ấy giờ nghe sang trọng quá. Giờ thì không ai có quyền cân nhắc nữa. Lúc này, cái phải tính là tìm ra sự lì lợm, sự bất cần, không lối thoát nào cũng cứ sống.

7/7

Đi trên đường Quảng Trị bữa nọ, cả bọn thấy một con bò câu đậu trên mái tôn. Ứng b trường bảo bắn. Tôi bảo a trường Tác các - bin đây. Nhưng Tác lấy ngay AK, quỳ một chân, bắn rất đàng hoàng. Con chim đại quạ, cứ đứng rìa lông rìa cánh. Thế là nó ngã lặn xuống đất, và tôi không đủ can đảm xem nó bị bắn vào đâu nữa, chỉ thấy một vệt máu đỏ loang ra trên cái màu lông trắng toát.

- Thương nó quá đi.

- Sao anh còn đưa các - bin cho em?

Tôi không còn biết nói thế nào nữa. Mình cũng thêm sự giết chóc? Mình cũng khát máu? Và tôi cứ cảm thấy như vừa mắc tội!

Khi giải phóng Quảng Trị, bắt đầu lúa chín. Người ta đã gặt ngay sau khi có tiếng súng. Một phần thì hồi đó cũng ít bom đạn. Bây giờ mọi người đứng trước một công việc khó khăn hơn, gieo cấy.

Hôm qua nhong nhóng ngôi nhà, tránh bom, và xua con cái vào hầm. Người nông dân Quảng Trị hôm nay lại buộc cái chạc ni lông vào cổ trâu, lại lấy ra những cái cối xay đã cũ, để xay giã.

Chiến tranh cũng để ra nhiều cảnh hỗn loạn, người nọ đến ở nhà người kia. Cuộc sống tất cả mọi người như bị lắc tung cả lên. Và với bản tính cố tìm một chỗ ổn định của mình, người ta hiểu rằng cần sống nương tựa vào nhau, người ta tốt hơn, nhân hậu hơn vốn có.

14/7

### **Về (trạm) T70**

Có lệnh quay ra. Từ vương quốc của hoang dại, bọn tôi sẽ trở lại vương quốc của sự nhân tạo, cấy trồng. Những chán ngán trong gia đình, những lúng túng trong công việc, và sự không phương hướng trong tình cảm - sẽ lại đối mặt tất cả. Sau chuyến đi này liệu mình có khác được chút nào?

Lo đường ra. Nghe người ta nói đường ra mà sợ. Địch đánh liên miên. Ngoài kia, cách chỗ tôi đang ngồi viết không xa, những người dân Thanh Hoá, dân công đang ngồi bệt xuống đất nói chuyện. Thanh Hoá, cái tỉnh bè bè ra đó, người đông quá xá, người nào tiếng cũng bè bè, dáng dấp cũng bè bè. Đàn ông, có người 47- 48, thuộc loại đã đi từ cuộc kháng chiến lần trước, đi từ Điện Biên Phủ, và bây giờ họ lại đi lại. Bốc hàng, cáng thương, cấp dưỡng. Những cái quần bạc phếch, những cái áo vá. Trông đàn ông xứ Thanh không hiểu sao người nào cũng như từ cổ sơ trở về, đặc về đàn bà, vợ véo đầu được một cái thắt lưng bộ đội, một cái mũ, tự lấy làm bằng lòng lắm rồi. Và họ đã sống như thế, ăn tết như thế.

Vì cái vẻ ốm o của họ, những cô con gái cứ gọi cảm giác sờ sợ, khiến tôi không dám nhìn lâu.

- Chỉ đàn bà có chồng mới không phải đi.

- Cho nên khối cô rình rập lấy chồng.

- Không đi ở nhà cũng khổ. Nó đánh chỗ đê phía bắc sông Mã rồi.  
- Nghe bảo Hoàng Hoá vừa rồi vẫn hoàn thành nhiệm vụ.  
- Nhưng mà mưa này mới gay.  
- Thôi sống chết cũng phải làm. Nơi nào khó thì lại kêu gọi đảng viên đoàn viên. Hết loạt nọ đến loạt kia. Không chừng sinh viên cũng phải về làm ấy chứ.  
- Nhà tôi cạnh chỗ bom nổ có độ sào ruộng.  
- Quê ta ở cứ liền liền, nhà nọ cạnh nhà kia, không bằng từ đây đến chỗ cái ghé.  
- Thôi, Bác đã bảo, càng gần thắng lợi càng nhiều gian nan.  
Tiếng bom vẫn ầm ì như đã là một thuộc tính của bầu trời này, một thứ đĩa dai dẳng bám vào bầu trời, người ta cố dứt nó ra, không dứt nổi.

Ở cái trạm của tôi, ngày bao nhiêu khách, quây quanh các máy điện thoại. Thông báo về tình hình trên đường. Gặp cấp trên, xin phương tiện, xin ý kiến. Việc nào cũng cấp rập. Và mọi người đều có cái vẻ bồn chồn, y như có bao nhiêu sống chết phụ thuộc vào những cuộc đàm thoại đó.

Nhưng rồi ai nấy bình tĩnh trở lại. Không, không phải là bình tĩnh, mà là lì lợm, mặc kệ mọi thứ.

Đi đâu cũng thấy lính tráng cũng như cán bộ ăn và mời nhau ăn. Vì một bữa ăn, một gói chè, một suất tiêu chuẩn đường sữa, người ta có thể đi vật nài quản lý hàng ngày trời. Bao nhiêu con người, bao nhiêu ngày tháng bỏ phí. Với những người vừa ở mặt trận ra, lúc này đây, không có gì chuyện quan trọng hơn ăn uống. Ấn tượng chung là một cái gì ườn ra, nhếch nhác, ngán ngẩm, vô cảm.

Trì trệ đã thành một thứ khí hậu, ngay ở cái nơi gần mặt trận này. Nhưng rồi tôi nghĩ -- kéo dài mãi ra ngoài kia cả Hà Nội của tôi, cả cái tạp chí VNQĐ của tôi, đâu đâu cũng cảm giác trì trệ ấy đè nặng, như những buổi chiều miền núi oi bức.

Cái sức mạnh của dân tộc bây giờ là ở sự chịu đựng. Một dân tộc như thế, rồi sẽ ra sao? Sự chịu đựng vô giới hạn, đến độ người nước ngoài chắc không sao hiểu nổi.

Chỉ còn một thứ rành rọt kỳ lạ, mà, bất cứ lúc nào ở trạm này lắng nghe cũng thấy, đêm hôm nghe càng thấy: tiếng đài phát thanh. Tiếng đài vốn từ đâu vọng về, tức là một cái gì không thật -- cái đó đã đành. Có điều cái thứ không thật ấy lại nhắc đi nhắc lại, đều đều thành nhịp điệu đáng sợ, trở thành thật hơn mọi cái có thật khác. Đêm nằm, người ta dí cả đài vào bên tai tôi, mà tôi không dám kêu và không có quyền kêu. Tất cả mọi người chung quanh đều sống như vậy, tôi không có quyền sống khác. Đáng lý mình cũng phải tập ăn, tập ngủ tập chơi bài, tập lì lợm và chuẩn bị chen vào đội ngũ chiến thắng, tôi tự nhủ. Nhưng lại biết ngay từng ấy việc mình không làm được việc nào cả.

15/7

Gọi là đánh nhau, nhưng có lẽ ở nước nào cũng thế, người ta cầm súng bắn nhau không mấy, mà nhiều nhất, dai dẳng nhất và kinh khủng nhất là những ngày sống gần như chui rúc trong rừng, bên suối, những ngày ôm gối nhìn trời mưa, những ngày chờ đợi.

... Rồi rất lâu nữa, tôi phải xoay vào để hiểu. Cái giá trị của đời sống dân tộc lúc này là ở sự chịu đựng. Trong vật vã chấp nhận, không quên làm dáng, ra oai nhỏ nhen lật vật với nhau, để rồi lùi ra xa để nhìn, vẫn thấy vĩ đại. Chắc nhiều người như tôi bắt đầu thấy chán sự vĩ đại kiểu đó, ước ao những sự vĩ đại khác - những sự vĩ đại về phát minh, về sáng tạo chẳng hạn.

Nhưng mà thích hay không thích, giờ đây, mỗi người cũng hoàn toàn chịu sự chi phối của đặc tính cộng đồng, cũng triền miên trong sự chịu đựng và chấp nhận.

... Đêm qua, gần sáng thì trời mưa. Những người dân công ốm đau nằm võng tận ngoài rừng, lại lục tục chạy vào trú tạm ở các lán, các cô gái vừa ấm nồng vừa ướt át đó, run rẩy và lạnh buốt đi trong gió, co ro ngồi nằm nhờ. Một cô, lúc sắp sửa lại đồ đạc ba lô, ngán ngẩm thốt lên:

- Thôi, đã gọi chiến tranh là phải thế.

Đúng quá còn gì! Nhưng chung quanh chỉ im lặng đồng tình chứ không ai nói tiếp, vì còn biết nói gì nữa. Không khí chung càng như chết lặng đi.

Có những câu nói kiểu ấy. Chúng vốn sâu sắc, nhưng vì nhắc lại nhiều lần, nên lại là một sự vô nghĩa. Ví dụ như hôm qua, nghe một cậu bảo “Nếu những thứ đồ đạc của cái chiến tranh này chế ra cho mình dùng, thì đời sống mình nâng cao biết mấy”. Ừ, người nói câu ấy, vừa là thông minh thật, mà cũng là lơ mơ lạc lõng thật.

... Từ chuyện dân công, muốn nói nhiều hơn đến những *người đàn bà trong chiến tranh*. Có lúc nghĩ đáng ra đàn bà không nên có mặt ở nơi hòn tên mũi đạn như thế này. Nhưng rồi mọi xóm ruộng dâu cũng có họ. Mà nghĩ cho cùng, không có đàn bà thì làm sao hiểu được cái tình cảnh mà chúng ta lâm vào, hiểu được cái phần nữ tính với nghĩa chấp nhận, thụ động -- nó là số phận chung của mọi người chúng ta trong cuộc chiến hôm nay.

... Người ta nói rằng tất cả sẽ quên đi - trong chiến tranh. Nhưng tôi đã hỏi rất nhiều người rồi. Không ai quên được. Không ai thích được. Một bác sĩ bảo không thể nào thích y học quân sự hơn y học nhân dân... Và dân tộc nào mà thích được chiến tranh?!

Một cộng đồng đau khổ đến nỗi bất cứ sự thật nào nói ra cũng làm người khác đau lòng, người nọ sợ cho người kia, bởi trước hết sợ cho mình.

Một cộng đồng người nào cũng cô đơn, nhưng trước mặt nhau lại phải luôn luôn tỏ ra hồ hởi, lạc quan (cũng như miệng nói lo cho việc chung, nhưng người nào cũng phải lo cho việc của riêng mình).

Một dân tộc như vậy, là một sản phẩm của chiến tranh.

... Bị chiến tranh đẩy tới, xâm nhập làm biến dạng cả mảy mặt lẫn hồn cốt, -- rồi người ta sẽ sống trong thời bình thế nào, ví dụ như liệu có thể làm lại cuộc sống bình thường sống theo những lề luật của thời bình, xây nhà xây cửa dạy con dạy cái, làm nên một nền văn nghệ của thời bình chẳng hạn? Nhiều lần tôi tự hỏi mà cũng nhiều lần không biết cách trả lời.

18/7

Nghe nói có thêm *nhiều đơn vị vào tham chiến*. Chiến trường bây giờ cả thầy đầu *6 sư đoàn*, chưa kể những đơn vị phối thuộc. Mặt đất Quảng Trị đã nát tương ra vì những trận càn, những trận đánh nhau từ mấy năm trước, nay lại đang phải tự chứng tỏ một khả năng chịu đựng mới. Bao nhiêu là bom đạn dội xuống trên những ngã đường, dọc những con sông, con suối. Vậy mà bộ đội vẫn cứ ùn ùn kéo tới. Những người lính như một thứ nắm đất, một thứ con của đất, đội đất đội cỏ mà lên.

Những dòng người như có khả năng của những con sông, tự cuốn chảy rồi lại tự đầy lên, những vết thương của nó, đối với cái chỗ bị thương ấy, là dằng xé, vật vã, nhưng đối với toàn thể là một điều bé nhỏ không đáng kể - rồi tất cả sẽ vượt qua.

... Cuộc chiến tranh đã bùng nổ đến cái mức cao nhất của nó. Nhịp điệu nhìn bề ngoài thì còn chậm. Chưa thấy có những trận đánh lớn. Kẻ địch đang muốn ta đánh theo cách của chúng. Phi pháo nhiều quá. Lúc nào cũng nghe anh em kêu “Nếu không có máy bay thì...”

Người của chúng ta rất đông, vào rất nhiều, nhưng còn gạo và đạn?

Một chuyến xe đi ra Hà Nội rồi lại vào, khi chưa có chiến tranh phá hoại đi mất 5-7 ngày, hiện nay đi mất 1,5 - 2 tháng.

Một con số khác. Thương binh ra những ngày thường khoảng 120 người!

Có lẽ tôi quá nhạy bén với những khó khăn. Tôi hay thương cảm mà bi quan. Nhưng không hiểu sao, số phận không cho tôi được chứng kiến những phút hào hứng như khi người chiến sĩ vào thành phố giải phóng, những lớp quân đi tràn qua... Tôi chỉ toàn gặp những khung cảnh bi đát. Lính oằn mình ra chịu bom. Những người dân nhón nháo chạy loạn. Ôi, cái đất nước của chinh chiến này, nét mặt đàn bà con trẻ người nào cũng xiêu vẹo cả đi. Sao tôi lại gặp toàn những cảnh đó? Không biết nay mai mọi chuyện thế nào. Nhưng bây giờ, tôi sợ cho cái ý nghĩ sau đây của mình. Cố gắng của cả nước, sau 4 năm dồn sức lại, lại không đạt đến cái điều mà tự mình đặt ra. Lại nữa chừng đang dở và dập nát như năm 1968? Đó sẽ là điều

mà không ai muốn. Và tất cả sẽ cùng cúi mặt xuống, nói thật khế với nhau, hoặc không nói ra, nhưng đều tự hiểu ngầm, chắc cái điều chờ đợi không bao giờ đến. Chắc là lúc nào đó, nhiều người đã ngăn người ra vì không từ bỏ nổi một ý nghĩ như vậy. Nhưng “đâm lao phải theo lao”. Không có cách nào khác. Không chừng sau khi bị kìm nén quá lâu, tới lúc không giữ nổi, chúng ta sẽ khóc oà lên, mình tự thương mình. Số phận dân tộc mình cay đắng là như vậy (cũng như số phận dân tộc Trung Hoa hiện nay là phải tự lột xác như vậy!). Ít ra, đó cũng là tâm trạng của một lớp trí thức, tự mình đóng góp sức lực thì không bao nhiêu, nhưng quả tim quá nhạy.

19/7

Trạm nằm ngay trên đường hành quân. Trong một ngày nghe dội về bao nhiêu diễn biến của chiến trường. Buổi trưa, những cậu lính trẻ cậu nào cậu ấy đen, béo lẳn cời trần, hoặc chỉ mặc quần đùi áo lót, vác gạo qua, ngồi nghỉ, đầu hót léo néo một lúc. Cái nhìn lúc nào cũng như một sự thách thức, đay, chúng tôi chỉ có thể.

Buổi chiều, lại một tốp lính hành quân qua. Cả ba lô đồ đạc. Giờ tôi mới hiểu tại sao cái ba lô của họ không lúc lắc, mà đầm mà áp vào vai. Nó đã nặng quá. Và nhìn tất cả những thứ chất trên ba lô, tôi không khỏi ngạc nhiên. Họ đã để bao nhiêu công phu, để làm việc đó. Lính mới cả, nhưng trông cậu nào chẳng buộc cũng cẩn thận đến hết mức. Không thể khác được. Chỉ một ngày đi, người ta đã phải học được cách buộc ba lô và cách buộc nào cũng hợp lý, dù rằng không có cách nào làm nhẹ cho người ta được một chút.

Những sinh viên năm thứ nhất, năm thứ hai cả đây. Tốp lính chiều nay đều khoẻ mập. Một cậu ngồi cạnh mình, cái cổ và bộ ngực nở nang vắn lên một tí ghét, nhẩy mồ hôi. Chân tay những ngón rất to mẫn một vài mụn ghẻ, và vì thế trông lại càng khoẻ. Cậu ta học năm thứ nhất thuỷ sản, nên vẻ còn ngờ nghệch. Cậu ta chỉ cho mình một loạt đồng đội những giáo viên cấp 3, những kỹ sư, người yếu hơn, và nghe chừng khôn ngoan hơn. Chỉ mới chặng nghỉ đầu tiên đã phải cho bớt các thứ dép nhựa tha từ Hà Nội vào. Một cậu chắc do phân công, mang theo một cái cáng lênh kênh. Lúc đến, trước hết, vứt đánh phịch cái cáng xuống, nghiêng ba lô sang hai bên, lắc lắc một hồi, mới ngã được ba lô ra. Suốt đợt nghỉ, cậu ta chỉ tìm cách đi gửi những người khác mấy cái bao gạo của mình. Đỡ tao tí. Cái cáng tao mang kênh kênh thế này... Cho đến lúc đi, cậu ta cũng gửi không hết. Làm sao mà gửi nổi những của nặng nọ như vậy.

#### **Ai đó kể:**

Lính năm nay trẻ quá, nghe thấy có B52 là quán lại, *thủ trưởng ơi làm sao bây giờ*. Một ông thủ trưởng phải lấy gậy quất anh em về hầm. Dập cả một cái gậy.

Lính kể giá ai cũng như thủ trưởng của em, thì mình thắng từ lâu rồi. Đàng này các bạn ấy chả ai tiến lên, em nhìn lại không thấy bạn nào cả.

Nghe cấp trên dặn để địch tới 15m mới bắn. Nhưng một cậu để gần tới, gần tới thì ngoảnh lại *nhưng mà có người, không bắn được thủ trưởng ạ* --“người” đây chính là địch.

Lắm thằng nó (địch) còn bé hơn em cơ, thủ trưởng ạ. Chúng nó rất rất là...

#### **Từ một cuốn sách nhật được:**

*Âu châu không còn tư tưởng bằng những từ ngữ tự do nữa, nhưng bằng những từ ngữ định mệnh. Khi tôi bảo rằng mỗi người đều cảm thấy mạnh mẽ bàn tay của định mệnh là tôi có ý nói rằng họ cảm thấy - ít nhất là những lúc nào đó, và hầu như bao giờ cũng cảm thấy một cách thâm - rằng vũ trụ chẳng liên quan gì tới nó cả. Và khi con người hành động thì mới có cơ không chế được định mệnh*

(A. Malraux).

## Nhật ký chiến tranh

### Hà Nội 1973

Nhật ký chiến tranh, đã đưa trên blog này ngày 20-7-2012.

Trong những điều tôi ghi ở đây -- từ 45 năm trước -- có nhiều điều nay tôi đã nghĩ khác chữ nghĩa cũng phải khác. Nhưng để tôn trọng quá khứ, tôi xin phép vẫn giữ nguyên.

Mong được sự đồng tình của các bạn.

### Chờ đón hội nghị Paris

18/1/73

... Trong một buổi tối bàn luận về thời sự.

Chính Hữu: Chủ đề văn học trong giai đoạn này vẫn không phải là sự bất lực, mà chính là khả năng mạnh mẽ của con người. Phải công nhận nước mình ghê chứ. Mấy thằng Đông Nam Á thấy Mỹ rút đang sợ rúm cả lên kia.

Khải (Nguyễn): Những tay nó ủng hộ mình không phải là những tay chống cộng vừa nhớ. Nó hiểu chủ nghĩa cộng sản hơn mình nữa. Một sự nghiệp phi chính nghĩa không thể được người ta ủng hộ lâu đến thế.

Rõ ràng là cuộc đánh nhau của mình nó mang lại một tiền lệ -- Tức là các nước lớn đừng có gây sự với các nước nhỏ! Không phải là nước lớn muốn gây sự gì cũng được. (Xem thì biết, trong văn bản hiệp định đình chiến, có một cái gì đó, như là toát lên tinh thần -- Mỹ là một kẻ xâm lược).

Chính Hữu: Nó đã gọi mình là một con bò cạp. Đúng là một con bò cạp nước! Mình đúng là một siêu cường quốc về ý chí.

Nhàn (Vương Trí) : Sức mạnh của mình ở đâu không biết?

Khải: Ở tổ chức chứ còn ở đâu nữa? Trong những năm vừa qua, không dùng chế độ độc tài, thì không làm được gì hết. Mà sự lãnh đạo xã hội cần như thế.

Vừa qua, tôi có đọc quyển sách kể về tay trùm tình báo quân sự Đức. Nó nhìn thấy trước sự vô lý của chủ nghĩa quốc xã. Nó muốn những thứ như Áo, Hung phải chống lại đi. Nhưng người ta không chống. Nó rất căm ghét. Vì chủ nghĩa quốc xã có đáp ứng một cái gì đấy của tình hình lúc bấy giờ. Người ta không thể biết trước được những thất bại sẽ đến... Ban đầu, chủ nghĩa quốc xã cũng chỉ xuất phát từ việc đánh vào tính tự ái dân tộc (sau chiến tranh 1918, Đức bị thiệt). Mãi về sau, người ta mới tính tới những thứ nào đó, như vấn đề dòng giống...

Cho nên, chủ nghĩa Quốc xã dựa trên hai cái: Tuyên truyền và tổ chức.

Nhàn: Thế có phải tác giả đó muốn nói chủ nghĩa Cộng sản tương đồng chủ nghĩa quốc xã?

Khải: Đó là suy luận của ông thôi, chứ không phải của tôi đấy nhé.

20/1

Trong giới văn nghệ, mọi chuyện như là phải nhận thức lại.

Ông Khải kể, gần đây nhất, nhân vụ B52, gặp ông Chế Lan Viên. Mới đầu đã nghe ông Chế cho một câu phủ đầu "dân Hà Nội phẫn khởi lắm, anh nào cũng muốn đánh nữa" Nguyễn Khải đã định nói thật: "*Tôi tưởng thế là mình đành chịu rồi còn gì.*" Nhưng chưa kịp nói, lại nghe Chế Lan Viên *chửi Liên xô, Trung quốc.*

Khải định" phang " lại một câu như thế này:

-- Ông phải biết lúc hò hét chiến đấu, tôi cũng không phải là thằng hò hét xoàng đâu. Nhưng mà cái người, mà hôm qua ca ngợi Liên xô, Trung quốc rất ghê, hôm nay lại quay ra chửi, thì đó là một thằng xỏ lá.

Nhưng nghĩ đi nghĩ lại thấy không cãi lại được với ông này, lảng sang chuyện khác.

Nhàn: Vì các ông ấy có lúc quá tin ở tình hữu nghị.

Khải: Đúng, đúng. Tôi cũng đã nghĩ thế. Lúc trước, các ông ấy khen cho lắm vào cơ. Còn mình, thì lúc nào mình cũng nghĩ chiến tranh là việc của mình. Nước ngoài họ nói thế chứ trong bụng họ biết thế nào mà lần.

Nhàn: Phần tôi, tôi cũng vậy. Trong những ngày qua, tôi không trách ai cả. Tôi chỉ nghĩ về dân tộc mình, sao lại đến bước đường cơ như thế này.

23/1

Có thể cả quyết đến 90% rằng đêm nay là giao thừa của hoà bình.

Bùi Bình Thi: Tôi xem bản tin nhanh ở chỗ ông Trần Lâm. Ký tắt rồi. Rồi chuyển về cho 4 vị đứng đầu (giai đoạn này gặp nhau chưa tiện). Đầu ngày mai, trên Phủ thủ tướng có buổi họp quan trọng lắm.

Huy Du: ông Yên được triệu tập lên trên họp. Về nhà hỉ hả lắm, đến đầu ngõ đã reo lên, chúng mày đâu, ra cho kẹo. Bây giờ mới thấy rõ bản chất của nhà chính trị.

Khải: Lại nghe tin một giờ trước khi ký, ông Trường Chinh gặp các Đảng bạn, Đảng dân chủ, Đảng xã hội -- để thông báo, xem có đồng ý không. Để không đồng ý thì cắt lương mà! Đang nói thì Văn Thảo Nguyên vào. Tất cả ào ào, có gì mới không.

Nguyên : Các anh biết rồi còn gì.

Khải: Tin này thì nghe lại hàng trăm lượt vẫn cứ thích.

Huy Du: Cả ngày hôm qua, cán bộ cao cấp họp, Tổng Quân ủy họp riêng. Ông Yên về, chế chương trình phát thanh chưa được sôi nổi lắm.

Thế mà không hiểu sao thế giới nó vẫn im lặng quá. Nó chán trò này rồi.

Huy Du: Chỉ có chúng mình là khổ. Vài hôm nữa, thịt gà tha hồ đất.

Khải: Rồi ông xem, hai hôm nữa, hàng hóa lại đầy đường.

Huy Du: Tết này dân Hà Nội đừng hòng cắm hoa thật. Đã có lệnh nhà nước trưng dụng tất cả hoa. 40 nguyên thủ quốc gia đến... Chỉ có những thằng ở chiến trường sốt rét là khổ. Với lại những người mất cửa mất nhà. Còn chúng mình, chả làm gì, ngồi nói láo.

Tôi đã bảo rồi mà, văn nghệ chỉ là trò du hí. Có ông lại cứ khăng định lý lẽ của các ông ấy là chân lý. Tôi dám tin không có chân lý - cái đó là chân lý duy nhất. Tôi có cảm tưởng rằng có thể là từ đây chấm dứt vai trò của mình.

Khải: Không. Tôi lại cảm thấy bây giờ ông mới bắt đầu chứ? Tôi cũng thế. Tôi sẵn sàng từ bỏ những gì hôm qua để làm lại tất cả.

Huy Du: Thôi các ông ơi, chừng nào còn sống ở cái chế độ... tự do này, thì đừng có ảo tưởng.

Rồi cả đám cùng trở lại chuyện chung.

Huy Du: Người ta lại sắp lo cho chúng mình một đợt chỉnh huấn. Thiệu chuẩn bị 3 vạn để mua cán bộ Việt cộng.

Nguyễn Khải: Rồi mà xem, những cán bộ chính trị sẽ lại bị "mất" với nó đầu tiên, chứ không phải mấy thằng nhí nhỏ đâu.

Huy Du: *Những* gì nữa, có thể là ngay bố Hòa bị chứ gì.

Bùi Bình Thi: Còn vấn đề thống nhất. Ông Lê Duẩn đã nói phải 15 năm nữa. 15 năm mà đồng bào miền Nam còn tin yêu Đảng thì chúng ta sẽ có thống nhất.

Huy Du: Chính các ông Việt cộng giải phóng không muốn thống nhất chứ ai. Xem xem, như thằng Xuân Hồng *Nam Bộ origine*, ra đây nó có chơi được với thằng nào không. Ông Hòa điếc trong Nam còn phải nói, thôi các ông ạ. Xong thì ta cũng về thôi. Có thằng dân Bắc nào sống được ở trong này đâu.

Nguyễn Khải: Tôi thích cái bài báo của một thằng ở Madagasca Đông Phi.

Hai miền Nam Bắc Việt Nam hồi Pháp thuộc vốn đã sống theo chế độ khác nhau giờ có thống nhất thì cũng là một sự giả tạo.



Năm 1954 là cơ hội duy nhất để hai miền có thể thống nhất. Sau cuộc kháng chiến chống Pháp, thì cơ hội đã trôi qua.

Sau 18 năm chia cắt, giờ đây hai bên sống theo những triết lý sống khác nhau.

Một bên thờ phụng tự do cá nhân. Một bên sùng bái sự hy sinh.

Một bên thích diễn bi hùng kịch lạc quan. Một bên thích hài kịch yêu đời.

Cũng như trong một gia đình, một người anh được nuôi dưỡng ở Mạc Tư Khoa, người em được thả lỏng trên các đường phố Nữ ước

... Ý tưởng về thống nhất bây giờ chỉ là niềm hoài tưởng trong những người già.

Còn như ngay cả đám thanh niên di cư 1954, thì họ cũng đã rời quê hương từ nhỏ, ý niệm của họ về đất nước yêu dấu không có là bao.

Miền Bắc muốn cho miền Nam cũng thành XHCN như họ, thì -- theo đúng lý luận của chủ nghĩa Mác -- họ hãy để cho Mỹ đầu tư vào, sản sinh ra giai cấp công nhân mới, rồi những người cách mạng ấy sẽ làm cách mạng đổi thay.

Nhưng đến ngày ấy, thì thế giới đã khác đi rất nhiều.

## Những ngày hòa bình đầu tiên

24/1

Hoà bình ư? Nhưng anh nên nhớ rằng tất cả mọi người chung quanh đều vẫn là những người cũ. Đó là ý nghĩ đầu tiên của tôi về hoà bình, một trong những ý nghĩ thuộc loại cay đắng.

Tôi đón nghe tin hoà bình vào một buổi tối, tối 23/1. Tôi say say như vào một đêm giao thừa. Tôi chịu không nổi, phải đi ra đường phố.

Hoà bình rồi, các ông các bà ơi! Tôi muốn kêu lên như vậy, nhưng lại nghĩ mình thuộc loại người điên mất, nên thôi.

Ra cầu Long Biên. Đèn sáng. Giờ này, cầu vẫn hoạt động, ga vẫn hoạt động. Người ta đang khôi phục đường sắt, tết này sẽ có 5 ngả thông đường. Đêm yên tĩnh. Một vài cái xe kéo đi. Nguyễn Khải bảo sao mà xe chạy nháo nhác vậy!

Buổi trưa hôm sau, gần trưa, tôi nghe tin ở vườn hoa Hàng Đậu.

Lâu nay đường đã là của xe đạp và người đi bộ. *Riêng phố tôi là phố của xe bò*, trên đường loét nhoét màu thẫm thẫm của phân mới. Mỗi lần gió quẩn, cũng đã thấy bốc lên cái mùi khó chịu.

Nhiều người đang đi xe đạp dừng lại. Có người dừng lại giữa đường. Trong khi đó, những chiếc xe bò cứ chậm chậm mà đi. Người chủ của nó còn mãi nghe chuyện gì đó.

Đài báo tin là văn bản được ký tắt. Những người chiến thắng là những người quanh tôi, những người này ư? Một bà mẹ già nhăn nheo nét mặt. Những em bé nhếch nhác. Và một cô gái đứng bên hiệu ảnh, vô can với mọi điều.

Cũng như con người, phố xá đường đi lối lại chung quanh đã bần thỉu quá, đã nhem nhuốc quá, đến nỗi phải nghĩ rằng một là chiến thắng kia thật tầm thường, thật vơ vẩn, hai là cái chiến thắng đó thật to lớn, những người này không xứng được hưởng.

Một chiếc xe bò đi ngang phố Quan Thánh, trên xe, một tảng gỗ lớn, như tảng đá -- một thứ gốc cây. Hoà bình như một tảng gỗ vậy chăng? Chúng ta mất bao nhiêu công chuyên chở nó từ đâu về, và nó nằm ườn ra như thế. Nó mới là một khả năng, nó còn cần phải cưa xẻ, phải thay hình đổi dạng. Nó đã là một cái gì đấy, mà lại chưa phải là một cái gì cả. Và chắc là chúng ta còn phải vất vả với nó.

Tôi lên tàu điện. Mấy người công nhân nói chuyện với nhau theo cái kiểu "bốc phét" của người dân thường. Nó bảo - chữ ký của hai bên bằng cả nền kinh tế Nga Xô. Rồi nó sang cho mà xem, Hà Nội sẽ đầy Mỹ. Phòng họp hôm ấy thế nọ thế kia...

Cái vui vẻ quá đáng của một người lâu mới được vui. Của một người chiến thắng cơ mà !  
Mấy bà cụ đã bắt đầu thương những gia đình có người chết. Tiếc quá, cuối tháng trước như thế. Giá sống yên một tháng nữa thì hoà bình.

Đó cũng là cái chất Việt Nam, như chúng ta nói!

Mấy ông kỹ thuật ở nhà máy điện í ới gọi một người bạn:

- Nay thôi, không phải đi 100 cây số nữa chứ.

Một ông già đứng ra đường, gọi một người quen:

- Nay hoà bình rồi.

Mấy người công nhân sửa chữa đường đi qua.

- Thế hả bác, hoà bình rồi hả bác? Thế là chúng cháu khỏi phải đi lấp hố bom.

Một bọn trẻ con cũng biết bảo nhau hoà bình rồi. Tết này tha hồ mà vui.

- Các cháu cũng biết hoà bình cơ à?

- Biết chứ.

Sao có một cái gì như đặc tính của người Việt Nam hôm nay: thần nhiên, vô tâm, thích nghi với mọi hoàn cảnh. Không tin rằng hoà bình đến sớm như vậy. Chỉ nghĩ đến một sự thoát nạn.

25/1

Thế giới đều nói: "Đây là một cuộc chiến tranh mà tất cả mọi người mong đợi kết thúc".

Không thể nào nhớ hết con đường nhọc nhằn mà người ta đã qua...

Và là người trong cuộc, tôi nghĩ đến sự nhọc nhằn của chính mình. Lẽ nào cuộc sống không có một cách nào khác, ngoài cách sống khó nhọc như hiện nay.

Nguyễn Khải:

-- Thắng lợi của mình đúng là gồm thắng lợi của một ý chí của dân tộc, kết hợp với một trí tuệ, như Kissinger. Đấy đúng là, như ông Chu Ân Lai nói, một người biết nói tiếng nói của cả 2 phe.

Còn ông Hữu Mai kể hôm đầu tiên họp lại (8-1) mình không ra đón. Khi vào, mình bảo: Các ông vừa ném bom chúng tôi, chúng tôi không thể ra đón được. Kissinger bảo các ông làm như thế là đúng.

.. Đúng là một *hàn nho* nhớ.

Trong cuộc mặc cả này, chính là ông ta đã đứng vượt lên được cả hai phe.

Ông ta đã phải thuyết phục chính Nixon.

Mỗi người nói về sự kiện theo cách riêng của mình.

Khải kể chính Kissinger nói công bằng nghĩa là không một bên nào được tất cả những điều mình mong muốn - như thế là công bằng chứ còn gì?

Về đại cục, theo Hân, Kissinger từng nói Mỹ không thắng ở Việt Nam tức Mỹ thua. Việt Nam không thua Mỹ tức Việt Nam thắng.

Khải bổ sung:

--- Nói rằng chúng ta có hoà bình, thì người ta dễ quên. Nhưng nói rằng chúng ta đã chiến thắng thì người ta mới thấm thía lâu.

... **Đổi thoại với một tù binh SG :**

- Chúng tôi sẽ thắng các ông.

- Vâng, chúng tôi sẽ thua. Nhưng rồi *chúng tôi sẽ mua các ông.*

Cũng Nguyễn Khải: *Tôi chỉ không hiểu sao thằng Mỹ nó lại có thể ký một hiệp ước hòa bình với mình như thế.*

Hân: Có lẽ là nó muốn thu phục mình. Trong quyển của D. Landau đã có cái ý Mỹ không tuyên bố chiến tranh, cho nên cũng cứ rút ra một cách lạng lẽ. Sài Gòn không đổ ngay là được. Còn sau đó, Sài Gòn đổ mặc kệ. Mỹ có thể bắt tay với mình. Vì mình là một tập đoàn lãnh đạo mạnh hơn.

28/1

Ngày hoà bình đầu tiên. Người ta đón hoà bình trên mảnh đất thân yêu với người ta. Tôi đón hoà bình với Hà Nội -- mảnh đất mà tôi đã có những gắn bó suốt những năm qua.

Cờ đỏ trên cây xanh Hà Nội. Cờ đỏ trên những giàn dáo đã rụng.

"Hoà bình đã được lập lại trên hai miền. Chiến tranh đã chấm dứt hoàn toàn." Đó là một điều lâu nay ta đã nghĩ tới. Nhưng nghe vẫn tưởng như trong mơ. Tưởng như những năm 60 còn kéo dài đến 2 năm đầu của những năm 70. Và bây giờ chúng ta mới bước vào một kỷ nguyên mới.

Hà Nội trầm tĩnh, Hà Nội hớn hờ ra mặt. Em bé ngồi trên *gác ba ga* xe của mẹ run run. Những nhân viên bưu điện tươi cười đi giữa hai hàng người, phát báo.

Những câu mọi khi nghe sáo rỗng nhất của đài, của báo, giờ đây cũng khiến lòng người rưng rưng cảm động. Hôm nay, đài phát thanh phát nhiều lần một bài ca về đất nước.

Mỗi dịp như thế này, chúng ta lại nghĩ đến đất nước. Có một cảm xúc là lạ sượng sùng, như là đất nước mà nay chúng ta mới biết. Đất nước là những cảm xúc cũ nhất, mà sao vẫn là những cảm xúc tươi mới nhất.

Sao trong những ngày chiến tranh, lòng ta bình tĩnh, mà hôm nay lòng ta lại nôn nao? Lòng ta rạo rức quá. Tôi biết có nhiều chiến sĩ, vào những lúc bom đạn, có thể thản nhiên, nhưng có lúc nghe một tin xót xa về các đồng chí của mình mắt cũng cay cay. Tất cả chúng tôi giờ đều như thế.

Tôi trở lại bờ đê sông Hồng. Cờ đỏ trên phố nửa. Buổi sáng, người qua cầu phao đông. Người ta đi đón con. Có những người muốn phá hết những hầm ở ven sông, không muốn để những cái hầm này có mặt thêm một ngày nào nữa.

Với tôi sông Hồng là con sông của lịch sử. Lúc cần nhớ đến lịch sử, tôi luôn luôn nghĩ đến sông. Sao con sông lại có thể trở nên gần gũi như vậy. Hà Nội với những vấn đề hiện đại luôn luôn tựa lưng vào lịch sử.

Trở lại phố phường. Những người công nhân Cục công trình vệ sinh công cộng dọn một vườn hoa cạnh Nhà hát thành phố nơi hôm qua bùn đất nhoe nhoét, than xỉ bắn thủi.

Những mầm chuối đầu tiên đã mọc lên, trên mảnh đất Khâm Thiên. Màu cờ đỏ lồng lộng trên đường phố như chỉ có trong những ngày lễ lớn. Tôi ước ao lúc này, có mặt ở mọi nơi.

Giữa ban ngày, phố xá Hà Nội đông người như chưa bao giờ vậy.

Trên một lều nhỏ ven sông, mấy ông già ngồi trầm ngâm. Những thanh niên đứng trên những nóc nhà cao nhất của những nhà gác Bờ Hồ. Có phải tất cả những người kia đều đang nghĩ tới Hà Nội.

Trong những ngày này - mỗi người như cảm thấy muốn tốt hơn với bạn bè, với đồng chí, với những người vừa gặp.

Không phải là hoà bình đã gắn với hạnh phúc. Nhưng quả thật, với nhiều người, hoà bình đã là một thứ hạnh phúc.

Hà Nội hôm nay thật nhiều quần áo mới.

Với hoà bình, cả cuộc sống như được sống lại. Tối 28-1, đi xem biểu diễn ở Nhà Hát lớn. Những nền nếp cũ hiện ra vụng dại. Những nền nếp ấy nó là dấu hiệu của một cuộc sống khác. Cả người biểu diễn lẫn người xem đều hơi loạc choạc. Nhưng rồi lại quen ngay được.

Tiếp tục ra các khu xa trung tâm. An Dương, màu đỏ lá cờ nổi lên trên màu đỏ của gạch ngói bị vỡ. Và tôi hiểu ý nghĩa của màu đỏ mà chúng ta thường thấy. Em trai tôi kể: Qua Yên Viên, không còn nhận ra gì cả, chỉ thấy cờ đỏ. Cờ đỏ ở trên cây. Cờ đỏ ở một ít nhà còn sót lại.

Một người đàn ông phá hầm.

- Bác phá cho tan luôn?

- Ăn chắc rồi, hoà bình ăn chắc rồi, tội gì mà chẳng phá.

Trong khi người bố lật những mảnh xi măng từ chiếc hầm bị phá, em bé ngồi cạnh đấy cũng lật lại mảnh hầm vỡ như nghịch một con ngựa gỗ ở các vườn hoa.

Hà Nội sẽ phải dọn tới 40 ngàn mét vuông mặt bằng.

29/1

Một chuyện chả có gì dây dưa đến chiến tranh, một cô gái từ Moskva gửi một bức thư về toà soạn VNQĐ một ít tư liệu về Napoleon, Hitler và thủ đô nước Nga. Có lúc tôi nghi ngờ, làm gì có ai lúc này còn đọc sử. Nhưng rồi tôi thấy quý mến, nhìn thấy ở đó một việc tôi cũng muốn làm. Lạ nữa, tôi mơ hồ cảm thấy ở đó có một điều gì may mắn đối với nghề nghiệp của mình.

Một chuyện vui khác mà tôi phải kể với nhiều người. Hôm qua, ngày hoà bình đầu tiên, đi đường, tôi nhặt được 2 quả bóng hơi, thứ bóng trẻ con chơi. Tôi cầm bóng, lòng sung sướng như người cha mang về cho đứa con nhỏ ở gia đình. Có lẽ nào lại chẳng thấy đối với mỗi người, cuộc sống thật là kỳ lạ. Bất cứ một vật gì bình thường, khi nó thật sự là nó, thì người ngoài nhìn vào, cũng có thể tìm thấy một chút hào hứng.

30/1

Một chi tiết vui vui nó như dư âm cuối cùng của những ngày qua.

Kissinger (sau khi ký xong hiệp nghị) bảo:

--Tôi không có gì để nói với các bạn cả. Và đó quả thật là một điều kỳ lạ.

Cái chết của một người, khi nó được khắc lên thời gian, không gian theo một cách nào đó (ví như cô bé Tanhia, mà Nixon nhắc khi đến thăm Nga) thì nó lại gây ấn tượng hơn cái chết của số đông hàng vạn người khác.

Một tờ báo Sài Gòn: Hoà bình như một cơn mơ đẹp. Nhưng có được cơn mơ đó, thì người ta đã phải trải qua nhiều ác mộng.

Thế nào là bản lĩnh? Thế nào là lòng tin? Tôi không thể tin dễ dãi quá, tôi đã tính toán cẩn thận, vậy mà nhiều lúc tôi còn lằm lạp. Tôi đã bao lần bị lừa trong khi trông đợi hoà bình.

Báo Mỹ: Những vấn đề chiến tranh sẽ không rời bỏ nước Mỹ một thời gian nữa, không biết là đến bao giờ.

... Chúng ta đã biến thành rác rưởi của cuộc chiến tranh này.

Chúng ta không muốn ai díp mũi vào công việc của chúng ta. Và đó là cuộc chiến đấu vĩ đại. Nhưng việc đó không hề bảo đảm rằng chúng ta sẽ biết sống với nhau.

David Landau: Những phong trào của châu Á quá chú ý tới những hư danh, hơn là cái ý nghĩa thực. Trong cuộc chiến đấu của Việt Nam, người ta đòi bằng được việc Mỹ rút về nước trên danh nghĩa mà không chú ý xem thực chất vấn đề này là gì. Có những cách nào làm việc đó? Có cách nào làm cho Mỹ vừa đỡ mắt mặt, vừa được việc cho Việt Nam?

31/1

Những chiếc xe bò đổ đất lấp hầm leo lên vỉa hè Hồ Gươm, sắp hàng dài. Tùng bê, đất đỏ, gạch đỏ, cái hầm cá nhân kia đầy lên.

Ở khu vực Láng Hạ, những người con gái đi ra lấp hố bom, bằng những cái cuốc, cái xẻng nhỏ như cánh tay của họ.

Dân Đường sắt kể nghe tin hoà bình, tàu hoả kéo còi một lúc lâu, người hai bên đường cứ dạt ra.

Rất nhiều người nghĩ ở một thủ đô khác, chắc là những ngày hoà bình mọi người đã nhảy cá lên. Nhưng cách biểu hiện tình cảm của Hà Nội, của người Việt Nam là lặng lẽ. Mọi người quên đi thật nhanh những gì vốn có mà ngày hôm qua, chính vì thế mà họ cũng không reo lên.

Hay là đã e rồi mai đây, chẳng có chuyện gì phải reo lên cả.

Anh có thấy Hà Nội, trong những ngày này, thỉnh thoảng vẫn thoáng qua những bóng áo xanh bộ đội. Anh bộ đội về phép đi qua thủ đô. Luôn luôn có một Hà Nội riêng của những người không phải dân Hà Nội.

## Trên chuyến tàu đêm giao thừa

3/2/73  
(30 Tết Nhâm Tý)

Buổi chiều tất niên, tôi sống những giờ phút thăng thốt. Tết mà lại nắng, mọi thứ nhếch nhác cứ trơ ra trong nắng. Bụi bẩn. Xe đạp phóng ẩu. Những người đàn bà lo sinh kế. Mấy cô gái mới lớn thích diện nhưng nghèo. Những đứa trẻ hau háu đợi người đến bơm xe đạp. Trong khi đó thì người ta vẫn ra về vui vẻ. Thỉnh thoảng lại một tiếng pháo nổ rất bực mình.

... Chính vì muốn giải phóng ra tất cả những cái đó, tôi lánh đi, tôi quần quai tìm cách đi.

Đêm 30. Tôi đi để sống với những người khác, hay là để trốn chạy khỏi nỗi chán chường cá nhân-- hai cái đó thật khó phân biệt.

Người từ Hà Nội đi, lúc đầu tưởng độ 100, sau 700-800, 1000. Toàn là cán bộ nhà nước, với quá nhiều xe đạp.

Sau những đốn đau tê dại, tưởng như cuộc sống đã mất những thiêng liêng. Nhưng trong những ngày giờ như lúc này vẫn là những náo nức hy vọng.

Đêm nay, tôi sống giữa những người không quen biết, bởi chỉ có một chỗ giống họ là xa nhà. Nhưng cái chính là một không khí khác. Tôi được sống trên một cái gì đang đi. Giữa đêm đen, tôi sống biệt lập trong một vùng ánh sáng xa lạ.

Đến Nam Định thì giao thừa. Lòng tôi mơ theo lửa đỏ -- pháo hoa Hà Nội. Trong khi đó thì ở đây chỉ có những quả pháo nổ lẹt đẹt.

Ở một làng nào, lửa đỏ như vệt B52 trong đêm. Hay ai đó vui quá cho bắn pháo? Người ta nói chuyện gì lúc giao thừa, lúc vui?

Trên cái toa xe phần lớn bộ đội này, người ta lại nói chuyện chiến thắng. Nói tới tình thế. Nó chịu ta rồi. Nó sẽ cho ta mấy tỉ mỹ kim... Nhưng khi tôi hỏi mỗi người sang năm anh định làm gì, sang năm anh có kế hoạch gì -- thì không ai trả lời cả. Cũng như bom Mỹ đánh hôm trước, hôm sau trên báo có thơ ngay, còn khi tuyên bố hoà bình rồi, chả thấy ai hé răng gì cả.

- Hôm địch đánh 18, anh ở đâu?

Tôi hỏi câu đó với nhiều người. Ít ai có cái ấn tượng kinh khủng như chúng tôi.

(Trong khi đó, ngay chiều ba mươi trên tàu điện ở Hà Nội, một người đàn bà nói với tôi:

- Làng tôi may quá, chỉ chết có 4 người. Chẳng phải nói chứ chính là nhờ làng tôi làm hầm Cồn Cỏ. Thành ra cũng đỡ được nhiều lắm. Những làng khác, hầm đào nổi quây quây mấy hòn gạch, chết vô khối. Gớm hôm nó đánh xong, tưởng tất cả chết, chỉ mình mình còn sống. Sau thấy cũng còn nhiều người còn sống như mình.

Nghĩ lan man về chuyên môn. Thế nào là một nghề phục vụ? Nghệ thuật, vừa là một thứ công nghiệp, lại vừa là một nghề phục vụ. Tâm lý thanh niên thời đại? Tôi biết tìm đâu, để hiểu điều này? Nhưng rồi lại giật mình, những câu hỏi như thế đang xa lạ với mọi người.

Có một cái gì đấy, như là bất mãn, nảy sinh trong lòng tôi. Bất mãn trước một thực tế già cỗi, tri trệ của đất nước.

Thời đại vừa có gì rộng quá, đến nỗi chúng tôi không hiểu hết được. Lại vừa như là chật quá, vớ vẩn quá, có nhiều chuyện, tôi nghe mãi phát chán.

Tôi vốn không tin rằng mọi xã hội có thể xoay chuyển nhanh. Sống trong xã hội này, càng thấy tri trệ. Vậy mà vẫn thường xuyên bực bội. Gần như muốn phát khóc vì tốc độ chậm

rề chậm rệ của chung quanh. Nhớ có lần ngồi trên gác CLB Ba Đình nghe nói chuyện, nhìn xuống phía quảng trường, thấy những bóng người đạp xe qua lại lơ thơ. Như từ thế kỷ nào xa lắm hồi vọng lại. Vậy mà chốc nữa, giá tôi đi xuống đó, thì cũng lại tự nhiên y như mọi người khác, cảm cố đạp vội.

Một ý của Nguyễn Khải (nhân bàn về tình trạng sau chiến tranh mọi người ít nghe đài):  
-- Người ta chóng quên ghê lắm. Càng chóng quên là những việc không dây dưa gì đến người ta. Như mình, mình cũng chỉ chú ý tới chiến tranh, còn bây giờ hoà bình, ai làm gì thì làm, mình biết đâu? Cho nên, mình mới phải nghĩ và nghĩ ngay về cái chuyện thế giới quan tâm đến mình. Mà quan tâm hơi lâu. Đúng là nó có dính gì đó đến họ, dính về mặt trí tuệ đấy.

Những năm chiến tranh, nhiều dân tộc chia sẻ với chúng ta chống Mỹ. Với ý nghĩa là dân tộc Việt Nam phải có quyền quyết định lấy vận mệnh của mình.

Nhưng sau đó rồi, thì chúng tôi cảm thấy bơ vơ. Điều mà họ nghĩ, với điều mà chúng tôi nghĩ, là có khác. Họ chờ đợi thấy một Việt Nam khác nhưng chúng tôi lại không có cái điều mà họ đang mong.

Thường thì đôi lúc, tôi cứ kính sợ vì những đứa trẻ. Nó là biểu hiện sức sống của nhân dân này một cách rõ rệt hơn. Biểu hiện rằng dân tộc này không chết.

Nhưng có chắc rồi có một sự sống thật sự, một sự sống ở trình độ cao? Hay đó chỉ là biểu hiện *sự sống của một cái gì đang chết sẽ chết*. Như một cá nhân, bao người đã chết để xã hội chết theo?

Là những bậc thầy về công việc vá víu - người ta nói về Việt Nam là vậy.

Giá anh bảo một người Việt Nam rằng anh phải sống nghèo hơn, khổ hơn, anh không được đi đâu làm gì cả, anh sẽ rên xiết trong anh điều lạc hậu... thì người Việt Nam kia sẵn sàng gật đầu. Tôi không chết. Tôi vẫn sống. Và tôi còn sinh đẻ nữa. Thế là đủ.

Nhưng bảo rằng anh phải làm ăn cho khá hơn, anh phải bớt sinh đẻ đi, anh phải nâng cao cuộc sống anh hiện nay -- thì người Việt Nam kia cảm thấy rất mực khó khăn.

4/2/73

(Mùng một Tết Quý Sửu)

Trên đường đi. Ga Nam Định, Thanh Hoá 1500 khách

Ga Vinh - 2000 khách. Hành khách trung bình chờ 30-38 giờ

Hành khách lịch sự nhất là khách Hà Nội Hải Phòng.

Hành khách khó tính xấu tính là khách phía Nam, Thanh Hóa, Vinh, những vùng chiến sự. Lên tàu, tìm ăn ăn xong, rải ni lông ra sàn ngủ.

Ninh Bình - thành phố của núi đá và những công trình của con người, ngay trên một miền đất phẳng.

Núi rất nhọn, sông rất xanh, và cỏ rất cần, đất rất rộng, đó là Ninh Bình. Những đoạn đường bụi đỏ hai bờ cây lá. Nông trường Đồng Giao nhà chỉ còn tường nhiều đoạn đường mòn đi qua nền nhà.

Phần lớn hành khách là bộ đội.

Ngày tết thành phố chen chúc khác thường. Còn như ở đây, buổi sáng mừng một im lìm. Thỉnh thoảng mới thấy một chiếc xe com măng ca một chiếc xe đạp.

Những người lớn đầu cả, chắc đang chèn chén, bàn việc với nhau trong nhà. Chỉ có đám trẻ con chạy ra đường. Trẻ con từng đám, đứng chen chúc đầu ngã tư đường. Hàng chục đứa, cùng chỉ một màu áo xanh trứng sáo. Chúng nó không hết ngạc nhiên trước những đoàn tàu đi qua. Chúng nó bặm bở chạy dọc con đường sắt:

- Chúng mày được nghỉ học mấy ngày?
- Được nghỉ đến mừng 3 thôi.
- Giá kể đến mừng 4, mừng 5 thì thích.
- ...
- Lớn lên chúng mày đi bộ đội nhớ
- Vâng. Vâng... Thích lắm.

Hàm Rồng. Lại những khung cảnh chiến tranh. Một địa thế rộng. Lèn đá vệt bom đã cũ, lẽ ra, con đường bỏ ra, đường đầy bụi. Những chiếc xe tải vấp vạp, lúc lẩn vào đoạn đường bụi đỏ, lúc lẩn vào đoạn đường bụi trắng.

Buổi sáng, đoàn xe tải chở phà bật đèn đi.

Càng sáng, càng nhiều xe.

Chỉ có những đoàn xe là đông, là làm sống lại khung cảnh khu vực nhà máy điện cũ nát. Hồ bom, cái thì cỏ lên xanh, cái thì còn đỏ miệng. Dáng người đi, lẩn vào trong đường xá trời đất. Mấy người đàn bà đi cắt cỏ. Cỏ dại. Người cũng như là một giống cây dại. Ở thành phố, người nhiều, người lúc nhúc. Thành phố nghĩa là nơi đâu người ta cũng thấy dấu vết của con người, những vật cổ, những ánh đèn, bóng nhà cao. Ở những quãng sông nước này, thiên nhiên khắc nghiệt, và hoang vu quá. Hoang vu đến mức những mái nhà bị bỏ quên cũng trở nên ngắt quãng. Dấu vết con người sao quá nhạt nhòa.

Có lẽ vấn đề trung tâm mà tôi muốn đề tâm nghĩ trong những ngày tới - bộ mặt của một đất nước sau chiến tranh. Những di luy của bom rơi máu đổ trong đời sống và trong tâm lý mỗi con người trong xã hội.

Hoà bình có một nghĩa chung với tất cả mọi người. Nhưng với mỗi người, hoà bình lại có một nghĩa khác. Đối với Khu 4, hoà bình có nghĩa là một cuộc sống trở lại trên mặt đất.

Những cụm ga những đoạn cầu, nó như là nơi đối mặt của hai phía chiến tranh và hoà bình.

Ngổn ngang, không bao giờ mặt đất hết ngổn ngang. Những gì tàn phá chưa chịu lẩn đi mà còn chênh ềnh đó. Nhưng một cái gì chủ yếu nhất -- sức hoạt động -- thì đang tự nó làm nên ấn tượng một sự thay đổi. Sự tình là cái sống phải lẩn cái chết từng bước một. Phải gạt cái tàn phá sang một bên để mà gắng gượng đi lên.

## Hà Nội tháng 2 1973

4/2

Trong lúc này vẫn không thể quên được các vấn đề cơ bản như vấn đề trí thức.

Nhàn: Tôi khổ tâm lắm. Tôi không dám tin gì cả.

Khải: Tất nhiên, mọi chuyện ngày mai có thể là vẫn thế thôi. Nhưng tôi cũng mong rằng ông sai, tôi sai, nghĩa là mọi chuyện lại thay đổi theo kiểu khác. Ví dụ như về các chuyện hoà bình này nhớ. Hôm qua tôi ngồi ở nhà Nguyễn Thành Long, ngồi bàn, thấy không ngờ hoà bình lại có thể gọn ghẽ như vậy. Thế có phải là có gì ngoài mong ước không. Lãnh đạo một cuộc chiến tranh như thế này khó lắm chứ. Thắng Mỹ nó cũng biết không phải nó đứng bên bờ vực thẳm, mà là mình bên bờ vực thẳm. Nó biết rằng mình đã bị lừa nhiều rồi. Rằng mình rất cay mấy tay kia (*Cụ Hồ hồi 46: Thà người phân tây còn hơn dọn cứt cho thằng Tàu, nhưng biết bao giờ hết mùi*). Rằng cơ sở kinh tế của mình khốn khó. Thế nhưng mà nó vẫn chịu mình.

- Thế nghĩa là có một cái gì đấy thuộc về bí mật của giới lãnh đạo Bắc Việt? Tôi cũng nghe thằng Chu nói rằng ông Duẩn rất ghê, đến nỗi Chu chỉ sợ ông ấy bị lật.

- Không, cái ông này nói thì bao giờ cũng có những khía cạnh mới (như ông ấy nói về sử, dân tộc mình nhuộm răng đen, không bó chân, làm cho nó khác người Trung quốc) cho nên, vấn đề không phải chỉ là nói, vấn đề là làm cơ!

- Tôi thấy cái cách làm ăn như của mình không được. Phải tạo điều kiện cho giới trí thức làm nhiệm vụ kích thích, nhiệm vụ nói lên một tiếng nói thách thức....

- Không, ông ơi, chính những người như Kissinger lại nói nhiều đến quyền lực. Tay mưu sĩ ấy rất thích đe dọa, rất coi thường quần chúng. Quần chúng là cái gì đâu, Quốc hội Mỹ làm được việc gì đâu.

- Dẫu sao thì vẫn phải nói đến trí thức.

Ví dụ như trong tác phẩm của anh, hay nói đến chuyện khôn dại là đúng thôi. Điều tôi lo ngại chỉ còn là chỗ này. Làm sao để người ta khôn lớn, chứ không phải là sự tính toán lật lọng.

- Đúng, chỗ ấy thì đúng. Chính là tôi thấy dân mình lại quá ít suy nghĩ, quá ít trí tuệ. Người mình hay thay đổi lắm, nông nổi, nhẹ dạ, cả những người ghê gớm nhất cũng hay thay đổi. Còn tin vào cái gì được nữa? Cho nên tôi cứ nghĩ được cái gì, biết cái ấy. Tôi không thể nào xây dựng được điển hình.

- Sao có lúc, anh nói rằng ông Đồng rất tuyệt vời. Rồi có lúc, các anh lại nói ông ấy rất vớ vẩn (có mỗi cái trò: "Các đồng chí viết không bằng tôi!")

- Thì ông phải biết rằng chúng tôi là cái dân văn nghệ bốc phét. Có lúc tôi vui, có lúc tôi buồn. Khi tôi khen người này hết lời. Cũng có lúc tôi lại chê thẳng cánh. Chúng tôi là như thế. Bao nhiêu chuyện tôi nói với ông, lẽ ra đều nên viết ra cả.

... Cái thân anh văn nghệ báo chí ở cái xứ Đông Nam Á da vàng mũi tẹt này thì khổ lắm. Như vừa rồi Kissinger sang Thái Lan ở sân bay xuống, nó không thèm tiếp các nhà báo, nó mới thả một lô chó ra, chó cứ sủa các nhà báo đi thôi.

6/2

Chiều nghe ông Đồng nói chuyện. Một sự loanh quanh, không biết chính sách là hoà bình hay chiến tranh. Một sự răn đe, rằng **cần thận không có Nhân văn Giai phẩm.**

Bùi Bình Thi: Đề phòng giai cấp lãnh đạo Bắc Việt ngủ li trên thắng lợi!

Nhàn: Có nhiều chuyện, hồi trước chịu được, bây giờ không chịu được.

Khải: Thế thì anh chết thôi. Anh có thấy không, hiện nay các nước nó bò sát mặt đất mà ca ngợi mình (Bà Gandhi: Thử xem người châu Âu mà đỏ máu như vậy, thì người ta có chịu không?). Mà càng như thế, tức là càng chứng tỏ đường lối của mình là đúng đắn. Anh mà nói ngược, anh lại càng bỏ mẹ. Rồi nay mai, còn học chính trị, còn là nhồi nhét mọi chuyện vào đầu óc.

Ông Lê Duẩn vào trong 559: Bây giờ mà đòi hỏi địa vị, hưởng lạc là tàn ác.

Ông Tố Hữu: Hôm qua không đi miền Nam tội một -- Hôm nay tội mười

...

Tôi biết sống sao đây? Những hiểm hoạ trong thời bình sẽ rất khủng khiếp. Cái ác trong hoà bình sẽ biến hóa khôn lường. Nhưng biết làm sao được, mọi chuyện là vậy.

10/2

(2 tuần sau hoà bình)

Cán bộ trung cấp tập họp, nghe nói về vụ chống Đảng.

Khải: Xem mới thấy các ông ấy, khi phun ra nhau, cũng khủng khiếp lắm.

- Thế họ có gì là xấu, hay họ chỉ khác về quan điểm?

- Bán bí mật cho nước ngoài, phản bội, phản quốc, thế là xấu quá rồi còn gì? Ở các nước khác, người ta còn mang xử công khai nữa!

...

- Cho nên, tôi chỉ thấy tốt hơn hết là anh nên yên tâm với công việc đã có. Không nên biết nhiều. Biết nhiều quá, lại sinh ra thắc mắc. Yên chí làm một người lao động bình thường.



- Tôi cũng nghĩ rằng chính quyền này là chính quyền của các anh, hết những ông Lê Duẩn, Trường Chinh, lại đến các ông Nguyễn Lam Vũ Quang. Lớp già như thế nào, thì lại để ra lớp trẻ như vậy.

- Phải, nghĩ thế là phải.

- Nhưng nhớ ra, chính giữa các ông ấy nổ ra mọi chuyện thì sao?

- Không, không thể có chuyện gì cả, vì trong số đó, đã có một thiên tài rồi.

- ...

- Nghĩ mọi chuyện lắm lúc cũng không biết đằng nào mà ho he cả. Nó là cả một guồng máy. Người khá nhất trong những người vừa qua, rồi cuối cùng cũng thành một người vô hiệu.

Đôi lúc, tôi cảm thấy như có vẻ mình nghe được một điều gì đấy thuộc về đời sống tinh thần của đất nước nói chung. Tất cả hôm nay sẽ là như hôm qua, như chiến tranh, như trong mãi tận chiến trường. Nhưng vẫn là có những dấu hiệu của cái gì đó khang khác. Ví dụ như đây là dấu hiệu của những ngày này. Người ta đang bất mãn, đang đòi hỏi, người ta đang muốn đánh giá lại, suy xét lại mọi thứ. Cái yêu cầu của cấp dưới thì bao giờ cũng hơi quá lên một ít. Yêu cầu của trên lại chỉ muốn giữ một sự chỉ đạo, chỉ huy đúng như hôm qua không có gì thay đổi cả.

11/2

Chủ nhật đầu tiên sau tết.

Đêm thứ bảy hôm qua, tôi đến nhà những người công nhân đường sắt. Quyền, một người nông dân, đi làm cách mạng, chân thành và đại dốt. Nhuận và cái khu nhà mênh mông trong Nhà hát nhân dân. Tôi chỉ có họ.

Ga Hà Nội lại đông. Những đám người tụ tập đầy đường (Quyền: Toa tàu bản như lòng đường nhựa. Năm nay, bao nhiêu người khu Bốn về thăm nhà!).

Sáng chủ nhật, tôi và Tính ngồi bàn nhau định đến thăm một trận địa ở giữa sông. Tính giờ ảnh vợ con ra xem (những đứa trẻ, người ta ghép cho nó đến lắm khả năng và ý nghĩa!)

Mấy người bạn của Tính đến chơi. Hiệu, trung đoàn phó, một D trưởng, 1 C trưởng. Trông ba người ra ba dáng khác nhau. Một cán bộ chỉ huy kiểu Tsapaev nông dân, thô tục, nhưng lại sắc sảo. Một anh chàng què mùa, ngậm miệng như cóc. Một anh chàng học sinh duyên dáng mới ra Hà Nội đã sắm dép nhựa. Họ rủ nhau đi xem B52 (trong kia, thấy nó thả từng dây, bây giờ mới tận mắt nhìn thử xem nó thế nào) Họ còn nói chuyện về chiến trường, những ngày E27 vào tận Hải Lăng.... Trên người cậu D trưởng, là một chiếc áo của địch. Loại áo vi ny lông, nhưng may theo kiểu va rơi, và cung đã hơi cổ. Anh khoe một hôm, mưa rất to, cái áo cũng không ướt.

Hỏi đường đi xem B52 xong, họ hỏi đường ra Hàng Trống, may những bộ quần áo vi ny lông. Cái cảm tưởng chính: họ là những người quá tự do. Họ làm chủ cái đất nước này.

Tôi đi cắt tóc. Từ chuyện rẽ đầu ngói, ra đủ mọi chuyện.

- Thôi cần gì đầu ngói, để cho gọn là được.

- Không. Khỏi anh chải đầu chải óc cẩn thận, ăn mặc đẹp, mà nói năng không ra sao cả.

- Bây giờ chính phủ còn đang bận bao nhiêu chuyện, chưa dạy được. Hoà bình được ít ngày, mấy cái thằng trong kia lại còn phá thối. Nhưng mà thầy nó theo mình rồi, thế là được rồi.

(Lại nhớ lời ai đó nói cuộc chiến đấu của dân tộc làm cho người dân thường của mình cũng có những hiểu biết rất đặc biệt)

Mai 12/2, ngày trả tù binh Mỹ

(140 tay Mỹ về nước!)

Ở bên sân bay Gia Lâm. Từ ngày người phi công Mỹ đầu tiên bị bắt đến hôm nay đã gần 9 năm, một quãng đời người, dài lắm!

... Ngày mai, các trường Hà Nội khai giảng.

Hôm nọ, tôi đã thấy các em ở trường Hàng Than quét lá, thu dọn trường. Bọn con trai lấy chổi phi trên trời, như những chiếc máy bay.

Hôm nay, tôi thấy học trò Chu Văn An đến trường dọn dẹp, trở về, các em lại chui vào cái bể nước giữa vườn hoa ( nay là vườn hoa Tây Hồ ) rửa ráy.

Những em bé đi đường bây giờ, sao không thấy vẻ thư thái, như lũ chúng tôi hồi nhỏ. Các em bám bố vội vã. Mấy em con trai ra đường, gạ chúng tôi đèo xe hộ. Cách sống của ngày hôm qua, thời đi sơ tán.

Thư, em tôi, kể trường nó chỉ lớp 10 là được ưu tiên bàn ghế. Lớp 9, lớp 8 thiếu. Một số lớp học sinh lại phải lấy loại bàn ghế nhỏ chỉ thấy ở các vùng quê.

Buổi tối, lâu lắm mới mò đi xem nhò Vô tuyến truyền hình. Một chương trình ca ngợi đất nước. Và một người con gái, mà bây giờ mọi người đều nghĩ là tiêu biểu cho Hà Nội. Cô hát bài *Đường chúng ta đi*.

Bài này, có lúc, do một chị diễn viên cũ hát. Chị là một người không đẹp, nhưng tiếng lại đẹp. Chị hát nhiều trên đài. Trong tiếng hát của chị, ra một người từng trải. Và một đất nước từng trải.

Đảng này, người diễn viên non dại và qua giọng cô, người ta lại nghĩ về một đất nước trẻ trung.

Đất nước là tất cả những cái đó, là cả những người mẹ lẫn những em bé, cả tiếng phát thanh trên đài, tiếng xe bò kéo kệt triền miên, đất nước là mặt đường lép nhép, và có lúc bụi mù, là sắc vàng hoa cúc, là màu cờ đỏ trên những đồng gạch đỏ, là những cảnh xoan đầu xuân chỉ còn những cảnh, nhưng đã chớm những chồi non -- đất nước là có cả lụi tàn và hy vọng!

Chỉ nghe đài phát thanh cũng đủ hình dung những đổi mới đến với Hà Nội. Nhiều bài hát cũ được hát lại. Những người lớn tuổi nhớ đến hoà bình lần trước cuối 1968. Lần trước, ai cũng nghĩ chiến tranh hết hẳn, thì chiến tranh quay lại. Lần này, mọi người cứ nơm nớp -- biết đâu hoà bình lại bền lâu!

Dạo này, tôi và bạn bè của tôi thường hay nói đến tính cách người Việt Nam. Có một cái gì ở trong đó, mà chúng tôi cảm thấy cần nhìn thẳng vào, cần giải thích.

Người Việt Nam là hời hợt hay sâu sắc? Người Việt Nam dũng cảm, nhưng dũng cảm như thế nào? Người Việt Nam nhẩn nhục. Người Việt Nam cần cù v.v.... Có một cái gì gọi là ý chí?

Người nước ngoài ca ngợi Việt Nam nhiều quá. Đất nước thật sự vinh quang. Hình như đối với một số ai đó, vinh quang chỉ là những hư danh. Mỗi người đang sống hết sức nhọc nhằn, có thể nói là thân tàn ma dại nữa.

Nhưng tận trong mỗi người, còn đầy hy vọng.

Khi tôi nói trông mong ở tương lai, một người như Nguyễn Minh Châu sẽ bảo: "Tất cả mọi người, đều là những người của ngày hôm qua, hy vọng sao được." Nhưng khi tôi cũng chán ngán, thì chính nhà văn ấy lại bảo: "Không, cũng không biết đâu mà ngờ."

Một trong những sức mạnh của ngôn từ là nó thay đổi khá tương ứng theo thái độ của người ta. Nó thông tin khá chính xác. Ví như hôm trước, người ta gọi là giặc lái, hôm sau, người ta gọi là nhân viên quân sự. Người ta thân thiện với kẻ mà hôm qua được mệnh danh là kẻ thù. Và tất cả đều có lý của nó! Và điều duy nhất có thể rút ra là mỗi kiếp người quá ư bé nhỏ, hiện thực thì lớn lao, quá ư lớn lao. Đôi lúc, tôi oán trách, sao tôi lại ở vào cái ngành có khả năng quan hệ rộng như văn chương, để lúc nào tôi cũng bị ám ảnh bởi cái ao ước này-- ao ước nắm bắt tất cả.

Chiến tranh có cái gì đó, đồng nhất với *socialism*. Sự san bằng tất cả. Nhưng mặt đất thì không còn bằng bặt. Và bây giờ hoà bình thì từ đây, người ta lại phải xây dựng lên một cái gì khác. San mặt bằng rồi mới có thể làm mọi việc khác. Chính với việc san bằng, chúng ta nhận ra thêm nhiều tội ác kẻ thù. Với việc san bằng, lại thấy thêm những di lưu thời chiến.

*Granitxy voiny?* Ranh giới của chiến tranh: có cái đó không? Chẳng lẽ lại không có! Chắc chắn chiến tranh không động vào được một thứ, đó là sự sinh sôi. Chiến tranh như những

chiếc ô tô vận tải. Đi trên đường phố, tôi sợ hãi vì lúc nào cũng thấy những chiếc ô tô, ô tô sau lưng, ô tô trước mặt, ô tô hung dữ lao trên đường, ô tô bất cần công việc, chỉ trừu việc của nó. Tôi nhớ tới những đoàn xe hoả tiễn và đầy năng lực của thời bình. Tôi yêu những nền nếp. Tôi cũng yêu những tập thể. Những chiếc ô tô, nó chính là những con người trong chiến tranh, những con người của một đám đông hung dữ, mài miết vì những mục đích xa. Thật là kỳ lạ, đất nước như một con người rút ruột ra, làm việc gì đó, một con người mà da thịt xanh xao nhưng bộ ruột thật vĩ đại. Nhớ Vinh, thành phố đổ nát, đường phố bụi bặm, bẩn thỉu, những con người lầm lụi đi trong mưa gió. Nhưng những đoàn xe cứ lao đi mài miết, trên xe là bao nhiêu giá trị, bao nhiêu là của cải.

Ở đường Phan Đình Phùng, các gia đình ra nậy hổ cá nhân lên, không biết để làm gì. Tôi chợt nhận ra các hồ thường nằm rất chặt bằng những gạch củ đậu.

Có lẽ một chủ đề mà văn học đáng nhẽ có thể làm được là: chiến tranh đến với tất cả các gia đình, chiến tranh đến với tất cả các phần việc.

12/2

Ngày khai trường. Những cố gắng lấy lại nền nếp. Học sinh đeo khăn mang cờ, đứng xếp hàng.

Học sinh đi diễu chung quanh phố. Đón học sinh lớp 1, học sinh lớp 4 cầm cờ ra đứng hai bên đường từ cổng trường vào. Bánh pháo đốt, lại tặc, lại đốt. Những cô giáo đứng vón vào nhau. Học sinh nghịch, lại chơi cảnh lấy chổi phi lên trời, giả làm máy bay.

Sân trường cũ trong thời gian chiến tranh biến thành nơi để gạo. Trấu rắc khắp nơi. Trước ngày khai giảng, nhà trường mới kiên quyết đuổi kho gạo đi, người ta phải dỡ tạm mọi thứ ra sân. Buổi sáng, xe bò vào chở các thứ. Có tiếng ai kỳ kèo: Bò nó ỉa... Ông lái xe bò cãi, người cũng phải ỉa, nữa là bò. Xe cứ đi nghênh ngang vào trường. Xe đi đến đâu, trẻ xô theo đến đấy. Nhiều đứa trẻ còn nháy lên xe nghịch. Để chờ đến khi bò có quay lại, chúng nó lại rạt ra.

Lại còn ô tô, giữa lúc học sinh lớp 1 đi vào giữa những cờ sao rủ bóng của học sinh lớp 4, thì ô tô vào. Ô tô phải đợi đẩy cái đã.

Không biết bao giờ những đứa trẻ này lại có thể nói: Ngày khai trường của năm lớp 1 của tôi là ngày còn đang dọn dẹp những dấu vết chiến tranh. Trường dột. Cầu thang hỏng. Nền sàn đầy trấu. Các cô giáo chúng tôi gày guộc, vẫn cố ăn mặc một cách mô dec. Nhưng chúng tôi đã có hoà bình. Ngày hôm nay là ngày tên tù binh Mỹ đầu tiên về nước. Tiến sĩ H. Kissinger đang ở Hà Nội. Trong các thông cáo, văn kiện, mối quan hệ Việt Mỹ được dùng kèm theo những chữ: thẳng thắn, thân thiện.

Hà Nội, thành phố của trẻ con, thành phố của bụi. Thành phố của xe đạp. Thành phố của tiếng ồn.

Tôi cảm thấy phải có cách nào đó, để nói về Hà Nội. Những quy luật nào của cuộc sống thấy rõ nhất ở Hà Nội - Quy luật về tài năng? Quy luật về sự chọn lọc? Quy luật về sự đa dạng?

Tại sao người ta viết quá ít về Hà Nội? Phải chăng điều đó chỉ chứng tỏ tính chất tình lẻ của nền văn học này.

15/2

Ng Khai: Thật làm nhà văn có lúc rớt nước mắt. Hôm nọ, vào trong Cục, vừa thấy tay Bồng, lão vỗ vai mình, thế nào, nghe nói cậu sắp đi đấy phải không? Ý lão nhắc chuyện đi chiến trường. Cái vỗ tay thật nhẹ mà mình cứ thấy sụn cả lưng. Một giọt nước mắt cứ định vỡ ra. Thấy như là thườ bé bị bêu nhục. Mình là cái thân phận gì, lão ta là cái gì, nghĩ cứ thấy nao nao cả lòng.

18/2

Một dịp khác, vẫn tôi và ông Khai:

- Hôm nọ, Bằng Việt nó nói với tôi, sao mày cứ buồn thế. Trông ông Khải kia, ông ấy cứ hơn hơn thế.

- Đúng, bên Hội nhà văn, các ông cũng lạ cho tôi, lúc nào cũng hơn hơn ra. Nhưng mà thế thôi, chứ lúc này ai mà chẳng buồn. Buồn hết. Lúng ta lúng túng thế này, ai biết làm gì được. Văn chương là phong cốt của cả một dân tộc. Lúc này mà văn chương không thấy hé răng cái gì, thì tức là có chuyện rồi. Không trước thì sau, có chuyện thôi.

Nhưng tôi khuyên ông, lúc này nên ít đi chơi thôi. Cái lúc nhốn nháo này, ông xem, dễ va mồm lắm.

## Những vấn đề của một xã hội hậu chiến nhìn qua mười ngày ở Vinh 1973

Hòa bình đến với cả nước sau 30-4-1975 là một hòa bình đồng nghĩa với chiến thắng. Cảm hứng “tìm được một cái gì đấy bấy lâu thèm muốn” lúc ấy lẩn át tất cả.

Nhưng hòa bình lập lại ở miền Bắc sau Hiệp nghị Paris đầu 1973, mới thật là hòa bình với nghĩa thông thường của nó. Hòa bình lúc này là chiến tranh được lộn trái lại, nó gọi ra bao sự sợ sùng bùng nổ, người ta run rẩy sống với mảnh đất dưới chân với cảm hứng kỳ lạ. Có một cái gì hôm qua mất đi, chỉ còn sự đổ nát ở lại. Trong lao động khắc phục di lụy của chiến tranh, người ta cảm thấy như lần đầu được sống.

Đây là điều tôi đã trải nghiệm khi mà, với tư cách phóng viên của tạp chí *Văn Nghệ quân đội*, có mặt ở Vinh trong mùa xuân 1973. Đã có nhiều người ca ngợi Vinh anh hùng bất khuất. Trong những trang nhật ký sau đây, tôi muốn ghi nhận Vinh trong cái vẻ đời thường hậu chiến. Tạm gọi là những bức ảnh mà có khi ta đã quên lãng, nhưng khi xem lại, bất cứ thế nào cũng thấy có một phần cuộc đời của mình trong đó.

Đoạn nhật ký này đã đưa lên mạng một vài lần. Lần này (11-3-2013), trong cái mạch nhật ký chiến tranh 1972-75, tôi có chỉnh lý lại và đặt thêm những đầu đề nhỏ, đặt trong [] để làm rõ các ý tưởng đã le lói trong tâm trí 40 năm trước.

### [ Một thực tế xa lạ ]

18/2

Vinh. Thành phố trông bằng phẳng... như một cánh đồng. Chỉ còn một ít cây cối lên xanh. Chỉ thấy ô tô đi. Chỉ nghe tiếng còi bin bin. Đường đất, đường đá, những chiếc xe tải đi nước trong vũng vỡ ràn rạt. Giữa một thành phố thế này, một dáng người đi bộ, một chiếc xe đạp cứ lọt thỏm đi, để lộ ra vẻ heo hút.

*Một con đường cũ, nhưng mất hết cả mặt đường, cả dấu vết vỉa hè. Mất hết cả cột điện. Lại mất cả dây phốt hai bên. Dấu vết của con đường nơi đây, chỉ còn là vết bánh xe lăn.* Cạnh con đường ấy, người ta rạch một con đường khác, rải đá. Rồi lại một con đường nữa, bên ngoài con đường đá, hợp với con đường ban đầu, thành hai đường song song, cho ô tô chạy theo hai chiều.

Đó là đoạn đường từ chùa Diệc đến nhà bách hoá tổng hợp – đường Quang Trung, mạch chính ở Vinh hôm nay. Hai vạch đất màu nâu. Màu đá trắng, một số nơi cỏ đã lên xanh. Mấy cô TNXP khơi cống bên đường, ủi đất, mắt hau háu nhìn người đi qua, một cô áo đỏ trông rất rợ. Con đường chỉ có một khía cạnh đáng chú ý hơn mọi nơi: nó thẳng thắn, nó rộng rãi. Nó gọi ra những việc người ta phải làm sau chiến tranh.

Bom đạn đã đẩy lùi những dây dưa vướng víu mà hồi trước trong hoà bình, chúng ta không bao giờ vượt nổi. Vui hay đau xót?

Những công dân đầu tiên có mặt ở thành phố, là những người làm giao thông vận tải, và những người xây dựng ở Vinh đây là những người thuộc công trường thị chính. Họ gỡ phá bom trong những ngày hoà bình lần trước (sau thời kỳ 1964-68). Họ lại ở lại chữa đường trong những ngày thành phố bị bom đạn. Chỗ ở của họ, nằm ngay trên đường Phan Đình Phùng.

Những gian nhà tầng lâu ngày, bị hơi bom phá làm rời rã vôi vữa, mưa xối cho còn trơ lại gạch. Bên ngoài, những gian nhà dựng đại khái cho có người ở, khói hun đen cả tường. Áo quần dăng mắc, một đứa trẻ thò đầu ra cửa sổ, vỗ vỗ quân bài. Nhưng thử vào trong nhà xem. Những hàng chữ 307 hòm đạn - 92 ngôi nổ, những hàng chữ viết bằng than, bằng mực nguệch ngoạc. Gõ lên mặt tường, có chỗ vữa rơi sùn sụt.

Phía những bụi rậm trước nhà có một tiếng nổ. Đoàn. *Bom chi đó? — Bom bi — Sao biết bom bi? — Nổ ít khói, tiếng nổ ngắn, bom bi chứ chi?!* Rồi người ta lại thản nhiên làm việc. Ở đây, ngôi trong những ngôi nhà lung lay — thản nhiên, nghe tiếng bom nổ — thản nhiên.

### [ Sự biến dạng triệt để. Tất cả không còn là mình ]

20/2

Đến ban quản lý xây dựng.

– Khi ở xa, thấy địch đánh, đồng chí lo gì? Tôi hỏi một công nhân.

– Nhà cửa không lo nữa. Nó đánh cho hết đi cũng được. Nhưng chúng tôi lo mặt bằng thành phố, nó đánh vậy, đâm khó khắc phục. Lo bom bị bom vướng khó làm việc về sau.

Ngay trong những ngày bom đạn, chúng tôi vẫn kiến thiết cơ bản. Trồng cây xanh — đo đạc để sửa đường. Lên Nam Đàn bốn ngày, chỉ nghĩ mình là người xây dựng Vinh, mình lại đi. Không Ồn! Chúng tôi quay lại, vẫn đi đo đạc, kiến thiết.

Những người dừng cảm lúc này trông thất thểu, như những người tứ cố vô thân.

Có đợt phà Bến Thủy tắc 24 ngày, cháy toàn bộ phương tiện. Có lần bom đánh ở Hà Tĩnh từ bến phà về núi, bom đào thành sông. Dân gánhtoác rơm ra, mấy ngày sau, đường mới nổi lên. Hồi ấy, không có đài, có người sang báo ngừng bắn mới biết.

Chỉ đạo làm thêm những con đường mới. Bữa bom đạn nhiều, mò mả dọn không kịp. Đường trung tâm Cầu Thông bom, một người đèo xe qua, nẩy, ngã chết. Làm đường qua đập tràn cổng Toà thị chính Vinh. Bom nổ sau nhà, thùng xăng cứ dựng lên.

Phòng giao thông chuyên môn ít. 30 chánh phó chủ tịch xã được chuyển ra. Không biết gì về cầu đường, chẳng qua ở nhà có vướng với dân, nên được điều ra đây.

Cái chính là ngay bây giờ cần những người có kinh nghiệm xây dựng thành phố. Phải ưu tiên những công trình kỹ thuật: điện, cống ngầm... nếu không, sau này phải lật lại.

Tri (một kỹ sư) bảo lần đầu tiên trở về, tôi thấy xa lạ. Y như một thành phố nào khác. Lý trí bảo rằng đây là nơi mình sẽ đến, sẽ làm việc, sẽ trở nên một nơi thân yêu của mình. Nhưng nhìn vẫn đứng đưng.

*Vinh bị phá huỷ gần như hoàn toàn* (Diện tích nhà còn lại 45.000m<sup>2</sup>. Diện tích cũ gấp 5 như vậy). Cái thành phố méo mó, quần quai, lùi xa, rồi lại cản rặng trụ vững, cấm những con người của mình trụ trên những địa điểm cố định. Ví như phà, ví như cảng. Cái thành phố của ý chí.

Cũng như tất cả những thành phố khác, Vinh là đất để cho nhiều người qua lại. Vinh luôn luôn có những mặt người lạ. Vinh nhiều lái xe, nhiều bộ đội về phép, nhiều bộ đội an dưỡng. Với người miền Bắc vào, đây là cái địa đầu của miền Trung. Nhưng những người vượt những gian khổ sông nước, đường xá, từ trong ra, đến Vinh, có thể thở phào, đã đến cửa ngõ của Hà Nội.

Có dễ không có gì tiêu biểu cho thành phố những ngày hoà bình đầu tiên bằng cái cảnh những ngôi nhà nhiều tầng bị đổ sập. Mưa nắng xối mãi vào nền vôi cũ. Cửa kính cửa chớp bị bật tung. Nhưng thay vào đó người ta quây phen, quây ny lông che cửa. Có ai nấu nướng ngay trong nhà. Trước cửa ngôi nhà, một chiếc xe tải đậu, chờ lấy hàng. Nhiều vệt xe tải từ lâu đã xiết trên mặt cỏ những vệt mòn, chỗ xe mới vào đỗ cỏ nham nhờ đôi chút.

Câu chuyện của người xây dựng :

–Đất Vinh — đất cát. Có hiện tượng cát chảy (dù chưa ghê lắm!) Nhưng tốt cho xây dựng. Nếu kết hợp có đầm rung, càng hay. Mặt bằng không phải chỉ địa hình, mà còn là địa chất. Những khó khăn do bom đạn là tạm thời.

## [ Hoang tàn đồng nghĩa nhộn nhạo ]

21/2

Đêm trên thành phố, một vài đoạn đường có những loạt đèn mới mắc, nhưng nhiều chỗ khác tối om. Phía trước mung lung, bước chân khắp khểnh, bóng đêm sáng tối, chỗ đậm chỗ nhạt.

Buổi chiếu bóng đầu tiên trong thành phố sau hoà bình. Thành phố của những người lạ, của những thanh niên xung phong, những bộ đội. Trước cửa bãi chiếu bóng, người ùn tới, người nhón nháo. Vẫn thấy kinh sợ ô tô. Gần bãi chiếu bóng, nguyên là một nơi đỗ ô tô. Ô tô dịch từng bước giữa những đám người. Ô tô loé sáng giữa những khoảng tối. Ô tô rầm rì. Nhưng mà mọi người vẫn vui, vẫn xô đẩy nhau mà vui.

Ở cái đất Vinh này, cuộc sống lúc nào cũng bị những áp lực. Ngày trước, gió Lào, cháy. Cây non trồng, chăm tưới khó.... Lại chiến tranh. Đến cái cọc cắm vào hố bom, cũng phải làm bằng xi măng. Sợ nó bị bật tung đi, rồi lúc nào đó, bom lại nổ.

Thử âm thanh nghe giục giã, nghiêng ngả trong những ngày này là tiếng xe. Xe xúc, xe ủi, cái xe của những mặt bằng, cái xe của nền móng. Chữ của người cán bộ giao thông, cố để *làm nổi* một con đường.

Thoáng qua một chút thú vị bệnh hoạn: bao giờ ở đây cũng được sục chân vào đất mới. Và tôi nhớ những lần xe lùi lại lấy thế. Thường lúc đó cái xe lờn lộn như bước vào một cuộc chiến đấu.

Những cặp đôi lập

*Chiến tranh/ hoà bình*

*Anh bộ đội/ người kỹ sư xây dựng*

*Người đi qua thành Vinh/ Người của thành Vinh lâu dài*

Người chiến sĩ nhìn về Vinh: Một khâu trung chuyển, một chỗ nghỉ. Những kho hàng phủ bạt trông ngàn ngạt trên đường.

### **Nhà cửa ở Vinh**

(lời kể của một kỹ sư)

Sau mỗi trận bom, chúng tôi đi xem lại một số khu vực, đếm từng cái nhà. Trong những năm 1968-72, một số nhà được xây dựng bị đánh. Năm 72 làm thêm cửa hàng lương thực, bách hoá, các ki ốt... khoảng 10 cái. Ở trung tâm giao thông, cho người ta ăn uống. Rất có tác dụng (làm nhà âm!). Chưa tính xây dựng các công trình nổi, chỉ làm công trình ngầm.

Cũng có một vài nhà cũ còn nguyên. Khi các cơ quan đi, họ gửi chúng tôi nhà cửa..Tình giao cho chúng tôi quản lý. Trong chiến tranh, **95% nhà trong thành phố được dùng làm kho**. Một số cho công nhân thị chính. Lúc ấy đã lập hội đồng xác nhận thực trạng nhà cửa. Đi xác nhận nguy hiểm mà vẫn phải đi.

Trên thành phố, hàng nghìn dân viết đơn xin về. Vào một nhà dân, xem có đủ ở không, có an toàn không. Chưa dám nghĩ nhà đẹp, nhà tiện nghi. Làm nhà tranh cho các nhà gạch một tầng. Làm nhà gạch cho những nhà hai tầng. Chủ trương giá độ 150đ (4 người – 10m<sup>2</sup>)

Biết tôi làm nhà cửa, người ta quý hoá hỏi han. Mấy hôm đầu hoà bình, thăm dò ngay về chỗ trú chân. "Chúng tôi chỉ cần về dựng lên một túp lều, là có thể yên tâm." Có gia đình chết 6,7 người, tình cảm với quê hương vẫn rất tha thiết. Nhà cửa là tài sản lớn nhất của một đời người.

Câu chuyện của người kỹ sư ngành điện

10g30 sáng 24/1/73 ký tắt, 6g 30 tối có điện. Trong chiến tranh, anh em bạn bè thường vẫn bàn tương lai, lưới điện sẽ cho đi ngầm tất cả hay sao?(các nước dùng lưới ngầm, chỉ có cốt thò lên, dùng hoa sen, đèn lồng, trang trí). Hai năm tới, sẽ có 5km dùng lối điện này. Đường điện đôi.

Đi trong thành phố tối, bao giờ cũng bực... Ước mong khi về hưu, lưới điện sẽ rục rở ( ai đó nói Praha sáng nhìn rõ cả kiến.)

### [ Kính phục nhưng không yêu mến. Chân dung người quản lý tương lai người chiến thắng]

Gần như trong đầu có hai thành phố: Một Vinh hôm qua, thành phố gần 2 cái trạm giao thông, thành phố một đầu là bến ô tô, một đầu là Bến Thủy. Và một Vinh khác, đang xây dựng lại, thấp thoáng những đường rải nhựa, vườn hoa, đài liệt sĩ.

... Sao tôi chỉ yêu được cái thành phố đang xây dựng. Còn như thành Vinh kia bản thủ, bụi bặm. Và thế này nữa, những người mà hôm qua đứng lại với bến phà, với bờ sông, sao hôm nay nhênh nhang, ngơ ngẩn, luộm thuộm. Tôi gần như không thể ứng được cái gọi là thành phố ấy dù con người ở đấy mãi mãi làm tôi kính phục.

24/2

Mùa xuân. Mưa rất nhẹ, nắng rất vừa, tất cả đều nâng niu sức sống, đều nuôi dậy những khao khát sống. Vậy mà cứ sao tôi cứ buồn bã? Tôi sợ hãi những mùa xuân, vì ở tôi lúc nào cũng đầy những khao khát rồi. Tôi đang muốn dẹp bớt đi. Tôi đang muốn nén mình lại.

Đất nước gồm những con người lạ kỳ. Ở đây, nói thế nào cũng được. Nói rằng chúng ta rất anh hùng, rất sáng suốt, rất khoa học, cũng được. Nhưng nói rằng chúng ta mê muội, dốt nát, vất vưởng, kẻ cũng không sai. Một người cán bộ cấp tỉnh làm việc... cứ bay như con chiến chiến. Ông ký giấy, giải quyết việc, rồi lại bỏ đấy, có người kéo đi, rồi lại giải quyết việc. Tưởng như ông làm bữa đi, không còn nhớ gì cả. Mà thực ra, là ông nhớ rất kỹ những điều ông nói. Hình như việc gì cũng đến tay ông, cũng phải qua ông. Nhưng ông có thể bớt việc đi được không? Chắc được. Bởi ông giải quyết tất cả theo lối phứa phứa cả nắm cả mớ. Người cứ chạy theo ông, một lũ một lũ... Hẳn là ông rất hách dịch, rất gia đình chủ nghĩa. Nhưng ông lại hợp với thời đại. Những người như vậy, là hợp với thời đại này chăng?

*Nhàn:* Những gì là đặc điểm chung của những người ngồi ô tô đó?

*Long (một kỹ sư):* Là họ bạo phổi, họ có tầm mắt chiến lược, họ không sợ hy sinh những cái nhỏ, họ dám làm cho tới khi được việc. Là cách họ nói, bao gồm cả sự thường xuyên nói dối nói dá. Đáng khen thì họ chê. Đáng chê thì họ khen. Lấy nói làm công việc, kẻ cả nói không cần nghĩ, nói không hiểu điều mình vừa nói. Tôi đã thấy ông ấy phóng ô tô đến một nơi, cất ngang hội nghị, phát biểu những ý kiến hết sức quan trọng, rồi lại từ biệt bữa cơm sang trọng mà người ta mời mọc, giữa chừng phóng xe về, nói là dự một cuộc họp quan trọng hơn. Cuối cùng hóa ra chỉ là chuyện này: ông ta phóng xe về dự một bữa thịt chó. Sự tình là như thế, thường xuyên như thế. Mỗi người tự hiểu mình không còn là của chính mình nữa, mà đã thuộc về một cái gì rất chung ngoài tầm kiểm soát. Cái gì cũng có ý nghĩa nên chẳng có cái gì là có ý nghĩa nữa. Và công việc nhiều quá đến mức không làm cũng chẳng chết ai.

### [ Chiến tranh đã sản sinh ra một lớp trẻ thế nào ?]

25/2

Một người lớn tuổi than thở rằng cha mẹ bây giờ nói với con bằng lý bằng tình, và cả bằng nước mắt, mà con vẫn cứ hư hỏng. Quá lời chẳng?

Nhưng sự thật là thanh niên bây giờ làm tôi thất vọng. Như mấy cậu ở Vinh. Ngây ngô quá. Không đủ phong độ một người cán bộ nhà nước. Thường đến một chỗ nào đó, là vâng vâng dạ dạ, ngoài ra lơ mơ về công việc. Chỉ chơi. Chỉ dòm hành. Cái xe này khung Đức hay Tiệp?

Vành Việt Nam hay vành Trung quốc? Toàn những chuyện vậy. Hoặc đến công tác ở một nơi, thì đi tán máy o con gái. Không trọng được.

Long bảo hay nhớ cái tình thế nước đôi trong truyện *Tuyết* của Paustovski. Người con gái về thăm mẹ chết, nhớ lại người mẹ mình. Bà vừa là hạnh phúc của đời cô, vừa là một gánh nặng đối với cuộc sống của cô. Bây giờ, bà mất đi cô vừa thấy mát mát đi một điều gì đó, vừa thấy nhẹ đi một phần trách nhiệm nào đó.

Những bậc cha mẹ, có lẽ thế, luôn luôn là một gánh nặng với con cái. Quá khứ là một thứ gánh nặng với hiện tại, tuy nó cũng là tài sản của hiện tại.

Như đối với tôi, cuộc đời luôn luôn là một ông bố khó tính, không hề thông cảm cho tất cả những phức tạp của tôi, tuy vẫn yêu tôi, thương tôi. Là một người chị tốt bụng nhưng cam chịu. Là một bà di không tình nghĩa, chỉ tìm cách hành hạ tôi.

Truyện của Paustovski chỉ thích hợp với hai hạng. Hạng trẻ thơ, đang cần khuyến khích mơ mộng. Hạng người già, biết nhìn ra tất cả, nhưng cần nghỉ ngơi. Đối với thanh niên, loại truyện đó không thích hợp.

### [ Tương lai mông lung ]

25/2

Sương dâng từ 4 giờ chiều, đến 5 giờ sáng. Sương phủ mông lung. Sương làm cho mặt người mờ mịt. Mặt đất như biến đi dưới chân, tất cả nhẹ bổng, chỉ còn có những điểm sáng, chỉ còn tiếng nói.

Sao ở cái thành phố của dân cách mạng này, mà có lúc lại nhiều sương? Trong tôi vụt nảy ra một câu hỏi kỳ cục. Nhưng sao tôi vẫn thấy muốn tự hỏi như thế. Cuộc sống chiến tranh đồng nghĩa với nắng gắt, gió lộng, mùa hè ngọt ngào và mùa đông rét đến thâm tím mày mặt. Sao trong cái cuộc sống ấy lại còn sương, còn cỏ non, còn mưa phùn? Cũng như trên dải đất Việt Nam này, lại còn những đêm trăng đẹp, những con sông thơ mộng, những bài dân ca; và hôm nay là những ngày xuân, trời đất không ra nắng, không ra gió, hơi lạnh so với mùa hè, nhưng đã ấm rất nhiều so với mùa đông.

Cái ấn tượng lớn nhất của tôi về Vinh, cái mà tôi tìm thấy mình ở trong này, đó là tính chất đêm tối, tính chất trung cổ, tính chất nửa vùi.

Nói gọn lại đây là một đoạn trên con đường ra tiền tuyến. Cửa ngõ chiến trường và cửa ngõ hậu phương. Nơi đây, biết bao nhiêu người đi qua, cái gì người ta cũng mang vào, nhưng người ta không để lại. Nơi đây, vừa đủ một ngày đường ô tô, một ngày một đêm tàu hỏa để cho khách khứa từ Hà Nội vào từ Vĩnh Linh ra. Nơi đây, có lúc cả thành phố chỉ còn là một cái bến ô tô rất lớn, và những cụm kho, và một bến phà. Tất cả sống bám vào những linh hồn từ nơi khác đến.

Về mặt nào đó, cách hiểu về thành phố như thế cũng là cách hiểu về cả đất nước. Những gì của ngày hôm nay nó cứ như là nhất thời, tạm bợ. Quan trọng hơn là một cái gì lơ mờ đằng sau mà ta gọi là ngày mai. Nhưng biết bao giờ ngày mai sẽ tới. Cái đích xa tưởng là mờ mịt. Cái đích xa nuốt vào nó muôn ngàn cố gắng. Rồi sẽ đi đến đâu?

### [ Phải trở về quá khứ để nghĩ lại tất cả ]

27/2

Mua vé về, chấm dứt đợt vào Vinh.

Đi khỏi Hà Nội, cảm thấy có một điều gì đưa tôi trở về bề sâu của đất nước khiến tôi bình tĩnh, – thậm chí như tê dại đi –, mà lại khiến tôi có thể lặng lẽ mà sống. Nghe chuyện mọi người, thấy người nào cũng sâu sắc, cũng chân thành, cũng đáng suy xét ngẫm nghĩ. Mọi người đang sống sát mặt đất, sát cái thực tế của mình, có đủ thói xấu và tính tốt.

Nhưng rồi tôi nhớ lại những ngày Hà Nội, để mà nhận ra điều này. Đúng là người ta phải sống ở Hà Nội, phải ở Thủ đô. Để mình có thể hiểu những vấn đề chính trị lớn lao. Để có thể



sống với cái nhịp điệu gấp gáp hơn, hiểu điều đúng và điều sai trên cơ sở những nhận thức sâu sắc hơn. Để có thể tiếp xúc với cả những phát hiện khác ở một cuộc đời khác ngoài xứ sở mình đất nước mình.

Nhưng hồi ôi, một là, ở Hà Nội, tôi cũng chỉ biết được những điều đó bằng nghe lỏm và sự hiểu biết rất nhiều phen lổ mổ. Hai là, để xứng đáng với một quan hệ rộng rãi như thế, người ta phải có một cuộc sống tương đối ổn định, tương đối thoải mái. Người ta phải phát huy được sự suy nghĩ. Phải có quyền hướng tới những điều người ta thấy đúng. Phải có những thể chế dân chủ và hiện đại. Phải có một xã hội để cho người ta yên tâm hơn. Tôi biết tìm đâu những thứ đó?

Bi kịch của chúng tôi hiện nay là sống rên xiết trong những ngôi nhà bần thủ. Chúng tôi luôn luôn bị đe dọa, bị nạt nộ. Người ta muốn chúng tôi càng ít hiểu những vấn đề phức tạp càng tốt. Xe thì đi chậm quá, người thì đông quá, nhiều người vô dụng quá. Những người chung quanh tôi có một điều gì đó, cứ luẩn quẩn, kể cả những lời nói xấu những lời phỉ nhận cũng là luẩn quẩn, cũng là bắt nguồn từ một góc độ bé nhỏ, một nguyện vọng tầm thường (cùng lắm thì mới là một nhận xét sắc sảo, ít khi là một nguyện vọng chân chính, chưa nói đến một sự sống cao đẹp!) Và thực là mỗi người cứ như là chưa đủ tư cách, chưa đủ hiểu biết, chưa đủ khả năng thực hiện một điều gì cả. Mọi người quẩn quại trong cái mớ bong bóng hay dở sai đúng, mà không sao hiểu hết.

Vậy thì cuối cùng phải như thế nào? Những lý lẽ của cách mạng hôm qua không đủ để thích hợp với những suy nghĩ trưởng thành, và những cung cách công việc sống hôm nay. Nhưng chẳng lẽ lại chỉ có cách sống tự do vô tổ chức, như những người ở phía bên kia? Có thể, còn phải có một sự tìm tòi, một cuộc xây dựng khác?

28/2

Trên chuyến tàu trở lại Hà Nội. Sàn tàu bần nhưбет đất. Người đi tàu nằm lăn ra đó mà ngủ trong đêm. Và ban ngày họ mới như ma hiện lên, đi lại ăn uống. Sao mà tôi nhớ cái nhận xét nào đó về người Việt Nam: người ta ăn rau rầu. Người ta nuốt mọi thứ rơi vào tay. Những người đàn ông mang tiếng dạy đại học, mang tiếng trí thức đi Bắc về Nam, những người ấy bây giờ cũng đi đất, nằm ngủ mồm sùi nước rãi. Người đàn bà cái áo trắng ngả màu cháo lòng, ngồi vạch vú cho con bú trước đông đảo hành khách. Không còn ra sao nữa, đưa trẻ tát vào má mẹ nó đôm đốp. Phía bên kia một người đàn bà giọng khô nòng, nói toàn những lời điệu bộ. Một ông già Thừa Thiên khoe con làm cách mạng, rất hồn nhiên. Mấy tay bộ đội đi B ra, nói cười hồ hốt, toàn làm lộ bí mật. Hoặc là nghĩ sợ cái nơi vừa rời bỏ đó, nay mai không muốn vào. Hoặc là gây gổ cãi nhau, tranh nhau chỗ... Cái xã hội này nhộn nhạo thế.

Tàu Vinh- Hà Nội bao giờ chẳng nhiều những người khu 4 đó. Và tôi miên man nghĩ những người gan lì đó, làm cách mạng, nay lại học lấy thói bóng lọng của miền Bắc. Cũng như người đồng bằng Bắc bộ lại phải chia sẻ cách sống cách làm việc thô lỗ căng cứng của người vùng trong. Mới trên một khoảnh nhỏ một nước Việt Nam này, đã đọc thấy những thứ đục khoét con người.

Cách mạng. Phải hiểu và cắt nghĩa tất cả các chuyện trên đời này. *Chủ nghĩa Mác- Lênin đã mang vào Việt Nam cái gì? Tại sao nó bắt rễ được ở Việt Nam v.v...*

Khu bốn như bãi chiến trường. Khu bốn bị cày xới... Chỉ về đến vùng Hà Nội – Hà Đông giáp Hà Nội, tôi mới cảm thấy một cái gì đó rất bình thân, rất nền nếp. Những làng xóm, những ngã đường, cho đến một đám ruộng mới bừa, hàng mạ mới gieo, tất cả vào hàng vào lối, tất cả không hề tậm bợ xáo trộn.

Một người bạn làm nghề kiến trúc nhận xét: Nhà cửa Nghệ An, Hà Tĩnh thực dụng hơn ở đâu hết, hơn nhà đồng bằng Bắc bộ.

Nhiều lần tôi đứng bên ô cửa sổ một căn nhà hai tầng, nhìn ra cuộc đời. Hôm nay cũng vậy. Một ngày đầy gió. Tôi nghĩ đến những khao khát đang sôi lên ở mỗi người. Cách mạng đã hứa hẹn với người ta, làm cho người ta sống trong những khao khát. Nhưng có phải đó cũng là thách thức đặt ra với một số người hoặc rộng ra với rất nhiều người? Bởi họ là đám không đáng đánh thức cũng bị đánh thức. Trờ dậy họ không biết làm gì cả./.

## Hà Nội tháng ba 1973 (1)

### Nhật ký chiến tranh 1972-73

2/3

Những lo ngại, mà tôi cảm thấy ngay từ lúc mới nghe tin hoà bình, hình như là có thực. Đây là những ngày quá độ (Nguyễn Minh Châu: “lúc này là cứ phải đi chậm lại”).

Đứng tai nghe, về phía nào, cũng thấy có những tiếng động. Người ta mở ra ư? Có mở đấy. Nhưng mở thế nào, mở đến đâu không ai biết?

Hân kể ông Lê Duẩn nói chuyện ở Trung ương Đoàn bảo sẽ tăng cường cán bộ phụ trách dưới 30 tuổi. Sẽ xoá bỏ cái ách lâu nay của công tác cán bộ là vấn đề liên quan lý lịch. Sẽ đánh giá con người trên hai tiêu chuẩn tài năng và nhân cách.

Nhưng ngay đấy, cũng đã có những lời răn đe.

Những nạn nhân của sự mù mờ cứ tò tò mọc ra hàng ngày.

Có tin Nhà nước cho mỗi người vay 500đ. Để mua hàng. Phải mua bằng hàng. Báo *Nhân Dân* đăng tin cẩn thận. Nhưng về Hà Nội, lập tức có tin ngược lại. Đó là do một ông Thứ trưởng nào đó nói ra chứ cấp trên cùng đâu có chủ trương vậy. Ông Lê Duẩn trị ngay. Cái này để hỏi anh Đồng xem, anh lấy là Thủ tướng. Ông Đồng bảo không, không biết.

Nhị Ca: Thôi phen này, ông Thứ trưởng kia hết góc đầu dậy.

Còn biết bao nhiêu chuyện trong nội cung theo kiểu như vậy? Trước sau, có lẽ cũng sẽ có những thay đổi. Nhưng phải bắt đầu từ trên. Trúng khôn hơn vịt là không được. Cái mối quan hệ trên dưới, cá nhân, quần chúng - lãnh tụ, những cái đó không được quy định thành văn bản, nhưng anh phải hiểu.

Tình hình thời sự nhộn nhạo. Ngừng bắn, vi phạm, mình vi phạm, nó vi phạm, hữu khuynh, tả khuynh -- những chuyện mà quả thực, không ai muốn phải nghe nữa, vẫn lặp lại hàng ngày.

Có tin sĩ quan của ta vào trong kia công tác, bị đánh, bị hành hạ. Báo chí làm um cả lên. Nhưng giá kể hỏi nguồn ở đâu ra, có chính xác không, thì không ai biết. Một ông Thiếu tướng ta làm dáng ôm hôn viên thiếu úy địch, sau hình như thấy hối, quay về phải nói ngay với chung quanh là không, mình làm thế thôi, không có nghĩa gì cả.

Đợt trao trả tù binh Mỹ đầu tiên trót lọt. Mọi người đi xem về bảo mình cũng tuyệt lắm, không có lên giọng tuyên truyền dài dòng.

Khi mà Việt Nam với Hoa Kỳ định không đánh nhau nữa, thì mọi chuyện xong thôi.

Rồi lại có tin mọi chuyện còn khó. Ngừng trả tù binh. Tiếp tục trả. Không một lời giải thích chính thức.

Tôi chỉ nghĩ, cứ như mình, chắc chả có chuyện gì. Như đã chả có những đường phố bụi bặm, những người bán hàng cửa quyền, những chuyến tàu chậm giờ, những sự sinh sôi vô tội vạ. Bởi đã không có chiến tranh...

Còn tương lai ở trong kia ra sao? Đất, ta được bao nhiêu? Dân, bao nhiêu? Không ai biết. Trước mắt vẫn đang lấy người đi chiến trường. Bởi theo hướng dẫn, tức là phải xây dựng trong kia thành một vùng độc lập.

Lấy đâu ra người?

Có tin sẽ đưa một đoàn nhà văn quân đội vào B2.

Nguyễn Khải cũng có tên trong danh sách đó. Mỗi ngày ông hỏi cho tôi một ít tin tức cùng một ít tâm sự:

-- Chính tôi lần này cũng thấy bất ngờ. *Mình cứ tưởng là một vài ông vào làm phép thôi.* Nhưng mà tôi lại tự nhủ bao giờ chẳng thế. Thành ra cứ im tho.

--Trong cả bọn đi, chỉ có tôi là trông bợ nhất. Ông Xuân Thiều hen, ông ML ông TrL, ông nào cũng một đồng bệnh. Toàn những người già rồi. *Ông Xuân Thiều xin xưng phong, trên lại nhận cho ngay, thế mới đại. Cái ông ấy xưa nay cái gì cũng khôn, nhưng đến việc quyết định thì lại đại.* Nhưng mà thôi, cứ trông như thằng Sĩ Hanh, chuyển đi nào cũng thấy có mặt, thì mình lại yên tâm được.

- Nói thế, chứ đã thấy động dạng gì đâu. Ở ngoài, *cánh Nam bộ từ chối hết.* Vì mình là người miền Bắc, mình vào còn có lúc mình ra. Chứ như họ *người miền Nam, quay vào trong ấy là ở hẳn thôi.* Bây giờ họ già cả rồi, cuộc đời không còn biết xoay sở ra sao nữa. Có ông cũng chỉ đợi chết già. Lý để họ từ chối là thế. Nhưng mà mình thì phải đi thôi.

- Phen này ông Khải lại làm cò mồi – sáng nay có ông lại hỏi tôi vậy. Tôi phải trả lời tôi là bộ đội thì tôi phải theo lệnh... Chỉ mong là mình vào lần đầu, mọi thứ còn cần tuyên truyền, để mồi cho các lần sau. Chứ một hai năm nữa, đến lượt các ông vào ấy à, cứ như là rơi vào cái vực. Không có bao giờ ra được nữa. Xưa nay người ta dùng người vẫn thế, gạt gạt như gạt con số, thiếu úy, trung úy cũng cần mà thiếu tá, trung tá cũng cần. Cần cả anh chưa đi lần nào lần anh đã đi vài lần, đã có kinh nghiệm. Ăn may là thoát.

Thế mới biết, tên tuổi như các ông ấy, mà cũng chỉ là cát bụi, nói chi đến lớp sau.

Rồi người ta nói thêm về tình hình trong ấy, nhất là cái nhìn thiển cận, đầu óc địa phương của các ông chỉ huy, sự mất đoàn kết Bắc-Nam.

... Tất cả những chuyện này bắt nguồn từ đâu? Sao lại có đủ thứ ai cũng biết mà không ai nói với ai -- những cánh rừng không dân, những đoàn quân tự vệ xé trong cơn đói, những đoàn người đi về như mộng du -- và có thể sau này phải kể, là những sự thất bại, những đau đớn quần quai. Có một cách nào khác không?

Vả chẳng, vấn đề còn nằm ở chính ngoài này nữa. Tôi nhìn quanh mình, những lớp người già cỗi; đám trẻ vô học; bao nhiêu người thân tàn ma dại, không có khả năng làm lại cuộc đời. Đời sống chó sói với nhau, giả dối với nhau. Tất cả những cái đó là từ đâu đến? Tại sao chúng ta lại tự ràng buộc với nhau, theo kiểu như vậy? *Sao ta lại đến chốn này / Số ta là số ăn mày ta ơi!*

Nhàn: Không biết việc này bắt đầu như thế nào?

Khải: Nó bắt đầu như mọi chuyện đã bắt đầu, chứ còn thế nào nữa? Làm gì có nguyên tắc với lại luật lệ nào mà ông cứ hỏi vớ vẩn. Chuyện gì cũng có thể xảy ra. Ví dụ bây giờ ông ấy bắt sáng tác tập thể. Ví dụ bây giờ, có thể, ông ấy muốn tất cả sách của các nhà văn quân đội đều phải in ở Nxb *Quân đội*. Cứ mang về đây đã rồi có gì thì ta sẽ góp ý kiến lại với nhau. Ai bảo rằng chuyện đó không có khả năng xảy ra? Hỏi ông có trốn được không?

Khi một guồng máy được tổ chức theo kiểu đánh giặc, thì nó không dùng được vào việc gì khác – tôi nghĩ.

4/3

Tôi biết làm sao để sống một cách mà tôi cho là đáng sống. Cái cách sống ấy quá khó khăn trong giai đoạn hiện nay.

Cùng lúc muốn làm bao nhiêu thứ, đến nỗi không yên tâm làm bất cứ việc gì.

Tôi tin sách, và yêu những cuộc sống cũ, nó có cái nhịp điệu đều đặn của nó. Nay không sống được trong những điều kiện ấy nữa. Muốn đọc những cuốn sách hay, nhưng chung quanh, chỉ có những sách dở.

Nhìn vào mọi thứ, thấy đáng lẽ nó phải khác. Lẽ ra người ta phải sống tốt hơn. Nhưng lúc nào cũng nghe thấy những chuyện làm hại nhau, cấu xé nhau, rồi đại dột, rồi nhảm nhỡ.

Nếu có một cái gì đó nó giống với điều mong ước, như là tử tế, tình nghĩa, thì ngay lập tức hiểu ra, đó chỉ là bề ngoài tạm bợ. Cái tốt không thể thực hiện. Có một sự hỗn loạn, một sự lẫn lộn đến mức không thể chịu được bao trùm trong cách nhìn, trong cách sắp xếp đánh giá.

Một bài thơ của N. Vazarov (Bulgari) mang cái tên *Tàn ác, cuộc đấu tranh khốc liệt đến cùng*.

Một cảm giác mà Xuân Quỳnh thường kể: Trước cái đời sống thế này, nhiều lúc như là xót ruột, như là cảm thấy bị bào vào ruột thật sự. Một cảm giác rất cụ thể, rất vạt chất!

5/3

Một vấn đề trong vở kịch Mỹ *Con tôi cả*: Tội ác là có nguồn gốc của nó. Nhưng chẳng lẽ con người ta phải bằng lòng thế? Chẳng lẽ người ta có thể làm bất cứ việc gì vì cái lý của mình.

Thế còn những nguyên tắc chung, sự công bằng? Thế còn.....

Nguyễn Thụy Ứng khái quát:

-- *Một mặt thì chúng ta đánh thắng Mỹ. Một mặt thì nhìn quanh, mọi việc của chúng ta đều lay lút, vỡ vụn. Vậy thì vấn đề là phải xem lại tiêu chuẩn giá trị. Cuối cùng chỉ có một an ủi là chúng ta không chết. Thế thôi. Không chết chứ không phải chúng ta sống.*

Nhàn: Đời sống bây giờ nhiều vấn đề phức tạp, người ta dễ lạc hậu lắm, dễ bảo thủ lắm, ở chiến trường càng bảo thủ.

Khái: Đúng thế... Tôi vừa gặp một tay bạn cũ là ông Nguyễn Đình Tiên, ông ấy mới ra. Lúc đầu thì ông ấy kêu, những là các ông ngoài mình sống thoải mái quá. Nhưng chỉ ra ngoài này ít lâu, là ông ấy hiểu ngay. Tại sao con mình học kém? Vì ở trường thầy cô có dạy gì đâu. Tại sao nó yếu? Bởi vì nó thiếu chất đạm. Sung sướng gì cái hậu phương này! Thành ra mỗi anh, cả anh ở chiến trường lẫn anh ở đây, đều có cái vất vả riêng và bất mãn riêng.

Tôi biết rằng những cái mà hôm nay chúng ta còn nói với nhau và coi là câu chuyện đằng sau, chuyện phụ - chỉ cần im tiếng súng thôi, thì nó sẽ là chuyện chính.

Ông Lê Duẩn nói chuyện ở báo *Nhân Dân*.

- Thắng lợi vừa qua là thắng lợi vĩ đại, nhưng nếu ta không làm gì tiếp tục, thì sẽ chẳng có gì hết. Không thể làm ăn như 10 năm qua nữa. Không thể sống quá nhiều bằng dĩ vãng, đừng để quá khứ đè nặng lên chúng ta. Ta đừng quá say sưa về những lời thế giới ca ngợi chúng ta.

Sau đây ít lâu, dân ta phải biết nghèo là gì mới được.

- Ta chú ý quá nhiều vấn đề đạo đức. Phải đặt vấn đề lý trí trước đạo đức. Ai bảo Đảng ta không biết lãnh đạo kinh tế, chỉ biết lãnh đạo chính trị. Không. Đảng ta lãnh đạo kinh tế cũng tài.

- *Báo Nhân Dân ít người đọc, như thế là không được. Phải cải tiến tổ chức để mọi người đọc báo nhiều hơn nữa.*

- Tôi lên Chèm, thấy nhà nuôi lợn tập thể rất kém. Tôi rất ngạc nhiên. Đã có nghị quyết 19 rồi, sao vẫn thế.

- Tôi rất hoang mang...

- Tôi suy nghĩ rất lung...

- Tôi hoài nghi...Sau hoà bình, mọi người không biết nên buồn hay nên vui, điều đó làm ta phải suy nghĩ.

Đảng ta lãnh đạo nước ta 30 năm nay. Công cũng nhiều, mà tội cũng nhiều. Tội là hiện trạng nghèo khó như hiện nay.

Thép Mới (đế vào): Đàng ta phải giương cao một ngọn cờ nhân văn, trước khi những kẻ Nhân văn khác có thể lợi dụng.

Hân: Đọc ông Duẩn, cả bọn cấp tiến lẫn thủ cựu đều khó chịu. Trong bài, 30% cấp tiến, 70% thủ cựu. Một tay cán bộ cỡ giám đốc thành phố bảo ông Lê Duẩn nói bao giờ cũng rắc rối, không hiểu được.

Nhiều việc vốn đơn giản lại bị bới ra cho rắc rối thêm.

Nhân Xuân Thiều đi Hội nghị nhà văn Á Phi, kể một ít chuyện về Chế Lan Viên, Nguyễn Khải còn nói đầu đuôi đầy đủ hơn:

-- Nước ngoài họ nghe mình nói chiến tranh là chuyện bình thường, họ thấy ghê sợ. *Còn cái ông Chế thì nổi tiếng là lắm sự rồi. Ông ấy bảo ở nước chúng tôi, người ta không nói chiến tranh, mà nói kháng chiến.* Nói nhiều đến nỗi tay Inna nó phải bảo không biết thế nào, chứ khi các đồng chí Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng sang đây, các đồng chí ấy không chú ý chữ nghĩa lắm đâu.

-- Đâu như tại Hội nghị, Ban tổ chức nó *không treo cờ miền Nam Việt Nam.* Ông Chế Lan Viên *thắc mắc, làm om cả lên.* Về nhà, hỏi Tô Hoài, ông ấy bảo, xưa nay vẫn thế, nó có bao giờ nó treo đâu. Mà ở nhà, coi như thả nào nó cũng treo rồi, cho nên cũng không hỏi. Nhưng thằng như thằng Phan Tứ nó khôn, biết cũng không nói. Chỉ bây giờ, ông Chế ông ấy đi, ông ấy mới thắc mắc thế thôi.

Khải tóm tắt:

-- Nói chung, lão Chế lão ấy tin ở cái lý của lão ấy lắm, chứ không phải đùa đâu. Có lẽ là vì ngày trước, thiếu lòng tin quá mức, cho nên bây giờ, đâm ra hung hăng.

Hôm nọ, gặp nhau, nghe ông ấy kêu, tôi cũng chỉ "ừ", cho xong. Sau cùng mình mới chốt lại một câu. Chính là cái câu như tôi vẫn nói với ông, bây giờ giáo dục dân mình sao cho sống gắn bó với nhau, tin cậy nhau, đã là rất khó.

8/3

Lại chuyện tin đồn với báo. Ng Khải cho biết Bùi Bình Thi với Chu, vừa nói với nói vẫn với nhau, đã đến tai lão An già tóc bạc ở bộ phận bảo vệ trong cục.

Nguyễn Đức Toàn nói rõ hơn:

-- Ông An bảo bây giờ lại có ý kiến cho rằng như vậy là ta không thắng lợi. Thắng lợi gì mà thế này. Ai bảo ra thế? Nhà văn Bùi Bình Thi với lại nhà văn Đỗ Chu. Thế có bỏ mẹ không!

Mà đến tai ông An, tức là đã đến tai bao nhiêu ông bảo vệ rồi, Khải nói tiếp. Khốn nạn, có nhiều người làm cái việc ấy lắm. Các ông không biết chứ, cái hồi 67, tôi chỉ mới đến nhà tay M Luân có một tí thôi. Chẳng hồi ấy tôi cũng thích nghe chuyện, đến chỗ kia thì nhiều chuyện mà. Thế là đã có người bảo ông tử tế, ông đang có vị trí như thế, sao ông lại chơi ở chỗ ấy.

Sau này, ông Mai Luân cũng như ông Đinh Chân đều cũng cho tôi được mấy dòng.

Cho nên bây giờ, tôi phải cố làm như một người không có chính kiến, lúc nói thế này, lúc nói thế kia, ai ghét cũng được, chứ làm sao? Đòi mình ngán lắm, mình phải biết thích nghi, không thích nghi thì chết.

Vấn lời Khải:

-- Nhưng mà quả thật, đi đâu cũng nghe thấy chuyện buồn. Ai tử tế một tí hẳn buồn. Nguyễn Kiên kể hôm nọ, ông Hoàng Trung Thông đến uống rượu - người ấy là người tốt đấy, cho nên mới buồn, ai rủ đi uống rượu cũng đi. Ông ấy đến làng Nguyễn Kiên uống rượu say chạy ra ngoài nôn mửa, xong quay vào nhận xét.

- Làng cậu sản xuất kém bỏ mẹ!

- Sao anh bảo kém?

- *Mình nôn một lúc xuống ao, mà chả có cá nào đến đớp,* thế là kém chứ gì.

Nguyễn Kiên bình, ông ấy say, mà vẫn còn có con mắt lãnh đạo.  
Hoàng Trung Thông còn bảo nước mình, ngoài Nguyễn Tuân, còn có 2 nhà văn họ Nguyễn.  
Một ông ngày càng gày quắt lại, một ông ngày càng béo lên. Thế thì biết ai khôn thật với ai  
khôn giả cây?

16/3

Đặc tính thấy rõ nhất của những ngày đầu hoà bình này là gì? Là mất phương hướng. Ít ra  
với tôi là vậy. Có lúc nghe nói có hoà bình thật. Ta có lực lượng mạnh mẽ để gìn giữ hoà bình.  
Có lúc lại nghe phổ biến khác. Chính thức mà cũng mập mờ, không biết là chiến tranh hay hoà  
bình. Hoặç hoà bình chỉ chắc ở miền Bắc. Còn ở miền Nam, vẫn là có thể thế nọ, có thể thế  
kia.

Ngày càng có tin bên kia “phá hoại hiệp định”. Có nhận định vừa rồi mình hữu khuynh, để  
mất nhiều. Bây giờ có thể là đánh, đánh rồi tuyên truyền cần thận.

Lại có tiếng xì xào nó nện mình một, mình nện nó mười, chứ mình có vừa đâu?!

Rồi thì thủ đô miền Nam ở đâu? Có tin ở Đông Hà. Nhưng lại có tin ở tận xa hơn, trong B2.  
Cái thị trấn nghe nói nhiều nhất là Lộc Ninh. Chợ Lộc Ninh lèo tèo vài ba người.

Việc trao trả tù binh Mỹ lúc nghe nói gián đoạn, lúc thì lại làm bình thường, chả có ai giải  
thích rõ ràng.

*Có cả tin cán bộ trong kia của mình bị đánh. Ở Huế dân đánh cán bộ thực sự? Chả là trong  
ngày lễ cầu siêu, cầu siêu cho những người bị chết đầu năm 1968. Lúc ấy chỉ cần ai lỡ mồm nói  
ngược, với lại xúi bẩy một chút thôi, là chết với người ta ngay.*

(Nhân đây nói một chuyện cũ của HUẾ. Nhiều người nghe được từ phía bên kia, đều bảo  
rằng năm 1968 là năm ta tàn sát dân khá nặng. Một chỉ huy là ông Thân Trọng Một đã có lần  
thú nhận...Và phải chăng, đó là một sự thất bại, một sự vỡ mộng, một bi kịch? Những người  
lính chờ mãi. Lúc vào, không thấy dân giống như sách vở từng nói. Gặp vài phản ứng trái  
chiều. Thế là bắn hết, giết hết. Sản phẩm của một quan niệm nông dân. Phía bên kia, không ai  
biết cho điều ấy.)

Tiếp tục câu chuyện cho mỗi người vay 500 đồng. Dân thích nhưng sợ (lãi nhiều quá!).  
Còn trên lại sợ rằng làm như thế thì có vẻ thay đổi quá.

Chữ nghĩa dùng trên báo cũng bị dày vò.

Ng Khải nghe đâu về kể bữa nọ, trên phê bình rồi đấy. Ai cho các anh dùng chữ giai đoạn  
mới. Nhiệm vụ cách mạng ở miền Bắc vẫn thế. Nhiệm vụ cách mạng ở miền Nam vẫn thế.  
Chưa có nghị quyết trung ương, chưa có đại hội đảng. Ai cho các anh tự tiện dùng chữ giai  
đoạn mới?

Nhưng rồi lại nghe nói, các cụ bảo thôi cũng được, nói giai đoạn mới, tức là nói hoà bình,  
cho anh em phấn khởi.

*Lần đầu tiên, sĩ quan mình vào Sài Gòn, và sĩ quan bên kia ra Hà Nội. Bên kia rất trẻ. Ở Sài  
Gòn ta cho đi toàn những ông già. Lắm lúc cứ thấy sợ.*

Nhưng có phải khôn hết đâu. Ngay cả những người thông minh nhất của báo chí, cũng có  
những chỗ hớ. Ví như ông Thành Tín. Ông này có lần lẫn Nguyễn Văn Thiệu với Ngô Đình  
Diệm.

*Phương Tây đưa tin: Trung tá Bùi Tín bắt tay một lính nguy. Nó không bắt. Ông này tương  
một câu, thế anh không hoà hợp dân tộc à?*

Những buổi “tiễn” Mỹ về nước, là một dịp để cho các nhà báo của ta có dịp được gặp rất rộng rãi cả người của phía bên kia. Khốn nạn, lâu nay không ai dám hé răng hỏi và trả lời họ câu gì. *Bây giờ thử ra toàn những câu ngớ ngẩn.*

- Ra đây, thấy B52 nó đánh Hà Nội anh có đau xót không?  
- *Vâng, chúng tôi cũng đau xót, như đau xót khi thấy các ông pháo kích vào Huế.* Còn như B52, chúng tôi đã gặp nhiều cán binh Bắc Việt hồi chánh, và họ đều bảo họ rất sợ B52.

Sĩ quan Sài Gòn người gốc Hà Nội ra miền Bắc được đi thăm thành phố cũ. Ra cái về để cho họ tự do mà. Đi đâu, có một cô gái đi cùng.

- Ở Hà Nội có nhiều vô tuyến truyền hình không?
- Có
- Sao không thấy ăng ten?
- Vô tuyến truyền hình không cần ăng ten.
- Có nhiều làn sóng không?
- Nhiều lắm.

Tay sĩ quan kia, mang câu chuyện này về, đăng công khai trên báo Sài Gòn.

Đạo quanh Hà Nội, đám sĩ quan kia chẳng về nhà, toàn đi chụp ảnh. Ra công viên họ chụp một dãy ghế đá vắng người. “Đây Hà Nội chủ nhật” Và chụp một bức tường mà rất nhiều người Hà Nội đều biết, với dòng chú thích: “Bức tường này, gần 20 năm trước, chúng ta rời Hà Nội ra đi, giờ vẫn như vậy”.

Những ai cứ nghĩ những ngày hoà bình đầu tiên, sẽ là những ngày có những thay đổi lớn, thì nhầm hết.

Trong Sài Gòn, nó cho công nhân thêm lương. Còn như ở ngoài này, cũng có nhiều người viết thư đến báo *Nhân Dân* đề nghị tăng lương, đề nghị khao dân, theo như tục lệ ở các nước thắng trận. Nhưng lấy tiền đâu?

Tôi cảm thấy mọi người dân Hà Nội hôm qua chiến tranh thông minh nhanh nhẩu, hôm nay như chết khiếp đi, khi quay về làm ăn bình thường.

Phương Thảo cho biết: Giá thịt lợn tăng, thịt ngon giá ngoài đến hơn 1 đồng 1 lượng. Cá đất...Nhưng kinh nhất là nhiều người dân sinh ra lễ bái. Đến các nhà máy, thấy công nhân đánh bạc nhiều. Không có việc làm. Ngoài phố, nhiều đám trẻ tụ tập ăn cướp, trêu gái. Xã hội ly loạn. Còn như đi đâu, cũng nghe những chuyện bắt người. Mấy ông cấp khác quan điểm lần lượt bị tóm. Liệu nó sẽ báo hiệu chuyện gì?

22/3

Ông Mạn: Trẻ con, phá cửa cơ quan vào xem truyền hình ghê quá.

Khải: Bây giờ cơ quan nào chẳng bị người ta phá cổng? Cơ quan nào chẳng như nhà hoang! Ai muốn làm gì thì làm.

Ông Chu Văn kể chuyện các tỉnh uỷ bây giờ nó nói dối cứ xoén xoét. Hôm nọ Nam Hà vừa điện lên, Trung ương lấy thịt đi, không có Nam Hà thừa thịt không biết làm gì cả. Trong khi ấy, thì *cỡ như Chu Văn từ tết đến giờ chỉ ăn lạc thối.*

- Thế Nam Định bây giờ kiến thiết thế nào?
- *Nam Định kiến thiết đến nỗi ngày hè, tôi đi ra đường, phải đi ủng.*

Theo Ng Khải những lão như Thọ Rèn ở báo *Nhân Dân* nói xấu chế độ mới ghê. Nói một câu bằng mình nói cả năm.

- Nay ông Khải, giải thưởng văn học thế nào?
- Chẳng có gì.

- Bây giờ chỉ có hành động. Hôm nọ một vị ở trên đến báo *Nhân Dân*. Vị cũng to, cổ cùn, bụng phệ, khuyên nhủ vài điều, pha trò nhạt. Đang nói, thì trời mưa, cứ thế là các phóng viên, biên tập viên chạy vù vù cả. Thì ra cánh đàn ông chạy đi cất xe đạp, *các bà thì chạy đi cất mì phơi trên gác. Nhà chật quá, phải mang mì đến cơ quan, mỗi người đèo một bì đến, rồi lại còn ăn cắp ăn nẫng của nhau, cãi nhau loạn xạ.*

Khải nói tiếp:

-- Ông Thi giải thích thế này thì đúng này. Ông ấy bảo sức hấp dẫn của trong ấy, là sức hấp dẫn của chủ nghĩa tư bản. Còn của mình ngoài này, cái nào ra chủ nghĩa xã hội không kể, còn ngoài ra thì đặc phong kiến, người ta không thích được là phải.

...

Mới hai tháng sau hoà bình mà đời sống đã khác đi nhiều lắm. Có một sự gì đó mà cả những người dân thường cũng có thể cảm thấy thành ra không thể bỏ qua được.

Một tù binh nói một cách thận trọng, dửng dưng như đã suy nghĩ kỹ lắm:

-- Chúng tôi hiểu miền Bắc là một xã hội hình thức nặng nề. Quyền lực chỉ tập hợp vào TW. Mọi sinh hoạt dân chủ không có.

Rõ ràng, lần này, mình phải đối phó với kẻ thù khác hẳn. Nó chuẩn bị còn kỹ hơn cả mình nữa. Thế cho nên rồi không hiểu tình hình xoay chuyển đến tận đâu.

Còn như ở dưới, những cuộc đời thường đã hoá nhênh nhang nhoè nhoẹt như cháo vữa. Người ta tự nguy tạo trong bao nhiêu thứ áo giáp, bao nhiêu thứ định kiến. Tất cả là để đối phó với chung quanh.

--*Chính là các anh cần phải được giải phóng, chứ không thể giải phóng ai hết* (lời Phan Nhật Nam)

Một bài báo mọi người truyền tay in trong *Tài liệu tham khảo*

### **Từ chủ nghĩa anh hùng tới chủ nghĩa quan liêu**

Một người ngoại quốc đi trên đất này, như bước trên sa mạc. Không có mối liên quan nào giữa anh ta và những người chung quanh. Việc giữ bí mật ở BV đã tạo ra một thói quen kỳ lạ. Không ai hiểu việc của ai, đến một người trong cơ quan cũng không sao hiểu nổi công việc cơ quan anh ta của nhà nước mà anh ta phục vụ.

Người Bắc Việt đã tập vui buồn theo chỉ thị cấp trên. Hầu hết người dân thủ đô là công nhân, là cán bộ. Tất cả tạo thành một bộ máy quan liêu kén đặc lại, trong đó, mỗi người chỉ một nhiệm vụ là tự bảo vệ.

Hai tháng đã qua kể từ ngày hoà bình lập lại. Bao nhiêu vấn đề đang đặt ra với đất nước nơi đây nhưng tôi chắc không có ai có thể trả lời được cả.

Một người lãnh đạo mà tôi không tiện nói tên, đã nói với tôi một cách thoả mãn đến làm tôi khó chịu.

... Trong bài báo của ông Lê Duẩn, có rất nhiều điểm tiến bộ. Nhưng công thức kết hợp cũ -- mới chứng tỏ họ vẫn không nhích lên đến nửa bước.

... Lại nói về nếp làm việc ở đây. Người ta làm việc một cách tùy tiện. Ví như đối với người nước ngoài, mất bao nhiêu thời gian trong cái việc đi chơi bời, du lịch, thực tế là để chờ CA điều tra và xin chỉ thị cấp trên. Có lần, tôi đã phải dự một buổi biểu diễn văn công bắt buộc như thế này: Trước khi tan buổi chiều đợi 5 phút người ta bảo là có văn công. Và thế là tôi được đưa đi, lẫn vào giữa dòng người, phải ngồi xem, hỏng hết cả kế hoạch công việc của tôi.

- Tôi rời đất nước này, với ý nghĩ rằng mặc dù những hy sinh lớn của dân tộc Việt Nam, đất nước này sẽ rơi vào tình trạng buồn tẻ, nhạt nhẽo mà không ai chú ý tới, nó cũng không xứng với vị trí đáng lẽ miền Bắc Việt Nam được hưởng. Trong những năm qua, những người lãnh đạo ở miền Bắc cũng tích lũy được một ít vốn liếng: sự ủng hộ của nhân dân thế giới. Nhưng họ đang tiêu phá những cái đó một cách bừa bãi, và chẳng bao lâu lại trở nên tay trắng.

Jean - Claude Pomonti



Một bài khác , có mấy ý:

Nhớ một câu danh ngôn, những ngày hoà bình đầu tiên, những ngày sau chiến tranh, bao giờ người ta cũng cần sự báo thù. Cần một người có tính đàn bà, để làm những chuyện dơ dáy nhất.

*Ngày đưa tin Mỹ bị bắt cuối cùng về nước, nét mặt người ở lại không thấy một thoáng căm thù. Thế là thế nào? Có phải đúng như lâu nay chính quyền Bắc Việt vẫn nói, căm thù là tình cảm mãnh liệt nhất của con người nơi đây? Hay người dân ở đây đã bắt đầu hiểu rằng tai vạ không phải do những người Hoa kỳ kia gây ra.*

## Một nền hòa bình ngấm bệnh (Hà Nội ¾ - 1/5/1973)

3/4/1073

Vẫn chưa hết ngỡ ngàng vì hoà bình. Bây giờ, trên nhiều quãng đường, cái âm thanh nghe reo vui nhất, là tiếng máy gặt, máy san. Và cái mặt đất đẹp nhất, là những nền đất mới. Đất mới đổ xuống hầm hồ cá nhân. Đất mới san nền, đất lật tung ra, từ những hầm đất lâu nay cỏ đã lên xanh.

Bầu trời được dọn dẹp đã trở thành bầu trời bình yên.

Hôm qua đất là chỗ trú chân. Hôm nay, đất phải là cuộc sống.

Sông Hồng. Những con sông, bao giờ cũng gợi cho người ta nhiều ý nghĩ khác nhau. Sông dạy người ta thế nào là tự nhiên -- cái tự nhiên màu mỡ, trong sáng như là sự sống đậm đà trên một nhánh cây một sắc lá.

Nhưng sông cũng cho người ta hiểu thế nào là thiên nhiên hung bạo. Nó hiền lành đó mà phá hoại cũng đó, nó bình thản, nó đẹp thế, mà nó giờ mặt thì chịu.

Đứng bên thiên nhiên, con người cảm thấy mình bé nhỏ lạ. Không, con người sẽ làm được tất cả, dần dần làm được nhiều điều mà nó mong muốn. Nhưng mà con người phải vượt lên kia.

Đứng bên sông, con người vừa qua chiến tranh như được đánh thức cảm giác hung bạo. Nếu không thì lại dậy lên những bản năng tự nhiên - ôm ấp, vuốt ve người khác giới. Và nếu không thì cáu gắt, chửi đổng, và cuối cùng thì buông lời đầu hàng. Những con sông cũng luôn luôn là cái bắt trị của mọi thành phố, vùng ven sông là những vùng ít ổn định nhất.

Thiên nhiên muốn con người trở lại cái phía hoang dại của nó. Nhưng người ta liệu có thể vượt lên trên sự kích động?

Những ý nghĩ trên đây đến với tôi, khi mà, mấy hôm liền, tôi ra chỗ bãi sông Hồng. Con sông chỗ tựa của lịch sử Hà Nội, cũng là chỗ tựa của xây dựng Hà Nội. Bắt đầu là việc lấy cát. Hàng ngày có biết bao nhiêu đoàn xe ra đây. Công ty san nền, công ty xây dựng... Có cả bao nhiêu là xe bò. Cát bay mù trời. Đống cát dùng băng chuyền cao lên mãi.

Bãi cát, bãi của hoang sơ, nhưng cũng là khởi đầu của xây dựng. Bãi cát, trên đó bao nhiêu là vạch đường đi qua. Bãi cát lở, bãi cát lầy, người ta phải quành sang lối khác. Sách địa lý dạy chỉ có những lưu vực sông là nơi có người định cư sớm nhất. Một bó củi dàu lòng bông, những ruộng dàu mờ mờ ảo ảo. Những người làm nghề tầm tang của một nước nông nghiệp, tôi biết -- những ấn tượng xưa còn hằn trong ký ức.

Ngày nay, những bãi đá, bãi than của các công ty xây dựng chạy dọc sông. Than và đá chạy đường thủy rẻ nhất. Và ở các thành phố chỉ dọc sông mới còn đất bãi, còn chỗ trống , còn trở ra được những hướng mới.

7/4

Cảm giác rõ nhất của Hà Nội 1973: xe bò.

Đi đâu cũng nghe những tiếng gõ của bánh xe bò, tiếng móng bò đập trên đường. Ban đêm nhìn theo bóng dáng một khối lùm lùm trên đường, chỉ thấy một ngọn đèn lác lác, chiều sâu của xe âm âm tối tối.

Xe chạy âm thầm như xấu hổ, nhưng lại cần mẫn đến phát sợ. Rất khuya, còn nghe tiếng bánh lăn. Chợt sáng, đã nghe xe dậy. Để xe chui vào tất cả mọi ngõ đường, mọi xó xỉnh. Đã bao nhiêu lần, tôi bắt gặp những người đánh xe như đang thiu thiu ngủ, như đang sống sống qua đi cho xong chuyện. Nhưng con bò vẫn đi, cái xe vẫn sống, dòng xe vẫn sôi nổi, và tôi vừa bằng lòng, vừa sợ hãi với cái sức sống đó của Hà Nội.

Hà Nội và năm tháng. Có bao giờ chúng ta biết chính xác tuổi Hà Nội. Có bao giờ chúng ta nghĩ mình hiểu hết Hà Nội. Ẩn sau Hà Nội thanh lịch luôn luôn có một Hà Nội dầu dãi, nhẩn nại. Tôi bắt gặp chất nhẩn nại ấy khi nhìn những người dân ở đây đi đắp đê, khi nhìn vào những người dân nông thôn lần đầu ra với phố xá. Và nhất là nhìn vào những cụ già ngồi bán quả, bán bánh dọc đường, họ như là những gốc cây hiện hồn, những góc phố hiện hồn, họ không muốn chết cùng một Hà Nội nghèo đói.

Những nét mặt các cụ già, những căn nhà mốc meo, những cái bếp dầu khét lẹt, tiếng xe điện guồng bánh mãi từ lâu mà không thấy tới - đất nước xa vắng như từ thế kỷ nào mang lại. Cách mạng là gì vậy, mà những cái tốt trong quá khứ thì chết hết cả, những cái xấu thì cứ còn mãi, chia ra lan tràn ban phát đầy sông, đầy đường.

Phan Nhật Nam theo ra trao đổi tù binh về viết ( có đúng thế không hay chỉ là đồn đại?) *người ta đã biến Hà Nội thành một thành phố vô tính (không ra đực, không ra cái), một thành phố không có người. Cái câu Tôi bước đi, không thấy phố, thấy nhà của Trần Dần cần phải thay bằng: Tôi bước đi không thấy phố thấy người.*

Có bao giờ anh chợt nhận ra có một bầu trời trên đầu mình ?

Đi trên thành phố chúng ta cứ bị hấp dẫn bởi những nét mặt và những hàng cây, đến nỗi quên đi bầu trời trên kia. Bầu trời trên thành phố là một sự ngơi nghỉ, một thoáng ưu tư. Những hàng cây cho ta ý niệm về sự trong sạch, cây chết đứng giữa thành phố bụi bặm, nhưng cây tìm cách sống. Cắm sâu vào đất, nhưng nó lại vươn lên ánh sáng.

10/4

Nhàn: Thanh niên bây giờ có loại con các ông to. Nó tha hồ làm đủ mọi chuyện.

Niệm: Nó khác mình ở chỗ ấy. Chúng mình con nhà nghèo nên mình vẫn còn rút rút. Trong khi ấy, nó cứ đàng hoàng làm bậy, chẳng sợ gì cả.

Nhàn: Căn bản là vì nó không bị ràng buộc về kinh tế.

Niệm: Nhất là nó không bị ràng buộc vì dư luận. Cái này quan trọng hơn nhiều.

Thư, em tôi kể ở lớp có một thằng bạn làm thơ, mơ ngày mai -- anh này sẽ làm kỹ sư, anh kia sẽ đi nước ngoài, anh nọ viết văn. Khánh (cháu ngoại cụ Tôn Đức Thắng) làm thơ bác lại:

- Ai khiến anh phát vé cho tôi?
- Ai khiến anh ban phát cho mọi người.
- Tương lai là thế nào, không ai biết được!

Ng Khải nghe tôi kể lại bình luận:

-- Đúng, đúng thế. Những vấn đề mà giới văn nghệ nói còn là hiên. Đi ra ngoài nghe người ta nói còn là khốn nạn bằng mấy. Tai họa sẽ do từ chính những người hiểu thực chất hôm nay nhất mà ra.

17/4

Hôm qua, nhiều người đi xem diễu binh thử. Hôm nay, suốt từ chập tối, đầu phố Quan Thánh leo lẻo tiếng loa. Đang thử loa mắc ở đầu đường, để điều khiển người duyệt binh.

Tôi không thể háo hức với những chuyện duyệt binh này. Tôi chưa yêu được những hồi quang của cái sức sống hùng tráng hôm qua. Hàng ngày tôi chỉ cảm thấy một thứ sức sống dồi dào lúc nhúc, người nọ đạp lên đầu người kia.

Con người ở đây, sống thấp lè tè mặt đất, còn cả bầu trời trong sạch thì bị thả nổi cho một bọn dốt nát hoành hành. Họ muốn nói gì thì nói. Như là hành hạ người ta, bắt người ta nghe, tổng đủ mọi thứ sáo rỗng vào đầu người ta. Tiếng loa tiếng đài luôn có cái vẻ kiêu hãnh của kẻ một mình một gậy múa loạn lên ở giữa đường như thể ở chỗ không người.

Chủ nghĩa xã hội là gì? Là một cuộc mít tinh lớn, trong đó, quần chúng nhân dân là một khối đông đặc, và ở trên, có mấy lãnh tụ.

Những mẫu đối thoại

-- Tôi cảm thấy người dân nơi đây là những người đầy hiếu động.

-- Có phải thế đâu. Dân mình là tri triệt triệt.

-- Không, hiếu động nghĩa là hơi một tí là sinh sự, chửi bới, đánh nhau, có thể là còn móc mắt nhau, xin nhau tí tiết! Còn tri triệt là nhìn từ xa, nhìn bao quát. Mình có cả hai đặc tính đó.

Và lúc này dân ta là những người hay thì thảo. Ra phố, hàng nước có người thì thảo; vào mậu dịch, các nhân viên thì thảo. Cho đến khi vào những buổi họp, người ta cũng thì thảo. Đất nước mất đi sự thông tin chung. Luật pháp không xác lập được những mối liên hệ lớn, và người ta cứ phải tự lập những mối liên hệ, cứ phải quan hệ lẫn nhau. Những mối liên hệ tưởng rất lỏng lẻo, nhưng thật ra nó đơn điệu. Nó chỉ gồm những mạch ngắn.

Và bây giờ lại hỗn loạn nữa. Nếu quen một người công an hẳn sẽ được thông báo là ngày nào cũng có những cuộc ẩu đả, đánh nhau, giết nhau. Đã nghe một người nào đó nói:

- Nhà nước không có luật pháp gì nữa. Thì để chúng tôi làm lấy luật pháp vậy.

18-4

Nhận ra trên đường phố đan cài rất nhiều những mặt lính, cả những đại úy thiếu tá là thứ hồi trước chiến tranh rất hiếm.

Tôi nhớ đến những khoảng rừng. Ở đó, ban đầu người lính đến ở tạm bợ. Nhưng rồi họ trở thành chính khu rừng.

Đánh nhau lâu, trở về Hà Nội, người lính kia lại trở thành một thứ xa lạ, tạm bợ, một thứ sản phẩm bị rừng núi "thuộc" đi làm biến chất đi.

Sự tốt đẹp chỉ có thể là sự tốt đẹp của ảo tưởng. Và một cái nhìn tinh táo, thiết thực, chỉ có thể là một cái nhìn đau xót, nếu như không nói là dẫn đến thực dụng, tầm thường.

21/4

Đạo này anh Nhị Ca hay nói với tôi về sự trả thù. Suốt những năm hòa bình, dân buôn bán bị dân cán bộ khinh rẻ. Họ bị gọi bằng cái từ mới xuất hiện mấy năm nay, phe phẩy. Thù nhau ngấm ngấm.

Nay đến thời chiến thì đám dân phe phẩy ấy báo thù, khinh lại dân cán bộ ra mặt. Đơn giản thôi, chỉ cần trông vào bữa cơm của hai gia đình cạnh nhau là thấy ngay tại sao họ lại có cái quyền ấy.

Tôi nghĩ đến một cái gì đó, một thứ luận thuyết thâm tóm chung, gọi là quy luật của đời sống. Và tôi sẽ chứng minh là nước Việt Nam của tôi, do không chịu tuân theo những luật đó, cho nên không làm được gì. Hơn nữa, những quy luật bị dồn ép khiến cưỡng lại còn bật dậy trả thù người ta nữa

22/4

Tự nhiên nổi lên trong đầu óc mọi người vấn đề quyền lực.

Cũng như các chủ đề khác, nó lại được khơi gợi từ thế giới bên ngoài.

Cuốn *Trăm năm cô đơn* bản tiếng Pháp được truyền tay và bàn luận. Tôi thấy mấy nhà văn thạo tin dẫn lại với nhau những câu mà các anh bảo là của nhân vật chính, đại tá Aureliano Buendia:

- *Sự choáng váng về quyền lực trong ông đã trở thành những giờ phút bất mãn sâu sắc với ngay bản thân mình.*

... *Các mệnh lệnh của ông thi hành khi ông chưa kịp ban ra, thậm chí trước cả khi ông nghĩ ra, và lại được chấp hành vượt quá cả mức mà ông dám hành động.*

... *Đi đến đâu, ông cũng gặp những thanh niên đón tiếp. Họ nhìn ông với những đôi mắt giống như đôi mắt ông, họ nói với ông bằng giọng nói giống giọng nói của ông, họ chào ông với lòng hoài nghi như ông. Họ chào và họ tự coi là con cháu ông. Ông cảm thấy một cảm giác rất kỳ lạ -- hình như họ làm cho chính ông nhân tăng lên nhiều lần song chính vì vậy mà nỗi cô đơn càng trở nên nặng nề hơn, đau đớn hơn.*

*Chúng ta chiến đấu chỉ để giành quyền lực mà thôi...*

.... *Ông phải làm 32 cuộc chiến tranh, phải phá bỏ mọi điều quy ước với cái chết phải gục xuống trong vũng bùn vinh quang để có thể hiểu ra -- tuy đã muộn gần 40 năm -- sự quý giá của một cuộc sống bình thường.*

Trên Bản tin tham khảo thấy có in bài một nhà báo Pháp nói về tình hình VN hiện thời

- *Nước Việt Nam thường xuyên ở vào những điểm nóng của thế giới, đến nỗi họ tưởng rằng những tai vạ là ở ngoài vào, chứ không phải chính họ gây ra.*

- *Một dân tộc chỉ có thể phát triển trong sự cọ xát với các dân tộc khác. Người Việt Nam đang tự nhốt họ lại, và tôi ngờ rằng họ sẽ chết ngột.*

25-4

Đôi lúc, cảm thấy vào những năm này, chỉ có đàn bà là đáng sống. Đi trên đường Hà Nội, gặp những người đàn bà đạp xe một cách nhẩn nại, ra dáng một người chủ gia đình, chồng con sau lưng. Đã trưởng thành, nhưng còn đủ tuổi trẻ để tự trọng -- họ diện một cách kín đáo, nhưng lại có cái dáng dày dặn, bất cần, xông vào mọi chỗ, giành lấy ánh sáng cho gia đình mình (gia đình là cái thể chế duy nhất mà những người này tự nguyện thờ phụng!)

Những người đàn ông giàu tham vọng hôm nay chẳng có mấy, và hình như chẳng làm ai ngạc nhiên. Những cố gắng hiện lên trên nét mặt làm cho họ có vẻ đầy ảo tưởng, nhưng nếu không có cái đó, thì họ lại rất thảm hại. Đàn ông ở xứ này chỉ là dấu hiệu của sự bất lực. Vì họ quá nhiều thất bại.

May mà cuộc đời bao giờ cũng có những người đàn bà, từ đó có một triết lý đàn bà.

-- *dấu sao, cũng phải tận tụy với cái tình thế mình đang lâm vào, cam chịu chấp nhận*

-- *Sống gắng gỏi nữa.*

-- *Nếu cần thì cũng diện, cũng ran rình đùa bỡn như mọi người.*

Triết lý của đàn bà là triết lý thực dụng.

26/4

Vẫn chuyện xe bò. Ngày mưa, người điều khiển xe cuốn cái cạp nứa ( vốn chuyên dùng để be thành xe cho tăng thêm sức chứa) thành một vòm mái che mưa, rồi ngồi núp dưới đó.

Giả sử như tôi làm nghề xe bò, hẳn tôi luôn luôn phải có đủ thứ mặc cảm. Mặc cảm tự hào nghênh ngang rằng mọi người cần đến mình. Mặc cảm bất cần. Chẳng ao ước gì cả. Ăn mặc rách rưới, bẩn thỉu, chân đi đất ư, kệ -- ngồi vào cái xe bò thì còn tính chuyện gì nữa?

Mưa. Năm nay thời tiết ngang trái. Tết thì nắng nóng oi bức. Nắng đến không có chỗ cho con người ăn diện nữa. Nắng không để cho những ý định cá nhân được mở mày mở mặt. Làm gì có chỗ cho những cái đó.

Và bây giờ thì mưa. Đầu hè, mưa hàng mười hôm liền. Mưa đá rơi xuống khu vực người về chuẩn bị duyệt binh, những mái lều của người lính nát bung, tro ra lẫn vải bạt bên trong. Mưa

trắng trời Hà Nội, ngập ngay trên những đường phố bị trúng. Trẻ con đi học về lội bì bà bì bõm. Cô giáo đứng giữa ngã tư đường, cấm, dọa chúng nó mãi chúng nó mới chịu thôi.

Mưa đã tàn phá một chút gì trên đường phố và trong tâm hồn đứa trẻ đó (Tôi nhớ cái ý đến với tôi thuở nhỏ: mưa có khả năng “bộc lộ”, “lột trần tất cả”). Nhưng thôi hãy nói cụ thể. Không đâu cho thấy tai hại của mưa bằng ở nhà máy điện. Máy móc không kịp che, mưa phá những đầu mối, những lò hơi, mưa gây ra sự cố điện cho cả thành phố -- có buổi sáng, cả thành phố lạnh tanh.

Cuộc sống sau mưa. Thành phố sau mưa. Những con đường tro đá sạch trắng. Lá mới rụng còn xanh đen. Năm nay, căn nhà lợp lá của gia đình tôi dột đến mức ngay sau cơn mưa phải láng tro trên mặt nền mới đi lại được, nếu không thì ngã như chơi.

27-4

Mấy chục năm nay, ta chỉ có phá, mà không lo làm thêm của cải cho xã hội. Bây giờ, người ta khôn lên, cái gì người ta cũng có thể biết. Bao nhiêu sáng kiến được đưa ra, nhưng vật liệu đâu, lấy gì mà làm. Nói theo từ ngữ thời nay, chỉ cần tắc khâu vật tư, là nhắm mắt chịu.

Rút cuộc, kẻ có quyền thế nhất trong xã hội, trong mỗi cơ quan -- là những người nắm vật tư, nắm phương tiện vật chất.

Và do lúc này người ta không cho những người ấy một vị trí xứng đáng, cho nên ở trong bóng tối, họ càng hoành hành tợn.

Tôi hiểu ra điều ấy khi làm cái công việc đơn giản của người con trai trong gia đình là tu sửa mái nhà tranh vách đất, theo nghĩa đen, mà bố mẹ tôi đã làm từ 1952.

Tuần trước tôi đã phải xuống Phà Đen mua ít lá gồi về dọi lại chỗ dột.

Mấy chủ nhật nay thì mượn cái xe ba gác bằng sắt ở cơ quan cùng hai cậu em ra sông Hồng xúc cát rồi kéo qua đường Thanh niên, qua trường Chu Văn An về nhà.

Theo lời khuyên của bà Tèo làm nhà máy bia đến ở nhờ, chúng tôi đang lo thay các bức vách trát bùn ọp ẹp bằng tường gạch *ba banh*.

Đi xin than xỉ ử các nhà đun bếp lò. Rồi về giã nhỏ ra. Rồi mang trộn với xi măng cát và ép thành khuôn.

Việc đóng khuôn thì đã có cậu Đấng em tôi nhận làm.

Khó nhất là chuyện xi măng. May quá, khi mang việc này nói với anh em ở cơ quan, tôi được anh Doãn Trung tìm cách giúp. Anh Trung có người quen cũ là anh Ninh trước cũng là dân phiến dịch Trung văn nay về là ở Ủy ban dưới Ô chợ Dừa. Anh Ninh có thể giúp tôi mua ít bao xi măng Hải Phòng ở cửa hàng vật liệu xây dựng.

Mỗi lần đến anh Ninh lấy giấy giới thiệu ra cửa hàng, tôi không quên mang theo một tút thuốc Trường Sơn. Nó là tiêu chuẩn anh Trung chạy cho anh em trong cơ quan, thường tôi vẫn dùng để tiếp khách riêng. Lần nào anh Ninh cũng trả tôi tiền thuốc đầy đủ theo giá nhà nước.

1/5

Hội hè là gì? Là những ngày vui, sau công việc. Là những ngày xả hơi buông thả sau những “chiến dịch” mệt nhoài.

Thử tìm ý nghĩ của đám tham gia duyệt binh. Họ quen tùy tiện buông thả. Mà duyệt binh trước tiên cần ý chí, nghị lực. Từ thực tế đánh nhau trở về, người ta để xem đây là một việc tội nợ phải làm.

Nhưng rồi máu anh hùng nổi lên, lại nhớ rằng việc đó rất có ý nghĩa. Và người ta cắn răng lại để làm.

Rút cuộc thì cảm giác về một cái gì lớn lắm quay lại chi phối đến mức có lúc họ hiện ra lố bịch!

Nhờ đi theo phóng viên nhiếp ảnh Đoàn Công Tính, tôi được vào sâu quảng trường, ngay dưới chân khán đài. Tôi nhìn kỹ những nét mặt đi qua quảng trường. Rất ít những nét mặt đẹp. Người chúng ta, không phải là những người để đi duyệt binh. Khuôn mặt thô, nước da xám, mắt tròn, mắt dẹp, *cờ ra côm*... đủ chuyện. Không có ai đẹp!

Cuối xuân, đầu hè, lá đã bắt đầu xanh sau mưa. Khẩu hiệu đỏ rực các đường phố. Thú thực, tôi hơi ghê sợ cái màu đỏ này. Nó gợi cảm giác hỗn loạn. Nó tượng trưng một sự phá phách.

Để tìm lại một chút bình thản, tôi muốn đi về phía sông, phía cát, phía màu xanh.

Nhưng mà vẫn không dứt khỏi ám ảnh về buổi mít tinh vừa có mặt.

Chưa bao giờ tôi chứng kiến một cuộc mít tinh lộn ầu thế. Người đi dự mít tinh thì ít (mỗi khối phố định lấy 20 người, mà lấy được có 10). Sau này nhìn TV thấy trên quảng trường nhiều chỗ trống.

Nhưng người đi xem, thì nằm la liệt mọi ngã đường. Và đây là cái cảnh không có trong những đám mít tinh hồi trước 1964.

Độ 8h, những người phải đứng thì bỏ về, trong khi người đi xem tràn lên.

Như một thứ lũ lụt: Người ta chui vào giữa các khối Công an - bộ đội. Người ta len vào giữa khách nước ngoài. Người vỡ ra từng mảng xô đẩy.

*Công An*, *Công An Nhân dân vũi trang*, *đám trật tự viên*, tất cả bắt lỵc.

Ở đường Hùng Vương, phía bên phải lễ đài, nơi thoát ra của đoàn người diễu hành, người ta lên xô ra hẳn một nửa đường, chỉ còn lại một nửa đường. Nhục nhã, lộn ầu ở phía người diễu hành đi qua, trong khi đó, ở phía sau, không gian rộng ra. Đến nỗi người như Tịch cũng phải nhận:

- Người ta đã quen với cách sống thời chiến. Lúc này mới hiểu chiến tranh...

Vẫn theo Tịch, chắc người đi qua lễ đài cũng chán ngán mệt mỏi. Không có Cự Hồ để hy vọng chào đón, người ta ngoảnh đi lung tung. Lòng người phân tán quá chừng. Các lãnh tụ cười, vẫy tay chỉ vì nhớ rằng ống kính các nhà quay phim đang chĩa vào mình.

Lúc gần kết thúc, tôi nghe tiếng lao xao: thế này thì người nước ngoài cười chết. Khu vực quần chúng trống quá. Một giọng hét rất to: Quân nhạc cử *Giải phóng miền Nam*.

Khi điệu nhạc *Giải phóng miền Nam* vừa dứt, lại tiếng lao xao: Đáng nhẽ ông Đồng phải ra nói trước mọi người.

Chờ đợi. Rồi ông ấy cũng ra:

-- Chúng ta đã cử hành ngày lễ một cách rất thắng lợi (!).

Và ông không quên cái điều thực chất nó khiến ta phải làm mít tinh:

-- Chúng ta yêu cầu các nước anh em tiếp tục đồng tình ủng hộ chúng ta về mọi mặt.

Tôi nghĩ bây giờ thì họ cũng biết mọi chuyện rồi. Nhưng họ mệt mỏi đến nỗi không thiết gì nữa.

Đêm trên thành phố là khi con người trở về với cái hoang dại. Người ta chú ý đến tất cả những gì chung quanh, một tiếng lá rơi, một ngã đường rộng. Có thể có ai đó đang lo chạy cấp cứu vì vợ đẻ, con đau. Nhưng nói chung những khốn khổ hàng ngày lùi đi rất xa. Cái lối phớt lờ mọi chuyện vữa những cặp tình nhân được coi là có lý nhất. Trong đêm, tiếng người nói to hơn, tiếng móng xe bò gõ trên đường nhựa, nghe nhộn nhạo hơn. Ở đây là tất cả những gì đang sống.

Nhớ một ý Xuân Quỳnh nói buổi chiều:

- Giá những người đi duyệt binh kia về cày cuốc, thì được bao nhiêu việc.

Lúc ấy tôi chỉ hòa theo: " Ai mà quay về được nữa. Ở mình bây giờ, những thứ quân sự đã hóa dễ quen hơn dân sự!".

Lúc này tôi nghĩ lan man thêm. Vậy thì ở mình chỉ những sự phá phách là toàn thắng. Nó ào ào như nước lũ vỡ bờ vô tận, như các dân tộc khác - tự tin, hào hứng, - làm ra của cải vô tận và thẳng đường tiến tới văn minh.

## Con người sống sót, thành phố sống sót Hà Nội th. 5/ 1973



2/5

Nhớ lại cái phía đời thường của ngày lễ hôm qua. Công việc được bàn nhiều ở các khu phố là lấp nốt những hố cá nhân. Một mặt thì ở đó chứa chất tất cả những gì cần phải đổ đi, than xỉ, bùn cống. Mặt khác, cái miệng cống vẫn quần lên một lớp váng như một thứ ký ức không chịu tan biến đi cho. Dĩ vãng có mặt trên mỗi đoạn đường chúng ta đi tới.

Là người công dân Hà Nội lúc này nghĩa là gì? Là người thợ may vá chữa quần áo. Là người thợ thiếc nhặt từng ống bơ cũ về làm lại cái đèn, cái ấm đun nước. Là mấy chị phe phẩy lo chạy hàng phục vụ đám dân Hà thành từ nơi sơ tán trở về. Là... cô giáo cũ đi thu nhặt lại đám học sinh.... Họ đang là những nhân vật chủ yếu của thành phố!

Người ta mang về các vườn hoa một ít dụng cụ đồ chơi. Và đây quả thật là những “quả nhỏ” của chiến tranh: những cái khung đồ chơi bằng sắt trông nặng, chắc. Những lớp sơn tạm bợ. Tiếng khung sắt động vào mặt đất xi măng nghe rào rào một thứ âm thanh xa lạ.

Hà Nội thích nói tới sự tài hoa vì Hà Nội chỉ có cái bề ngoài. Hà Nội dưng cảm vì Hà Nội nghèo khổ. Hà Nội từng trái, lì lợm, vì Hà Nội sống sát mặt đất. Đã bao nhiêu lần, tôi nghe được những người khác nhau nói về Hà Nội. Có những chuyện vui nhất lẫn những chuyện buồn nhất. Và tôi hiểu cộng những cái đó lại, mới là Hà Nội.

Sầu rụng. Lá sầu rơi như mưa, phủ trên mặt đất một lớp dày, người đi lá sầu rụng trên vai, đưa trẻ ngừng mặt hứng lấy chiếc lá không cho nó kịp rơi xuống đất.

Cành sầu không bao giờ trơ lá. Lá sầu già mới rụng đi, lá sầu non đã nảy, và trong một sớm một chiều, sầu trên đường vẫn xanh um.

Với chúng ta, những sắc phượng đỏ thường gắn liền với thời khắc buổi trưa. Những trưa hè, màu đỏ như lửa loá lên trong nắng, -- tưởng như nắng quá, ngọn cây là một chất dễ cháy, đã bốc lên thành ngọn lửa. Nhưng lúc này phượng hiện ra kinh sợ đối với tôi bởi hình như là một thứ phượng khác. Buổi chiều phố vắng. Bóng tối mùa hè vốn đã rất ngập ngừng, vẫn cứ dâng lên, dâng lên. Không khí trong suốt tối dần. Bóng tối ập cả vào mặt người. Trong cái giờ khắc ấy, tôi ngược lên nhìn hàng phượng, thấy màu đỏ đã thẫm lại, tím lại, mà nó vẫn cứ không chịu lẫn đi với màu xanh đã trở thành nhợt nhạt của lá, màu nâu đã hết bản sắc của cành. Tôi nghĩ đến tình yêu của tôi. Tôi lại nghĩ đến những vết thương rớm máu của xã hội này. Tất cả đều là hiện thực.

3/5

Tiếng trẻ con hát lành lốt bài *Oan ta mê la*. Âm thanh đi lại uốn lượn trên vòm trời, như một tiếng cầu kinh của những tín đồ trung thành (và cái mà nó gọi theo, đây là chủ nghĩa tự do, một thứ tự do vô dụng nên lang thang vô mục đích).

Những thanh niên nhộn nhạo, âm ỉ trên đường. Cái quần loe họ mặc, cái áo màu nghệ thối họ khoác trên người. Những chuyện đi suốt đêm, có thể là gần suốt đêm bên nhau. Những trận

cười thâu đêm, những tình yêu nồng cháy. Hoà bình là thế, hoà bình phải có những cái ấy, dù đây là một nền hoà bình có thể đổ sập bất cứ lúc nào.

4/5

Thế nào là dấu hiệu của một xã hội suy vi? Người ta, những người dân thường, không ai muốn làm ăn cẩn thận. Còn lại, chỉ những người tốt là khổ.

Đã rõ là xã hội không thể, không làm được cái việc tối thiểu là động viên mọi người làm việc. Mọi người cứ nhón nhác chờ một cái gì đó. Chờ một may mắn từ trên trời xuống, chờ một phép màu. Chỉ có làm việc ( mà ta gọi là sản xuất) thì không ai nghĩ tới.

Một điểm nữa làm tôi kinh sợ. Tôi nhận ra xã hội đang như một dòng họ thoái hoá. Những lớp người sau ngày càng còi cọc đi, so với những lớp người trước. Khôn ranh hơn, năng động hơn mà hoá ra hư hỏng thực sự. Tôi nhớ tới hai chữ đồng huyết. Đây là một khái niệm sinh vật học: những người khác giới cùng dòng máu phối hợp với nhau, không tạo ra những biến dị tốt -- mà chỉ làm sinh thể thoái hoá dần.

(Có lẽ trong công tác tư tưởng, cũng có những vấn đề tương tự. Tư tưởng, khi không được tiếp xúc với những tư tưởng khác, sinh ra thoái hoá, luẩn quẩn! Và đây là hiện tượng thấy ở xã hội hôm nay. Chúng tôi có biết được gì ngoài mình?)

Xã hội nào cũng có những luật pháp ghi thành văn bản, và những tập tục, thói quen, thậm chí cả những thể chế, những luật pháp quy định những điều được phép và không được phép không ghi thành văn bản.

Xã hội của chúng ta hiện nay, luật pháp thì ngặt, ảo tưởng, hoá ra vớ vẩn, không thực hiện được. Thói quen thì tự do hoành hành, không bị một ràng buộc gì hết. Người ta cho phép mình làm mọi điều trong bóng tối.

... Sao tự nhiên, tôi khao khát mọi nền nếp của xã hội trước 1945, một thứ pháp điển mới tới với xã hội VN từ hồi Tây phương xâm nhập, mà sao quá quen thuộc như tự ngàn đời đã vậy. Những căn nhà yên tĩnh, những khu phố sạch sẽ, những người làm việc với niềm tin lâu dài. Những bài giảng về văn học cổ điển. Phút nhẩn nha khi đọc một áng thơ cổ. Bức tranh treo trên tường.

Lâu nay, nặng về tàn phá mà không xây dựng, nặng về ồn ào ngày lễ, mà không có cái sâu xa của ngày thường. Trong nhà trường trẻ con biết đến cả những tên tuổi văn học rất là vớ vẩn, nhưng không biết những giá trị lớn.

Đất nước này, người ta chỉ nói tới lịch sử khi cần che giấu cái trống rỗng hiện tại.

Việt Anh: Tôi cảm thấy thời gian sau này người ta đã bắt đầu chú ý tài năng.

Nhàn: Chưa bao giờ, chưa bao giờ. Ngay cái khái niệm tài năng cho chính xác chưa đặt ra, thì làm sao mà chú ý được.

VA: Tôi cảm thấy cái hướng nghịch của học sinh bây giờ là phá phách.

N: Nói phá phách còn nhẹ. Nó là cái mèm của mất lòng tin, mất phương hướng.

Bao giờ cho cuộc sống ổn định lại! Tôi vốn nghiêng về sự bùng phát, sự phá cách chứ không phải rập khuôn theo mẫu. Tôi vốn nghĩ những chuyện hôm nay là chưa từng có trong lịch sử, vậy phải khai mở lấy con đường của mình. Nhưng phải biết cái cũ, kể cả những sự phá cách cũ, thì người ta mới có điểm tựa, nghĩ về cái mới.

9/5

Lắm lúc, có cảm tưởng muốn phát khóc vì sự nhảm nhí của cuộc đời. Cuộc sống mang lại cho tôi biết bao nhiêu tin không hay.

- Hai thứ trường cãi nhau, người ta xây cho 2 ông một bức tường mất 8000 đồng, để khỏi nhìn mặt nhau.



- Nhà tôi dột nát.....Khi nghe nói có thể mua được ít lá, giấy dầu, bố tôi đang ôm nhóm ngay đây.

-Chung quanh nhà, nuôi vịt, nắng bốc lên mùi hôi thối, không sao chịu nổi.

-Thằng em tôi làm phép *phân tích ra thừa số nguyên tố* :  $100 = 97 + 3$ . Nó không cần gì cả, kể cả cần học giỏi...

- Những người như ông Doãn Trung nhà này xe máy, chụp ảnh, hồng hách như vua con, bảo làm có cái đơn vào Đảng cũng lên nước.

- Xuân Quỳnh đến chỗ tôi, như một người phát ngộ ( "Thế ông thấy tôi như thế nào, tốt hay xấu? Thế ông còn định bao giờ? Vài năm nữa, lâu lắm. Tôi cũng chỉ cần một người biết làm việc, và giúp cho tôi làm việc ").

Tôi lại có ý nghĩ như ba năm về trước: *Ona* đến chỗ tôi, đâu chỉ cần có lời khuyên? Nhưng ngoài lời khuyên, tôi làm gì có bất cứ một thứ gì khác!

Nhưng không, tôi không thể dễ dãi được. Vì đây là một người bạn. (Hãy nhớ mối quan hệ với C: Q tìm đến C. trong những ngày bị ném bom, ba lần đi, ba lần quay trở lại. Q đón đường hàng tháng trời liền, xin tha lỗi !Tôi nghiệp cho một nữ sĩ nổi tiếng !)

Một mục nhỏ trên báo *Quân đội nhân dân* đưa tin: bao nhiêu tiền một viên đạn, mỗi lần chữa một cái máy, tốn bao nhiêu. Cạnh đó trên báo *Nhân Dân* là một bài nói về những thứ hàng giả ở thị trường. Thuốc lá giả, chè giả, mì chính giả, ruốc giả. Chỉ cần đặt hai bài báo đó cạnh nhau đã thấy khá đầy đủ, một bài nói về những nguyên nhân, và một mô tả hiện trạng xã hội hiện nay!

Và, tôi nghĩ, phải bổ sung những tin tức giả, do báo chí đưa ra. Sai số thực tế, so với sai số cho phép gấp 300 lần.

10/5

Xuân Sách kể: ở Hải Phòng, một đám thương binh, tức mình với một tay nói láo, đến phá nhà, quăng đồ đạc ra đường để đốt.

Ở Hà Nội, CA đánh nhằm diễn viên đoàn kịch Nam Bộ - tưởng là lưu manh. Xong rồi lại lẩn tay họ để làm cung giả mạo. Hiện họ ngừng biểu diễn và dọa không giải quyết việc này, toàn thể chi bộ sẽ xin ra Đảng.

...

Tôi đang sống trong một xã hội thế nào đây, một xã hội nhọc nhằn, chó má, giả dối, con người như con vật. Chiến tranh, người ta đã bòn rút tất cả sức lực xã hội này cho chiến tranh, đã kéo những người tốt đi đánh nhau, người tốt chết cả để bây giờ xã hội chỉ còn đồng bả, không còn ai tử tế, không còn những ý tưởng tử tế. Sao lại đến nông nỗi này, tôi không hiểu sao cả, nhưng quả đã đến lúc đối diện với một tình trạng kiệt sức, một sự sụp đổ. Chỉ còn máu, nước mắt, sự giả dối, và sự nghèo nàn... là bền mãi. Rồi sự nghèo nàn kinh niên lại bắt đầu từ tất cả những chuyện trên mà ra.

12/5

Đối thoại với Nhị Ca:

- Tôi căm thù cái xã hội này, nó đẻ ra cái lối sống này.
- Không được nói bậy thế. Anh được bao nhiêu lợi lộc, anh còn căm thù ai.
- Tôi căm thù những kẻ có quyền, họ lái xã hội đi theo ý họ.
- Chính anh là kẻ có quyền.
- Tôi chỉ là một kẻ đi làm thuê.

- Không, chính anh là trong hàng ngũ chủ nhân. Anh tưởng không biết bao nhiêu thằng nó đang chửi anh đấy à? Từ một thằng móc cống ở đất Thụy Khuê, vậy mà bây giờ ung dung giữa Hà Nội đủ điện nước, một mình một phòng riêng, muốn làm gì thì làm.

- Tôi là người lao động lương thiện.

- Bao nhiêu người khác cũng lương thiện. Anh không được nói anh lương thiện. Nói như thế là kiêu căng. Người khác là cắt cả đầu chác.

-...

- Anh hãy sống như mọi người, hãy lấy vợ đi.

Đây là một cuộc tranh luận điển hình của tôi.

Tôi bị mắng mà cảm họng không cãi lại được.

...

Tôi sẽ tìm ra cho mình một triết lý sống như thế nào bây giờ ? Tôi không thể sống như mọi người khác. Bao bạn tôi sau khi brou đầu sút trán xoay ra phá phách. Biết cuộc đời, để mà làm mọi chuyện giống nó, cũng đủ thói xấu như chính nó. Tôi, so với họ, quá nhiều chất học trò, không thể liều lĩnh như vậy được. Tôi cứ chăm chỉ làm việc một cách hiền lành. Còn tương lai, còn cái mà mình sẽ có ? Nó đen ngòm ra đây còn gì. Tôi giãy giụa mà không thoát ! Cảm thấy bị hoàn cảnh chi phối trên từng bước một.

...

Chiến tranh, -- lại chỉ có thể đổ cho chiến tranh, dù không hẳn là như thế. Tôi đi trên đường, những cái hố cá nhân tròn trặn vẫn đổ đầy rác, miệng vênh lên một tí trên mặt đường. Bao nhiêu đũa trẻ sẽ còn vấp trên miệng hố đó. Giá có ai làm cái việc là cưa cho nó bằng bện mặt đường cũ, hẳn đỡ nhiều tai nạn. Nhưng lấy ai làm việc ấy, và bây giờ thì cũng chẳng ai nghĩ làm việc ấy.

...

“ Tôi thấy bà phải bình tĩnh. Tập đứng bên bờ của những cái vô tận để mà bình tĩnh !” Tôi đã nói với Xuân Quỳnh như vậy. Cái quay cuồng dục vọng của *ona*...không phải là chuyện riêng tư. Có thể không gắn gì với chiến tranh, nhưng không hiểu sao, tôi vẫn thấy nó là hôm nay. Hoàn cảnh đã làm cho mỗi người cuồng quýt cả lên.

Hôm nay, từ nay về sau, với bản thân tôi, lúc nào bao giờ tôi cũng chỉ có cái thứ đó để nói với mình -- bình tĩnh.

Vì bình tĩnh bây giờ chính là dững cảm. Tôi đang viết về chiến tranh và người lính. Nói cho đúng -- chứ không phải văn hoa --, có lẽ vẫn phải nói tới sự dững cảm. Người lính phải dững cảm lắm, một thứ dững cảm bắt buộc, khôn nạn khôn khổ. Dững cảm trong đánh nhau, mà cũng là dững cảm trong những cách sống, bảo đảm sự sống, một thứ dững cảm điềm đạm. Mà khôn khổ, mà cay đắng, ngay trong những dững cảm ấy.

16/5

Hình như những gánh nặng hôm nay và tương lai sẽ không rơi vào một loại người mà chúng ta hết lời ca ngợi: người lính. Những người ở tiền phương trở về sẽ thanh thản vô hạn -- họ đã xong việc.

Còn chúng tôi, những người hôm nay ở hậu phương, chúng tôi nợ nần bao nhiêu người, cả người chết lẫn người sống. Chúng tôi là nạn nhân của chiến tranh. Chúng tôi không phải là những thương binh cụ thể, nhưng tận trong tâm lý lại dính thương thật. Chúng tôi không trở thành anh hùng, chúng tôi chỉ là những người bình thường, và đó là một điều ai cũng cảm thấy mà ở chế độ này, người ta không nói-- làm anh hùng e dễ hơn làm những người bình thường.

18/5

Với tôi, điều quan trọng nhất mà tôi tự dặn trong những ngày đó là nhẫn nhục cắn răng chịu đựng, làm một người bình thường. Tôi đã thấy những người ở chiến trường trở về, như

Nguyễn Khoa Điềm rối rít, vội vã. Tôi đã từng thấy chính mình bạn bè mình ở Hà Nội quay cuồng truy đuổi nhau, cốt hơn nhau một bánh xe đạp, một chỗ xếp hàng. Chúng ta đang bị nung nóng hết cả lên, người chảy hết cả ra. Chúng ta đầy những mưu đồ thấp hèn và ảo tưởng giả tạo. Khủng khiếp quá! Sao chúng ta không thể sống bình thường, tin cậy, như những người khác trên thế giới này. Không, trong cái hướng này, chúng ta càng vội vã, quay cuồng, hỷ hửng, nhăn nhó cườì cợt với nhau, chúng ta càng chết.

25/5

Gặp lại Thảo, như gặp một cái xác, người rất yếu, ốm, buồn rũ ra. Riêng đối với tôi, đó là một cái xác của tôi ngày hôm qua. Chúng tôi đều là những nạn nhân của chiến tranh .

Chiến tranh làm chúng tôi thay đổi. Chỉ từ chiến tranh, tôi mới hay ghê sợ những gì tinh tế, trong sáng, tốt nhưng buồn tẻ. Tôi đành chủ động lảng tránh.

Bởi vậy, khi chia tay, tôi phải nói với Thảo những điều lâu nay tôi thường nghĩ, và cũng chỉ có một điều duy nhất: phải sống, quyết sống. Sống đơn độc , nhưng là sống mạnh mẽ và hiện đại.

31/5

Không được nghĩ nhiều tới quá khứ. Mà cách tốt nhất để quên quá khứ là bận bịu vào hiện tại. Hãy sống, sống mãnh liệt, cả quyết. Làm nhanh, viết nhanh, đi nhanh. Làm để không kịp hối hận nữa, vì lúc nào cũng có cái để hối hận theo, lúc nào cũng có cái để ngượng nghịu. Cần nhất là lúc nào cũng quay cuồng trong chuyển động, dù cái chuyển động đó không để làm gì cả.

Liệu tôi có làm thế được không? Liệu tôi có biết hết được những gì tôi có ở trong cuộc sống? Liệu tôi có làm được một ít việc, trong nửa cuối cuộc đời tẻ nhạt của mình?

Nhìn về những đồng nghiệp Sài Gòn, họ cũng sống nhênh nhang, cực nhọc. Cũng luôn luôn lo lắng kiếm tiền, xoay xoả để sống. Cũng luôn luôn hối hận, và tiếp tục hối hận nữa. Con người trong chiến tranh ở đâu cũng thế.

... Và thật là kỳ lạ, lúc này đây, cách tốt nhất để có thể làm việc được, không biết chừng lại là ngơi nghỉ, chơi bời, phóng túng. Hãy xông ra với mọi người. Hãy tẻ nhạt, suồng sã, vớ vẩn như mọi người. Hãy tự phá mình đi, trước nay chẳng phải tôi đã tự phá một phần, và những bước phá của tôi về sau sẽ là phải dựa hẳn vào đó, để phá tiếp. Trong mỗi người, cái cần phải tàn phá cũng đang vô tận.

## Vẻ đẹp tàn tạ -- Hà Nội tháng 6/1973



1/8

Hoa phượng. Hoa phượng đỏ, khắp thành phố ngoảnh về phía nào cũng thấy phượng. Phượng kết thành tấm thành mảng và dày mãi lên như một niềm oan nghiệt.

Tại sao hoa phượng đỏ trong mùa hè, lại làm cho lòng cảm động. Bởi mùa hè nồng nóng thế, mà sao vẫn để ra một thứ hoa đẹp như thế? Cuộc đời càng buồn, thì trời đất càng đẹp, nó là

hiện thân cái câu mà chúng ta vẫn nói -- cuộc sống chỉ có một lần.

Quên làm sao được hoa phượng trong những buổi chiều. Anh có biết không, khi ấy mặt trời đã tắt, mọi thứ như tối sầm lại, vậy mà phượng vẫn sáng bừng lên. Màu đỏ của phượng bây giờ như một cái gì ma quái -- Làm sao lại có một thứ màu sắc kỳ dị như vậy nhỉ? Phượng lấy sắc đỏ ở đâu ra ? Hay phượng là cái phía bung ra bắt cần của cuộc đời, phượng là một cái gì rất nghệ sĩ -- tôi nghĩ vậy.

Sao năm nào, trời đất cũng đẹp, và hình như càng trưởng thành, thì người ta càng thấy trời đất đẹp hơn.

Không phải tôi không yêu thiên nhiên. Tôi chỉ sợ thiên nhiên đánh thức trong tôi những khao khát sống. Thà cứ bắt tôi đứng giữa cuộc đời bình thường, những người đàn bà tham lam, những người đàn ông hèn hạ, những bông hoa tả tơi nhàu nát tôi lại còn thấy dễ chịu – khi ấy tôi cảm thấy cuộc sống là vừa phải. Đàng này lại là cái thiên nhiên của hoa phượng chói chang.

2/6

### **Nói với ĐC (đồng chí) Tính**

Con người hiện đại khác con người trước kia có lẽ là ở chỗ nó uyển chuyển hơn. Nó biết đầu hàng. Nó biết chịu đựng. Nó không xa lánh mọi chuyện. Nó nhập cuộc, dù thấy đời nhầy nhụa nhớp nháp cũng nhập cuộc. Và sau tất cả những cay đắng ấy, nó vẫn tìm cách thể hiện mình.

Người nghệ sĩ mới tham gia vào những vấn đề chính trị rồi lại đứng tách ra để mà phán xét.

Trong lời giới thiệu những nhân vật như Voznesenski, Evtouchenko... bao giờ cũng thấy người ta nói tới hai mặt ở họ: cái hay và cái dở, cái thật và cái giả, ánh sáng và bùn lầy!

Chúng tôi khổ vì chúng tôi là những thanh niên, tức những người ở vào cái thời gian tập làm chủ mình. Nếu chúng tôi đã lớn tuổi, đã yên bề vào một vị trí nào đó, thì chúng tôi sẽ cam chịu.

Đàng này không phải thế. Chúng tôi ở vào cái tuổi tự do. Nhưng ai dám bảo đã có đủ điều kiện để người ta sử dụng cái quyền đó một cách tốt nhất.

### **Nói với Kiểm**

Những người lính bây giờ mang nhiều thói xấu mà cuộc sống chiến tranh cố kết lại trong họ. Họ đã mất đi khả năng tự nhận thức. Thành thử nếu chỉ đi với lính, anh không sao hiểu được họ.

Người ta chỉ có thể hiểu được người lính, khi đặt họ trong thế đối lập với hậu phương. Hậu phương sẽ làm nổi họ lên. Hậu phương là cội nguồn của mọi biến động thời chiến.

Một cái vé đi xem biểu diễn ca nhạc, một bữa ăn đủ chất? Không, những đòi hỏi bình thường thế, trong thời chiến là quá cao. Bây giờ chúng tôi không có nhà mà ở, không có đường mà đi. Nhìn vào lòng đường các nước khác xem. Tất cả ngăn nắp trật tự, mọi người có chỗ của mình. Lòng đường của chúng tôi bây giờ bụi bặm bẩn thỉu, người đi chen chúc, người nào cũng cố vượt lên trước. Đường là hình ảnh của xã hội.

Nghiêm Đa Văn kể ông Phạm Văn Đồng bảo ở Việt Nam bây giờ, không ai làm việc của mình cả. Người ta bắt thầy giáo và học trò làm đủ mọi việc, trừ việc dạy và học.

Nhận xét của kiều bào ở nước ngoài về: Ở miền Bắc làm việc tốt cũng như việc xấu. Làm cũng như không làm.

8/6

Tôi vừa kính phục những người khắc khoải và bất mãn, vừa ghê sợ. Bởi trái tim chịu được dày vò, đó là một trái tim phải lớn lắm, phải khỏe lắm. Tôi không có một trái tim như thế .

Nietzsche hay nói tới các siêu nhân nghĩa là những kẻ vượt lên con người thông thường. Shakespeare chẳng hạn.

Trong nhà viết kịch người Anh, người ta bắt gặp bao nhiêu cuộc đời bao nhiêu số phận. Ông là tổng số của những kẻ đó.

Những người bình thường đơn giản hơn nhiều.

Song đó là chuyện của các thế kỷ trước.

Nay là lúc ở con người bình thường cũng có không có bao nhiêu chuyện, bao nhiêu vấn đề được đặt ra. Thành thử lại có thể nói không có con người nào là bình thường. Con người nào cũng đặc biệt, rất đặc biệt.

Nói theo thuật ngữ văn học, tôi ngỡ phân tích cho kỹ lưỡng, con người bình thường nào cũng là con người điển hình, cũng mang những đặc điểm của giới anh ta, xã hội mà anh ta sống.

Như là một cá nhân, tôi quần quai xem có thể làm thế nào, để tìm đường cho mình, thấy những lẽ phải của mình, để mình có thể yên tâm. Hầu như chả ai có thể giúp được tôi, tôi kính sợ.

Hình như ở một quyển sách nào đó, có nói đến khái niệm *Tôi, bây giờ...*

Một câu thơ nào đó, bắt đầu bằng mấy chữ: *Tôi, bây giờ...* Chỉ có thể mà thỉnh thoảng nghĩ lại, cứ giật mình. Đó là một cảm giác thường trực phải có. *Tôi, bây giờ*, cảm giác của thay đổi, cảm giác của một người từng trải, đã có những ê chề.

Anh đến xin việc một nơi, một người chủ Pháp sẽ hỏi: Anh có bằng cấp gì?

Một người chủ Đức: Anh biết những gì?

Một người chủ Mỹ: Anh có những kinh nghiệm gì?

Và ở Việt Nam hôm nay, những người phụ trách, những người mách mối hỏi: Anh có quen ai ở đây không? Anh có phải là đảng viên không?

9/6

Nói với chị Yên, em không biết mua bán thế nào. Trông cái gì cũng thấy giả dối.

-- Đến tôi cũng không biết mua, chứ không phải chỉ có cậu. Mua cái gì cũng phải lâu, cũng phải chọn, nhìn qua loa đã mua là y như về vứt đi.

Cái tình trạng này bao trùm từ chuyện đời thường tới chuyện chính trị.

So sánh hai miền, không biết ai nói đầu tiên, ông Khải nhắc lại:

- Chúng ta từ chính nghĩa, hoá ra phi nghĩa. Nó ngược lại. Bây giờ không một thằng lính nào phía bên kia có mặc cảm là Việt gian, là nguy cả.

- Không biết chừng, lúc nào nó tuyên bố xây dựng *socialism*. Trước tiên, nó tuyên bố quan hệ với Trung quốc chẳng hạn...

Rồi có cái hư danh, nó cũng lấy nốt của mình, chứ không phải chỉ có cái thực đâu.

Không biết chừng, nó lại làm vẻ vang cho dân tộc Việt Nam.

...

Bàn về lòng tin, Nguyễn Kiên bảo giờ mình chỉ còn có cách là tin vào người dân thường. Tôi bác lại:

- Không, người dân thường bây giờ cũng bị tàn phá rồi tàn phá đến khủng khiếp. Không còn những thói quen cũ. Không còn lễ nghĩa phong kiến. Không còn sự tự trọng tối thiểu.

Làm sao khỏi chán bây giờ, ông Kiên nói tiếp và đây là câu nghe được này:

-- Riêng ở trường hợp tôi – tôi nghĩ đúng là nhiều lúc chỉ chán quá, đến mức, chán cả cái chán của mình, rồi thôi, -- bây giờ mới lại làm việc được.

12/6

Tham gia việc vận tải ở miền Bắc có tới 2 vạn xe. Mà trong đó 47-53% xe chạy không.

Một tờ báo ở Sài Gòn nhận xét ở Hà Nội, dần dần, mọi chữ nghĩa mất hết ý nghĩa. Mọi kế hoạch bị lãng quên.

Xuân Sách:

-- Nhìn các nước, thấy mọi chuyện bên trên nó có thay đổi, nhưng ở dưới, người ta vẫn làm việc một cách bình thường

Còn ở mình, cứ dồn mọi người vào cả một đồng. Con người bị đánh thức, việc gì cũng xông vào. Cả nước làm chính trị, cả nước dòm ngó xét nét nhau. Cho nên không ai dám tính chuyện thay đổi. Chỉ cần chững lại một chút, là tất cả nổ tung hết.

Để làm cho người ta sống bình thản, cái công cụ chủ yếu mà xã hội này sử dụng là làm cho người ta tê dại. Người ta khổ, nhưng không còn sáng suốt nhận ra sự khổ sở của mình. Tức là vẫn nghĩ rằng mình sung sướng, có lý luận như vậy. Mặc cảm làm chủ. Mặc cảm biết tất cả mọi điều. Khả năng tự lừa dối. Như người thủ dâm.

15/6

Lính ở chiến trường, vùng tiếp giáp, nói chuyện với lính địch, không ai bắt, mà cũng đối trá. Nói rằng ngoài Bắc sung sướng. Lính được về phép (bằng ô tô). Cho nó cả đồng hồ. Tết, cho nó ăn bánh chưng, rồi tự mình nhin.

Hoàng Hưng: Thời mới hoà bình này là thời gian của những sự dò dẫm lẫn nhau. Trên dò dưới, dưới dò trên. Nghiêm Đa Văn bảo ở dưới, cứ chửi bới, cãi nhau lung tung trước cấp trên, nhưng sau đó, có miếng ăn, thì cả bọn trên cũng như dưới lại nịnh nọt nhau, xoa dịu nhau.

17/6

Khải: Trước kia mình cứ thắc mắc, *sao mình không bằng nó*. Bây giờ hiểu rồi, *phong kiến phải thua tư bản, thì tất nhiên rồi*. Bây giờ, mình cứ định bắt họ (dân Quảng Trị) trở lại vùng giải phóng, làm ăn kiểu phong kiến như mình, họ không chịu đâu.

Cũng như, ở ngoài này, cách mạng nó ăn vào mình rồi, bây giờ có quay trở lại những nền nếp cũ, chính mình cũng không chịu được.

Đỗ Chu: ở xã hội mình bây giờ, chỉ thấy cái xấu nó quá đường bệ, nó đang hoang đứng đó, không làm gì được.

Việt Nam --tức là miền Bắc bây giờ-- mang đủ những chứng xấu của chủ nghĩa tư bản, cả phong kiến và cả chủ nghĩa xã hội. Thế giới bây giờ, tất cả hội lại, mang nhãn hiệu Việt Nam.

Có lẽ vào những ngày này, chiến tranh mới bộc lộ hết cái độc hại của nó. Học sinh học hành chênh mảng ư? Vì chiến tranh. Xã hội vô nguyên tắc ư? Vì chiến tranh.

Trẻ con được dạy không biết sợ là gì để sau này đi đánh nhau cho dễ. Nó học quá nhanh, nên bây giờ nó làm loạn.

10 năm nay, chúng ta chỉ nói với nhau một điều duy nhất là hãy đi đánh nhau -- Thế thì còn biết làm sao?

Tất cả chúng ta đã bị thương, trong cuộc chiến tranh vừa qua.

Bây giờ thì chúng ta mới hiểu chiến tranh là xa lạ với bản chất con người thế nào. Chiến tranh là đáng nguyên rủa. Định hướng chiến tranh trong những năm vừa qua đã trở thành quốc sách. Giờ nó trả thù. Mà không ai biết nó sẽ dai dẳng theo ta đến tận bao giờ.

19/6

Trẻ con chơi, hát  
*Rồng rồng rắn rắn*

*Bắt con rắn qua sông  
Bắt con rồng qua bể  
Bắt con kiến lè loi  
Này người bạn tôi ơi  
Bắt lấy thằng đuôi chó.*

20/6

Đến nhanh quá cái vẻ sớm tàn của hoa phượng.

Ngày nào, cách đây, độ một tháng, hoa phượng nở. Bây giờ phượng vòng lên những cánh mấp mạp. Có một lần, tôi thấy một đứa trẻ cầm một cành phượng, nặng trĩu những hoa là hoa. Thế mà, chưa đầy một tháng phượng đã héo tàn rã rượi, chỉ còn bám hờ trên những cành lá xanh. Màu đỏ thắm lại. Cả những con người những sự việc cũng thế, chóng nở, chóng tàn, mà khi tàn thì dài durt mãi.

23/6

Sao mà cuộc đời đẹp một cách đáng sợ, đẹp đến làm ta bàng hoàng. Bao xa ở đâu không biết, đây chúng tôi đang sống những ngày hè tuyệt vời. Thành phố như một vùng ven biển. Nắng rất trong. Gió rất nhẹ nhưng gió lúc nào cũng có. Gió mơn man trên da người. Gió như sự có mặt của hạnh phúc.

... Đi đến đâu, tôi cũng gặp những biểu tượng của lòng ham sống. Người tràn ra đường, những cô gái rất đẹp, một cô bé nào cái cúc áo trên cùng không cài để ngỏ hé cái cổ mắng tơ. Những em bé lòi nhau ra đường chơi bóng, chơi một thứ trò chơi gì đó, phải cố nhau rồi ném bóng cho nhau. Một cụ già mặc áo dài vào thư viện đọc sách chữ Hán. Một đôi thanh niên nam nữ đèo nhau, bàn tay người con gái tìm bàn tay người con trai, hai bàn tay nắm lấy nhau, trên một chiếc xe đạp. Và em tôi, đứa em kém tôi 13 tuổi, nay cũng đã bước vào tuổi yêu đương. Nó cũng có bạn gái đến nhà, cũng thương nhớ, ngần ngại.

25/6

Cùng Nguyễn Khải nói về lớp trẻ :

- Nên đi, nên viết, đây đang là thời của các ông. Phải phiêu lưu.

- Đúng đây là cái chữ mà chúng tôi cũng đang tìm. Có những thằng như thằng Vũ nó đã nói nó sẽ vào vùng Giải phóng, nếu cần, nó sẽ vào thành. Tôi không dám làm việc đó. Nhưng anh cũng công nhận phiêu lưu nhất là sang phía bên kia chứ gì?

-... Ờ (*lặng đi một chút*). Này, nhưng mà mình đọc sách của nó nhiều đến nỗi tuy chưa sang bên kia, mình cũng có thể hình dung được rằng sống ở phía bên kia là không chịu nổi... Ví như mình phải có gan đạp lên đầu người khác cơ.

- Tôi cũng đã nói với Vũ như thế. Tôi bảo mỗi cá nhân là nhỏ bé quá. Và hình như thế này, những con người bình thường sống ở bên này là phải. Chỉ những con người tài năng thì mới có thể sống ở bên kia. mà tôi thì không có tài.

Cái chuyện Vũ nói với tôi trên là có thật.

Làm thế nào, không chừng, lại đánh nhau nữa chứ không vừa đâu, Vũ bảo.

Tôi cãi lại không, bây giờ có đánh nhau nữa cũng thế, mà không đánh nhau nữa cũng vậy. Chúng ta đã biến thành tù nhân vĩnh viễn của chiến tranh rồi.

Vũ lại bảo đi thôi. Bây giờ thì xã hội này không phải chỉ có một hai chỗ không ra sao, mà tất cả đã là không ra sao rồi.

Tôi phải giữ con bài cuối cùng. Tất cả mọi chuyện tôi đều đồng ý với ông. Nhưng chỉ là do cảm tính. Phải sống mới biết. Ấc cái cuộc sống không bao giờ cho phép người ta ước thử cả.

Hữu Mai : Tôi có nghi ngờ hiện tượng, nhưng cái nguyên tắc, thì tôi vẫn công nhận. Ví như duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.  
Nhàn: Nguyên tắc tôi cũng thấy có vấn đề. Duy vật biện chứng thì đúng, nhưng còn duy vật lịch sử? Có nhiều cái phản duy vật biện chứng. Những vấn đề quan hệ cá nhân - quần chúng, còn lúng túng lắm. Mà đây lại là chuyện con người đối mặt hàng ngày.

6/9

Từ Quảng Trị trở về Hà Nội. Cảm thấy như một con tàu đang đi, bị chững lại. Đây, cái nơi mà ta ao ước trở về -- tức Hà Nội -- chỉ có như thế. Tôi vừa thấy đây là nơi chứa tất cả quá khứ tương lai cau, và tinh thần vì việc chung, cũng đã rất khó.

Dạo này, tôi sinh ra cầu an. Tôi sợ phải nghe những chuyện trái tai. Nhiều người nhắc tôi chuyện nọ chuyện kia, tôi cứ gạt đi. Nghĩ bụng, tất cả là do chiến tranh. Sau này, người ta sẽ bảo đó là cuộc chiến tranh cuối cùng, cũng là cuộc chiến tranh tàn khốc nhất trong lịch sử dân tộc. Nó kéo chúng ta lùi lại đến phần tư thế kỷ.

Xuân Sách: Sau mười mấy năm chiến đấu, điều rút lại là có hai nước Việt Nam - Đó là điều cả chúng ta lẫn nhiều nước khác trên thế giới cùng khẳng định.

Có nước nào như ở Việt Nam, lý tưởng là đồng nghĩa với ảo tưởng, mơ ước hảo và thực tế là đồng nghĩa với thực dụng, hèn kém.

11/9

Bé tắc, ở đâu cũng thấy cái chữ ấy. Bé tắc tức là thiếu niềm tin, tức không biết hành động ra sao, tức là vô vọng. Không phải cứ chịu ngồi là tích lũy vốn sống được đâu. Tích lũy làm sao, khi không tính được cái gì là giá trị, cái gì không. Biết rằng từ nay trở đi chỉ có thể là còn xấu hơn, không thể khá được, nhưng vẫn hồi hộp không biết rồi mọi thứ sẽ xấu đến mức nào nữa. Trở lại bình thường ư? Mất vài năm. Có khi hơn, hàng chục năm nữa.

Thì cứ lấy thân phận mình ra là đủ hiểu. Khốn khổ thân tôi, lúc thời thế đang lên, mọi người đang vui -- những năm 58 - 64 --, tôi sống trong nỗi bơ vơ không biết đặt hy vọng vào đâu. Bây giờ tôi vừa nhập được vào đời, thì đời sống lại đã xoay sang hướng tàn tạ. Tôi ngại lên không kịp.

Nguyễn Khải:

-- Viết về cái gì bây giờ? Chỉ có cách trở lại những giá trị cơ bản. Đánh thức trong mỗi người bình thường cái tình cảm lương tri trong cuộc sống. Ví như lâu nay tuyên truyền ta cứ nói dân ta không biết sợ gì hết. Có phải thế không? Chúng ta không sợ B52, không sợ súng đạn, nhưng chúng ta sợ nhau. Người nọ ghen ghét thù hận người kia, cấp dưới sợ cấp trên mà thực ra sợ quyền lực, sợ những giá trị kinh tế.

-- Dạo này chỉ trông ảnh thôi, thấy mấy ông to, ông nào ông ấy cũng có vẻ cha già dân tộc. Hết cả sáng suốt với nhạy bén thì làm sao hy vọng.

-- Năm 1957 đi *Festival* về qua Trung quốc, thấy cán bộ thanh niên nó trẻ lắm, bí thư thành đoàn 23 - 24, tiếp khách nước ngoài lại còn nói đùa nói bỡn. Không biết bao giờ người mình có được những bộ mặt sinh động như vậy.

Cái khó nhất bây giờ là công tác tổ chức - ông Vũ Cao nói.

Những gì là động lực của vận động lịch sử hôm qua, đến hôm nay thành ra lực cản. Sẽ là không đủ nếu chỉ nói đến vai trò của tuyên truyền chính trị. Chính hệ thống tổ chức đang đè nặng lên chúng ta, kìm hãm chúng ta! Không thay đổi những cái ấy đi, thì mọi lời kêu gọi chắc chỉ là chuyện vớ vẩn.



14/9

Vẫn bị ám ảnh vì chuyến đi Quảng Trị. Lần đầu tiên xa Hà Nội nhưng 2 tháng, mà lại trong hoàn cảnh thời bình -- tôi cảm thấy đã xa lâu lắm.

Về đây mới có những buổi tối, tôi đi dưới những bóng cây. Cảm giác có một không gian trong lành quanh mình.

Sau cơn mưa, mọi thứ hẳn rõ lên, nguyên vẹn trong cung cách của mình, và màn đêm giống như một đại dương lớn lao, vô tận mà mình đang ở dưới đáy. Sống trong cái đêm bao la này, người ta có thể yên tâm, đi lại, nghĩ ngợi, suy nghĩ.

Đặt bên cạnh những ban đêm u tối của các vùng Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị... thì đêm Hà Nội đâm ra có cái vẻ rộn rã mà xưa nay tôi không nhận ra. Ngồi ở trong cái phòng con, nhiều buổi tôi lặng đi vì cuộc sống ở ngoài kia. Một đám 13-14 nối nhau trên đường, cùng reo vui vì một chuyện gì đó. Tiếng hai người bạn trẻ chuyện trò, có khi lại có cả tiếng một anh chàng nào nhiều khuya rất muộn còn huýt sáo.

Sau cơn mưa, trời đất trong hơn, mọi thứ tiếng động nghe vang hơn và ấm hơn, như ban ngày tôi nhìn thấy thì cả những lùm cây cũng xanh hơn. Những ngày mưa qua đi, lá sấu óng ả hơn, nắng chiều làm cho màu xanh của lá ấm lên trong cái sắc vàng bên bĩ và vững chãi.

Kể ra, so với thời chiến, tức cuối 1972 về trước, bây giờ tôi đã có một Hà Nội khác, Hà Nội bình thường trở lại. Nhưng cũng lập tức, phải hiểu là chiến tranh theo sát Hà Nội nó không buông tha Hà Nội cho đến lúc này. Sự thanh lịch, hào hoa, tất cả đều còn cả. Nhưng lại không phải là của cái thời bình hôm qua. Chỉ còn là cái gì nửa vời, pha tạp.

Có thể nói chung gì về tâm trạng mọi người sau tám tháng hoà bình?

Tôi ngồi tôi đọc lại một ít ý nghĩ, và thấy có lẽ vẫn có thể rút ra được một ít điều tốt đẹp nào đó, mà tôi chưa thấu. Đó trước tiên là một cái gì như mong mỏi -- mong mỏi hạnh phúc sẽ đến, mong mỏi đời sống ổn định.

Bài *Đêm đông chí uống rượu với bác Lâm và bác Khánh nói về những cuộc chia tay thời loạn* của Vũ, tôi chép vào trong sổ đã lâu, thỉnh thoảng lại mang ra đọc lại, thích nhất là đoạn cuối:

*Thôi nhé mai này tiễn Khánh đi  
Đường xa bom phá tàu không về  
Lênh đênh ai hát ngoài song cửa  
Bài ca thanh bình đêm cũ  
"Hoa lá quên giờ tàn  
Mây trắng bay tìm đàn"  
Ngày xưa yên ấm quá  
Trẻ hát đồng dao trên phố  
Con trai xách diều đi cày  
Con gái quang liềm gặt lúa  
Bao giờ hết khổ người ơi  
Lòng như vàng trắng khuyết  
Chém giữa trời khôn nguôi*

Thanh bình, cái chữ ấy, nghe êm đẹp quá, vì gắn với thanh bình, là đoàn tụ, là hy vọng. Cái không thể mất được, là hy vọng.

26/9

Mợ Tâm: Nhà như nhà mợ (5 người lớn) ngày phải 3 đồng thức ăn mới đủ ăn. Lại mấy con bão dúi dụi.

Phương Thảo: Ngày trước, lương như Thảo là ăn thoải mái, tiêu cũng thoải mái. Bây giờ chỉ được phần ăn. Tiền chi cho công việc, những việc lương thiện, thật không có chỗ. Mệt ít ruồi nhiều.

Còn như ở nhà máy của Thảo ư? Sau mấy năm đi học, về chỉ thấy như cũ. Vội lại toàn thấy những chuyện không ra sao. Bây giờ người ta làm bậy theo kiểu mặt dày mày dạn, trâng tráo mà làm, không cần dấm dúi. Tức người ta không biết sợ là gì nữa. Mấy năm vừa trải, cái chính là mình thấy giá trị của dân có học. Chẳng còn lạ gì những người hò hét, có khi họ lại không bằng những người mang tiếng công chức như mình.

Tôi hay nghĩ về những cái mất, cái còn của Hà Nội. Cái gì mất đi? Nhiều lắm, mất đi cả nhiều mặt tốt. Nhưng tôi cũng tin là vẫn còn lại một cái gì đó. Và nếu như một cái gì vừa mới biến động đã mất, thì cái của mất ấy, chắc cũng là vô duyên, và cũng chẳng đáng tiếc lắm. Cái cuộc đời này là gì vậy? Tôi nghĩ thật thú vị, những cũng thật là xa lạ. Ngồi trên phòng nghe những âm thanh đường phố, cứ nao nao cả người. Muốn đi ra với đời. Nhưng làm sao để đi chơi được, tôi còn phải làm việc. Đi chơi với tôi là quá phung phí thời gian, tôi có nhiều đầu mà rải mảnh mảnh ra như vậy.

Và điều này, quan trọng nhất -- đôi khi đi chơi, như bị lấm bùn vào mặt, lại khó chịu thêm. Hà Nội còn nhếch nhác quá.

Người ta trả lại cho tôi một Hà Nội, nhưng nó không hoàn toàn như tôi mong muốn. Cũng như người ta chỉ cho tôi một tố chất thông minh vừa phải, một ít sự nhạy cảm nghệ sĩ vừa phải, để rồi làm một nghệ sĩ thì không nổi, và trở về với đời thường không xong.

Tôi không tiêu hoá được những cuộc chơi bời đang diễn ra chung quanh. Dạ dày tôi kém.

Tôi vẫn không cảm thấy tôi nhập được vào Hà Nội -- điều ấy có lúc ở phía Hà Nội, nhưng có lúc ở phía tôi, khổ chưa!

Thế còn những người như Thảo? Họ nghĩ sao về Hà Nội? Họ còn thuộc Hà Nội ngày xưa hơn cả tôi nữa. Tôi muốn hỏi vậy vì cảm thấy Thảo còn giữ được chút gì đó như là chất sang trọng quý phái. Có lẽ một phần vì Thảo không quan hệ rộng, Thảo không bị những xô đẩy của cuộc sống, Thảo không bị cả cuộc đời này hành hạ.

Thảo có gì trong sáng và nhuần nhị hơn so với Xuân Quỳnh -- dù cũng tự nhiên, thoải mái, và có thể nói như là dễ dàng với mọi người. Thảo đô thị hơn.

3/10

Đạo này hay cùng Tính đến chơi Thảo. Một ngôi biệt thự cũ trong ngõ Hạ Hồi nay đã tàn tạ khi phải sống theo nhịp thời chiến.

Mỗi lần gọi cổng, chúng tôi phải từ dưới đường réo lên. Bù lại, khi lọt vào cái phòng chật hẹp nhưng ngăn nắp của nữ chủ nhân, chúng tôi cảm thấy như chiến tranh đã ở phía ngoài.

Một lần, chúng tôi chứng kiến cảnh một cháu nhỏ của Thảo ba bốn tuổi gì đó ngồi chơi giữa phòng cô. Chơi truyền nước. Cháu cứ rót nước từ ấm ra bốn cái chén nhỏ, rồi lại rót ngược vào. Một niềm vui rạng rỡ trên khuôn mặt cháu khi nhận ra rằng mình không đánh rót ra ngoài chút nước nào.

Hôm nay chúng tôi ngồi bàn về đợt B52 mười tháng trước. Thảo kể:

-- Nhớ mãi năm ngoái có chục hoa cúc lạ. Mua đúng hôm Hà Nội bị B52. Đẹp chưa từng có. Mười ngày sau về, lá héo, mà từng vòng cúc vẫn chắc, khoẻ.

Ngày nào mua hoa, là ngày vất vả nhất. Chạy khắp nơi, lên đầu Hàng Lược, ra chợ Đồng Xuân, rồi mới ra các cửa hàng mậu dịch. Bao nhiêu cũng mua.

Ngày đi học, bao giờ áo cũng phải là một ít nước hoa. Mẹ chiều, đi xa về, đun cho ít nước tắm, rồi giục đi chơi nhà các bạn. Cụ ông cũng chiều, cũng giục đi. Chính tính cụ ông rất giống tính Thảo. Cái tự do hôm nay, là điều sẽ không chịu đổi lấy một cái gì khác, trừ trường hợp thật tự nguyện.

Hoa sữa -- thứ hoa của đường phố. Hoa của trên cao, cho người ta đứng dưới mà cảm thấy cả một trời ướp hương. Hoa của mọi nhà, có khi phố mình không hoa những vẫn là có hoa từ những phố khác phảng phất đưa tới.

13/10

Gần mười tháng sau chiến tranh. Thời gian đang qua là những hoàng hôn của một ngày nóng nực đến điên cuồng. Tôi biết rằng có thể phải qua đêm đen nữa, rồi ngày hôm sau yên lành mới tới.

Những người sống sót sau chiến tranh là những người phải sống đến hai ba cuộc đời. Phải sống cho mình, và phải sống cho những người đã chết. Phải sống bù vào những gì người chết vì không có mặt nên không làm được. Và vì ta còn đây nên phải oằn lưng gánh vác, trong khi chính mình cũng yếu đuối, mà lòng đầy dự vọng. Chiến tranh đẩy lùi xã hội lại, trong khi những yêu cầu ghê gớm của con người thì vòng mãi lên.

15/10

Một thanh niên như bạn tôi, Trần Đức Kiểm, vừa đi bộ đội về. Tôi cảm thấy xa lạ với Kiểm, xa lạ ở hai điều này:

1/ Nó sống nhiều mặt hơn, lan man, dài rạc; tôi chỉ sống một hai mặt cho kỹ lưỡng.

2/ Nhưng nhìn chung, hoá ra nó lại là phía ảo tưởng của tôi. Tôi ráo riết, cuồng nhiệt trong khi đó nhiều thanh niên ít tuổi hơn tôi mà sống dè dặt quá. Họ lì ra, chậm trễ. Phải vì xã hội không hứa hẹn với họ một điều tốt đẹp nào?

Kiểm là hình ảnh của tôi ngày hôm qua, Kiểm là tất cả những gì văn học có thể mang lại cho những người thường (nền văn học này và những người thường này, cố nhiên!). Nhưng Kiểm cũng không thể giữ được cái đó, trong cuộc đời quá nhiều phiền tạp.

Nhân: Về đây, ông thấy ai thông cảm với ông hơn cả.

Kiểm: Không có ai cả. Ông Niệm cũng nhạt. Tôi chỉ nhớ một lần tôi đi dự đám cưới, tự nhiên lại gặp một thằng bộ đội, hai đứa nói chuyện với nhau rất lâu.

20/10

Mùa đông đến sớm. Những buổi chiều Hà Nội âm u, mặt đất nhớp nháp vì mưa phùn, những nền đá hoa cũng nhớp nháp, một ít hơi dầu, những con ruồi mùa đông sinh ra kỳ quái mò mẫm đây đó. Cứ chìm đắm vào cái đám này xem, rồi người ta cũng không thể nào giẫy ra nổi, người ta cũng mù xám mà chết theo mắt. Tôi nhớ những mùa đông ở nông thôn. Dấu sao nó cũng còn những cánh đồng khoảng khoát. Dấu sao nó còn sinh lực.

24/10

Hà Nội không thể đứng riêng rẽ. Những ngày vừa qua mưa ghê mưa gớm, chúng tôi không chỉ khổ vì đi lại, mà còn vì những nơi đang đói kém tràn tới. Trưa ra chỗ Hàng Lược, gặp bao nhiêu người gồng gánh lũ lượm. Tận Thanh Hoá ra. Theo tàu hoả tới ga Hàng Cỏ, rồi sang tàu điện lên đây, để ra bến xe Long Biên, ngược lên mạn Bắc Ninh Bắc Giang tìm cách kiếm ăn. Cái tiếng Thanh Hoá trợn không lẫn.

Duật kể ở Thanh Hoá, trẻ con cầm con gà giò lên ngang đầu như dân Lào, miệng lấp bắp đổi gạo, đổi gạo. Một cậu khác kể, ngoài ga, thỉnh thoảng người ta tức cửa hàng cơm phở mậu dịch, bán cơm nắm, hai hào một nắm.

Có một cái gì như một thứ chia sẻ chung. Lại có một cái gì như Hà Nội bị xâm lấn, và điều đó là không thể khác.

2/11

Một kẻ mà mỗi buổi sáng lại xét lại bước đi của mình trong đời sống -- kẻ đó không phải là người biết sống, biết làm việc. Mà tôi đang là vậy.

Dấu sao thì cuộc đời cũng vẫn phải đi thành vệt, vẫn phải có những nền nếp. Những nền nếp

cần phải luôn luôn được kiểm tra lại, nhưng trước hết, anh phải cho nó thành những nền nếp, để biết mà tính.

Có một quy luật của tiền bạc, đối với người Việt Nam ở nước ngoài: càng xa nước, anh lại càng cảm thấy nước mình nghèo nước người ta giàu. Và anh lại càng tự cho phép nhặt nhạnh vơ vét, để làm lưng vốn khi quay về.

Nỗi sợ khi trở về nước, như một nỗi sợ phải xuống địa ngục. Do đó, mỗi đồng tiền anh cầm đều có thêm quyền lực đối với anh. Anh không dám động hệ tới nó.

Còn như là về công việc viết lách của bọn tôi. Không biết chừng càng đọc nước ngoài, anh càng cảm thấy xa lạ. Hoặc họ là văn học, hoặc mình là văn học. Họ thì đúng hơn.

Và càng làm việc, càng viết, anh càng cảm thấy là mình viết quá ít, càng hậm hụi viết thêm. Cái chuyện bất lực trong cuộc đời là một lẽ đương nhiên. Vấn đề không phải là anh vượt qua mọi sự bất lực đó. Vấn đề chỉ là cố vượt qua ở từng nơi, từng chỗ. Và có người vượt được nhiều, có người vượt được ít.

4/11

Một khía cạnh khốn khổ của Hà Nội. Nơi đây, sự năng động -- đặc tính tưởng chỉ có ở cái mới -- thường khi nó lại rơi vào những người lạc hậu nhất.

Đi trên đường phố, hỏi ai nhếch nhác nhất, chắc phải kể những người đi xe bò. Nhưng về nhà, ai ăn sang nhất, lại có lẽ là những người xe bò. Ở nhà của mình, họ nghe nhạc, đón những đĩa hát mới nhất -- họ văn minh, lịch sự, theo như họ nghĩ.

Những ngày cuối năm 1973 này, Hà Nội vẫn là một sự chờ đợi. Mãi không thấy bắt đầu một cái gì mới. Mọi chuyện cứ dề dề, đến mức không chịu được.

Hà Nội là thành phố của rất nhiều con người cô đơn. Hà Nội là thành phố của những ý đồ hèn hạ, những cuộc mưu sinh rách nát. Và bây giờ Hà Nội là thành phố của cướp bóc, cướp giật ban ngày, dĩa dao vào mạng sườn, cướp xe đạp, cướp mũ cối của những người lính đi qua đường. Tại sao ư? Tại vì cả xã hội lâu nay chỉ khuyến khích người đi đánh nhau. Yêu nước, chiến đấu thì cũng là đánh nhau chứ còn là gì khác? Mà đánh nhau là đặc tính thường trực của người nghèo. Được xã hội thức tỉnh, sau thời gian lao ra hành động, đến lúc quay về nhìn vào mình, người ta nhận thấy mình vẫn nghèo quá. So với yêu cầu và hiểu biết thì nghèo khó lúc này là không được phép.

Mất mùa khoảng 50%. Nhiều tình đói. Cuộc vật lộn sinh sống ở xã hội này đôi khi mang lại những màu sắc cổ điển nhất. Là vật lộn cho mỗi miếng ăn. Làm sao mà còn dám đòi hỏi cái nợ cái kia? Làm sao mà còn tính chuyện hưởng thụ.

Nhàn: Những người như tôi, có lẽ chỉ thích hợp với hoàn cảnh thời bình.

Lê Đường Phong: Thế bây giờ thời chiến hay thời bình?

Nhàn: Thời chiến chứ. Đúng hơn là thời loạn. Còn phải coi là thời loạn vài năm nữa, cho đến bao giờ xã hội bình ổn.

Đã rất nhiều lần, những người như tôi nghĩ đây là một thời đại suy vi. Đây là những ngày tàn của một thể chế không thể tự đổi mới. Tương lai nào sẽ đến với một xã hội già cỗi như thế này, ao tù nước đọng như thế này?

11/11

Rất nhiều tin cho biết có thể đánh nhau lại. Sao không đánh nhau được? Nó lẩn, nó muốn hất mình đi.

Ng Khải:

-- Thời gian mà nó dò mình, là thời gian mới hoà bình. Nó chỉ sợ mình lật. Còn bây giờ, nó nắm vững những vùng nó kiểm soát. Lực lượng thứ ba anh nào thò ra, nó thụt ngay. Nên chỉ có cách im tho! Đến lúc nó không tha mình rồi. Lính mình lại ở trong rừng, tư tưởng sa sút. Cho nên

nhất định là phải đánh thôi, đánh để lấy không khí mà sống.  
Nhân: Không một sự thất bại nào là có thể nửa vời.

Hàm hồ Hà Nội lại có lệnh không được phá. Nhiều công trình xây dựng (nhiều?) lại phải tạm hoãn.

Đài dịch đưa tin: quân số Bắc Việt ở trong kia đã vượt quá thời gian cuộc tiến công 1972.

Thế còn ngoài này?

Mọi người đều nói cái chính là công tác tổ chức, tức là cách quản lý. Xã hội hoá ra hỗn loạn, theo nghĩa không ai bảo được ai, không ai nói được ai, vô nguyên tắc, tùy tiện. Thế thì còn ra sao nữa?

Tôi nhớ tới những buổi tối. Những cái xe Volga, Moskovíts nối nhau trên đường Điện Biên Phủ, rồi kéo sang Hùng Vương theo ngã đường Thanh Niên lên Nghi Tàm Quảng Bá. Đoàn xe đen trùi trùi, vùn vụt lao tới, phóng ra những luồng ánh sáng bao phủ một vùng. Còn chung quanh, là bóng tối hung hãn, những chiếc xe đạp, những người đi bộ chìm trong bóng tối, họ có vệt sáng lên trong ánh đèn, thì lại vụt biến mất.

Ở đất nước này bây giờ chỉ có những lãnh tụ, và những người dân thường, hai bên như bóng tối và ánh sáng, cách nhau thăm thẳm nghìn trùng.

Và tôi nhớ tới những buổi các lãnh tụ từ Gia Lâm về, hoặc là họ đi nước ngoài hoặc là đón khách. Một chiếc xe Công an đi trước dọn dẹp. Rất nhiều mô tô phóng, để bảo vệ, mà cũng là để hù dọa. Không bao giờ có một sự tiếp xúc bình thường giữa những người cầm đầu nhà nước, và người dân thường. Tôi cứ nghĩ, không hiểu người ta có biết rằng chúng tôi không có lớp xe đạp mà đi, không có thuốc đánh răng -- hình như họ không thể biết được điều đó.

Một xã hội ngưng đọng, xô đẩy theo một thói quen vô nguyên tắc -- tôi chỉ còn nghĩ được có thế.

Một nghị quyết, như nghị quyết cán bộ, cuối cùng cũng phải tan tành khi húc đầu vào thực tế.

Người ta giải thích nghị quyết đó đại khái là:

- Đổi mới trình độ chung, chứ không phải đổi mới cán bộ.

- Phấn đấu làm sao để cấp phó trẻ khoẻ hơn cấp trưởng; cấp dưới trẻ khoẻ hơn cấp trên.

Mọi người hiểu biết đều nói không làm sao có thể thay đổi được mọi chuyện, những sự thay đổi bé nhỏ bây giờ đều là vớ vẩn, cần có những sự thay đổi rất lớn.

Một người như tôi chẳng hạn, chưa bao giờ tôi thấy luôn phải giáp mặt với xã hội như lúc này. Bất cứ lúc nào, động vào một chuyện bé nhỏ gì đấy -- đi ra đường, chữa một cái xe, viết một bài báo -- cũng cảm thấy một không khí trì trệ, ngưng đọng bao quanh. Chẳng những cái việc mình đang làm đây vấp vấp, mà mọi việc khác cũng vấp vấp. Tôi đâm ra tự nhủ tình hình này không tiếp xúc với ai càng tốt. Giáp mặt với cái gì cũng buồn, gặp thêm bất cứ người lạ nào cũng buồn. Cả những việc vớ vẩn lật vặt, việc gì cũng phải tự lo lấy. Không tìm được chỗ để tin cậy, bàn bạc. Thậm chí cả số phận của mình -- tất cả những cái đó, đều không thể gửi gắm vào tay những người khác.

Cuộc đời mỗi người thật ngắn, mỗi ngày qua đi, như là cái vệt số mệnh của mình lại phải cưa bót đi một đoạn, vậy mà từng giây từng phút một thì thật dài. Thấy công việc phải làm nhiều quá, trong khi tự mình chả làm được trò gì.

17/11

Nay là thời gian tách rời giữa trí tuệ và sự dũng cảm. Tôi biết đó là hai vũ khí mạnh nhất của con người. Vậy mà bây giờ ở nước tôi, cái trí tuệ lớn, tách rời cái dũng cảm lớn. Chỉ những người không trí tuệ, trí tuệ quanh quẩn, mới dũng cảm, được gọi là dũng cảm.

Chẳng lẽ ý nghĩa của đời sống, rút lại chỉ là ở chỗ nó cực khổ như vậy, mà mình cũng vượt nổi, mình cũng vẫn còn sống.

Nguyễn Khải mới nói mấy ý:

- Bây giờ mình đúng là kiểu một nước Nga sa hoàng. Nước Nga lúc ấy chỉ toàn những tướng tá, và hàng ngũ quan liêu, viên chức nhà nước. Ở ta bây giờ thì người nào cũng cán bộ. Cán bộ nhiều đến nỗi thành một mạng lưới đè trĩu người dân xuống. Thế mà tìm một ê kíp cán bộ dùng được thật rất khó. Nói chung là thiếu những người đáp ứng đúng nhu cầu của thực tiễn.  
- Thế nhưng cái ông Đốt, một lần ông ấy nói ngược lại, thì cũng phải, mà nó cũng là một cách để châm biếm. Ông ấy bảo nói thế chứ người Nga rất giàu đầu óc thực tiễn. Bằng chứng là chúng ta, trong khi giải quyết các vấn đề của đời sống rất thiếu người có cá tính, và có những ý kiến riêng. Người có ý kiến riêng, có cá tính thì xin việc khó. Còn như thiếu hai cái đó, thì lấp ghép vào đâu cũng được. Xin được việc là hiểu thực tiễn. Không xin được việc là ngược lại.  
--Thật là đáng sợ, đất nước của một sự tập trung chỉ huy. Khi nó mạnh, đúng, thì nó rất ghê, nhưng khi nó yếu, sai, thì nó phá tán kinh khủng không thể tưởng tượng được. Bây giờ nhìn vào đâu cũng thấy những kết luận giống nhau, mà kết luận lớn nhất thì có liên qua đến cả giường máy.

Còn như những vấn đề chung, bây giờ đã ở vào cái mức độ mà có thể nói, là chúng ta phải căm giận, căm giận bởi không thể tưởng tượng nổi nó lại đồ đốn đến thế. Hồi trước, còn chế giễu, đùa bỡn, vì nó là ở trong phạm vi hẹp. Nay đã đi xa hơn nhiều.

22/11

Hôm qua Khải còn nói nhiều chuyện liên quan tới phẩm của ông và chuyện trong giới nói chung:

-- Cái này, tôi cũng nói riêng với ông. Là khi viết *Chiến sĩ*, thì mình cũng phải nghĩ rằng cái chuyện đánh nguy là chuyện vợ vẫn, mà cuộc chiến tranh này rồi sẽ không đi đến đâu. Cái còn lại may ra chỉ là kiếp luân lạc của con người. Và mình chỉ viết về cái ấy thôi.

Bây giờ, về cái món linh mục này, viết lúc này là phải lắm. Như ông vẫn nói đấy, chính mình là một thứ tôn giáo mới, cái mình lớn ấy, còn cái mình nhỏ, cái mình cá nhân, thì là một thứ linh mục, một thứ thầy cả còn gì. Cho nên, chọn viết lúc này là phải nhất.

Nhàn: Vấn đề ý thức bao giờ cũng là vấn đề quan trọng.

Khải: Không, cũng tùy từng lúc. Nhưng đúng là lúc này làm được.

... Nhưng mà kỳ này, tôi nghĩ cũng hơi lâu đấy. Năm 1973 này đúng là năm khủng hoảng của bản thân tôi, khủng hoảng về mọi mặt.

Lại nói chuyện Chế Lan Viên. Hôm nọ, lão ấy bảo tôi. Dẫu sao cũng phải lạc quan chứ! Nhưng như thế tức là lo rồi. Tôi mới lấy tôi ra nói, mà cũng là để chửi khéo lão ấy. Tôi mới bảo thế này. Như tôi với anh là cốt cán của nhà nước chứ gì? Thế nhưng mình không cẩn thận, lúc nào dân họ dẫn cho, thì cũng là dập mặt.

Tôi thấy tôi lắm lúc cũng lự mạnh quá đi. Tôi nói ngược nói xuôi thế nào cũng được. Như vào xem một bộ phim ra, tôi chê. Quả thật phim chả ra gì. Nhưng chốc nữa, gặp ông Xuân Trường, tôi lại có thể bốc phét ngược lại. Được thế này đã là khá lắm. Thì anh tính phim Liên Xô nó làm một năm hàng trăm cuốn, sang đây toàn những cuốn chọn lọc, mà cũng có phải mình thích cả đâu. Việt Nam mình như thế này là khá lắm rồi... Suy cho cùng, trong cả hai trường hợp, tôi đều lự mạnh cả.

Đời sống bây giờ, người nào cũng trở thành láo lếu như thế. Những gì phải trái không biết. Trên dưới quan hệ rất buồn cười. Như ông Thi đấy, lúc đánh cũng do trên (ông Hoàng Tùng đi đâu cũng bêu riếu -- Viết thế mà cũng đòi quần chúng hoan nghênh à?) mà bây giờ nâng lên cũng do trên (tạp chí Học tập vừa rồi lại viết bài bênh). Như thế thì thân phận mình biết ra sao, văn chương này ấy à, rồi lúc nào đó, mang mà vứt xó cả.

Chế Lan Viên, theo lời Khải kể, vừa có những phát hiện rất thú:

-- Lúc mình ngồi mình thấy cũng lạ, rồi ý nghĩ của mình rơi vào quỹ đạo của Kafka cả. Như ngắm xem cái cảnh Trung quốc bây giờ, nay người này lên, mai người khác lên, bắn nhau, giết nhau, biết ai là thủ phạm. Có phải đúng triết lý của *Vụ án* không? Còn như *Hóa thân*. Nhìn vào những gia đình có con em đi bộ đội chẳng hạn, hôm qua còn nguyên vẹn, hôm nay quay về què cụt ra một thằng khác, thế chẳng phải *Hóa thân* là gì? Hoặc như *Lâu đài*, cái xã hội nay cũng là lâu đài, chả biết ai là chủ.

Khi ông Hoàng Phủ Ngọc Tường ra Hà Nội, tôi và ông Bảo Định Giang ra sân bay đón, oai lắm, hôm sau ông Hà Huy Giáp mở tiệc khoản đãi cơ mà. Nhưng rồi dần dần, người ta quên cả. Bảo đi nước ngoài bao nhiêu lượt rồi, đoàn nào cũng trượt. Định đi Rumani thôi. Lại bảo đi theo đoàn nhà văn Á Phi. Gần đến ngày đi, có lệnh là hoãn. Hay là đi theo anh Thi sang Đức.

Không, các anh ấy ở chiến trường ra, to lắm, để danh chính ngôn thuận đi đoàn miền Nam. Thế rồi bây giờ cũng chưa đi. Không biết chừng nay mai muốn về Quảng Trị cũng không có tiền ô tô mà về. Nhưng cẩn thận, giải thích thế nào, không về lại có tin “không được đi, chỉ vì chính trị”, thì là chết người ta, người ta không còn làm ăn gì được.

Nguyễn Khải tiếp tục:

-- Cái lão Chế ấy thông minh lắm. Nhưng mà sao lúc cần kiếm chác, vẫn cứ ăn nói linh tinh. Tôi phải bảo như chúng tôi, bây giờ bốn mươi tuổi đầu thỉnh thoảng mới nghĩ ra được ít điều lạ. Nghĩ xong thấy không hợp thời, nên đành để bụng. Tự nhủ nói ra hay không nói ra không quan trọng. Nhưng không nói cái đến trong đầu của mình thì thôi, chứ đừng nói ngược lại.

29/11

Ở tất cả các xung đột xã hội, người ta luôn bắt gặp cả hai loại dấu hiệu.

1/ Loại dấu hiệu cho thấy nó nằm trong những vấn đề chung của thế giới,

2/ loại dấu hiệu cho thấy vấn đề này chỉ có ở Việt Nam, nó “Việt Nam không thể chịu được.”

Thế giới là một toàn thể. Nhìn về đâu anh cũng thấy những chuyện như ở chính mình. Chính vì vậy mà sẽ không có lối thoát nào được mang từ đâu tới, chỉ có anh mới tìm ra giải quyết cũng tức là cách vượt mình.

3/12

Khải:

--Bây giờ đúng là lúc mỗi kẻ phải tự lột mặt nạ. Các quân tử phải xuống trần, trở thành những tiểu nhân, như những người dân thường khác. Không thể điệu bộ mãi được.

Điều Nguyễn Khải nói liên quan tới chuyện đi B của các anh—B dài. Ông Xuân Thiệu xin hoãn. Xuân Sách dự định từ chối. Tất cả là một mất một còn.

Và không phải chỉ những người văn nghệ từ chối. Các ngành khác cũng có.

Điều mà nhiều người cùng thấy, nhưng không dám nói ra. Cái xã hội này đang khủng hoảng lòng tin. Mọi người không biết ngày mai mình sẽ như thế nào. Cuộc sống là không có tiêu chuẩn, không có nguyên tắc gì cả. Những người quản lý xã hội chẳng biết làm việc cần làm. Công lý không ngự trị. Sức lao động làm ra không được đánh giá đúng mức. Nhiều người cảm thấy xã hội không lo cho ai cả, vậy thì hãy tự lo cho mình.

Từ đó sinh ra sự chạy đua. Bề ngoài thấy mọi người mệt mỏi -- hết sức mệt mỏi khi làm công việc chung. Chỉ trong việc lo cho cái riêng họ mới guồng hết sức.

Một thứ kết dính kiểu “cơm nguội” lỏng lẻo vớ vẩn đang chi phối mối quan hệ giữa người với người.

Tất cả hiểu rằng người ta phải sống khác đi, nhưng sống khác thế nào thì chưa biết.

Cái chính là người dân hiện nay khổ quá, như là bị đầy đoạ. Đói ăn vụng túng làm càn. Sức chịu đựng của người ta là có giới hạn. Khi hiểu biết của người ta khá lên, mà mức sống lại thấp đi, thì mọi sự cân bằng bị phá vỡ... Căng thẳng, phá phách.

... Một lần, chúng tôi ngồi bàn về một chuyện khác. Về ông Xuân Vũ giờ vào Sài Gòn.

Mai Ngũ kể, Bùi Đức Ái bảo rằng thằng Vũ còn để lại nhiều bản thảo lắm. Mà lâu nay, vào đó, nó đi có phải là ít. Căn bản chỉ là ở chỗ nó cho rằng, cuộc chiến tranh này sẽ chẳng đi đến đâu. Nguyễn Khải bảo đúng, thằng ấy hăng đi đấy, không phải là kẻ sợ khổ. Mà viết bút ký rất bộp.

Tôi hỏi một câu ngớ ngẩn:

-- Nhưng liệu ông ấy có trở thành một nhà văn lớn ?

-- Lớn lớn thế nào?-- Đang ngồi, Khải vụt đứng dậy-- Xã hội ta bây giờ cần gì đến nhà văn mà có nhà văn lớn được. Bây giờ chỉ cần đến người tuyên truyền. Và anh hãy làm tốt cái việc đó, thì có cơm ăn.

Việc Xuân Vũ đi, tôi nghĩ, chứng tỏ người làm văn nghệ vẫn còn cựa quậy. Liệu có thể dùng cái công thức, người có thể bắt một nền văn nghệ đầu hàng, nhưng không thể giết chết nó?

10/12

Nói chuyện với Anh Ngọc:

-- Như ông Phú Bằng, về Sài Gòn trong phái đoàn bốn bên, tha hồ thích.

-- Tôi không thích vào Sài Gòn bây giờ. Bị kèm cặp, chả được ăn nói tự do. Cho tôi đi nước ngoài, tôi vẫn thích hơn.

-- Bao giờ tôi cũng thích được bước trên đất nước mình. Cảm hứng về đất nước ghê gớm hơn chứ.

-- Đi nước ngoài về, có tiền có đồ, tự nhiên có đất nước. Giờ tôi có cái xe mô tô xem, nay tôi lên Hà Bắc, mai tôi xuống Hải Hưng, tôi hiểu thêm bao nhiêu chuyện. Như lúc này đây tôi cái xe hỏng, lớp không có mà đi, thì ở Hà Nội cũng chẳng hiểu Hà Nội thế nào.... Đấy, cái nọ liên quan đến cái kia như vậy.

...

...Trên đây là một đoạn đối thoại đặc trưng cho cách nói tráo tráo mà tôi mới học được. Sau này, tôi có hối hận. Anh Ngọc còn đơn giản quá, tôi nói với cậu ấy như thế làm chi. Tự lý giải là vì ở đây có vấn đề về mối liên quan giữa độc lập dân tộc và cái khía cạnh quan trọng bậc nhất của nhân sinh: hạnh phúc. Nếu có đất nước mà không có cuộc sống tử tế thì anh có chấp nhận không?

Nhưng mà hạnh phúc sao có được trong 20 năm tới? Đường lối trên đưa xuống vẫn như cũ.

Đảng ta kiên quyết làm tròn nhiệm vụ giải phóng miền Nam...

Trước mắt tình hình chiến tranh có ngưng đi. Ngưng trong một vài năm. Chỉ có những vụ biến động nhỏ. Cả hai bên đều tích lũy thêm sức lực. Để rồi lại đánh. Những bậc cha mẹ hãy tính lớp trẻ năm nay 5-6 tuổi, vẫn có khả năng phải đi lính.

Kissinger bảo bây giờ là vấn đề của người Việt Nam với nhau. Việt Nam đang biến thành nội chiến.

Ta bảo không phải thế. Quân nguy chỉ là kẻ thù trực tiếp. Kẻ thù chính, là đế quốc Mỹ.

Khải:

-- Nói thế cho dễ xác định. Hai bên sẽ đánh nhau đến khi bên mất, bên còn, thế mới có lý. Và mình cũng đỡ hoảng lên về hôm nay. Về văn học chẳng hạn, cái cổ lỗ bảo thủ sẽ thắng, phe các ông Hồ Phương tiếp tục trùm lớp.

Nguyễn Khải rất ham chuyện tức ham phân tích lý giải thử bằng miệng trước khi viết. Lại chính Nguyễn Khải muốn tung hê những thứ vừa nói:

-- Cứ nói đi nói lại mọi chuyện chán thế này, không viết được đâu. Vì như một người viết văn, không phải lúc nào anh cũng nhắm đồng tiền. Anh còn muốn làm một cái gì hơn thế nữa chứ?

Rồi tự nhiên lại bắt sang chuyện khác:

-- Đọc lại quyển *Hoàng Lê nhất thống chí* thấy phần Nguyễn Huệ ra Bắc chỉ có hai trang, một chiến công hiển hách mà có hai trang. Còn toàn chuyện đầu đầu. Có nhiều chương tác giả không có ý thức, nhưng bây giờ đọc thấy ghê. Thí dụ chương kiêu binh đến phá một cái phủ gì



đấy. Lúc đầu quần chúng không thể có ý thức được. Họ vừa làm vừa sợ. Chỉ nhân đà không ai cản trở, rồi họ mới dám làm dần lên thôi.

18/12

Một thứ dòng ngược chiều, nhưng là vì nó gắn với những mong mỏi của mình, cho nên vẫn thích. Trong mấy ngày qua, -- cái gọi là hai bên ta và nguy lại hoà hoãn với nhau thì phải. Lại thực hiện chuyến bay Sài Gòn- Lộc Ninh.

Ngày 22/12 tới đây lại định tổ chức to: ở trong kia, sân bay Tân Sơn Nhất, sẽ mời nó đến. Nguyễn Khải chuẩn bị đi.

Khải :

-- Có thể là thế. Hôm qua đánh nhau bắn nhau, hôm nay bình thì đối thoại... Hôm qua giết người, hôm nay xin lỗi bắt tay rồi rít. Như Lỗ Tấn đã nói, chỉ có thường dân khổ; mỗi trận ném bom, bao giờ cũng rất nhiều người bị thương bị chết.

...

Biết là hảo hiền, tôi vẫn ước ao giá kể có được một nền hoà bình, một sự hoà hợp thật sự. Cả hai bên kết hợp lại, tươi đẹp biết bao.

Đọc đâu đó, R. Muzil nói về nền quân chủ Áo Hung. Đó là một cơ cấu cai trị không tên, một bóng ma thực sự. Một cái hình không cốt lõi, xuyên qua bởi những ảnh hưởng không chính đáng. Vì không tìm đâu ra những ảnh hưởng chính đáng.

21/12

Điều đáng ghê sợ là đôi khi cứ phải ngần ngại khi nhìn vào những người chung quanh mình. Không thể yêu được, tôi ngán ngẩm tự nhủ vậy. Toàn là những trò khiến tôi phát ón. Những câu bông lơn tục tằn mà nhạt, sự kém linh hoạt, kém thông minh. Hơn thế nữa, là thói vô học, cái này biểu hiện ra trong bao nhiêu cách khác nhau. Trình độ làm người của chúng ta rất thấp, phải công nhận vậy.

Một nhà văn Mỹ sang Việt Nam nhận xét đến Việt Nam, cảm thấy dân rất tốt, nhưng cứ cảm thấy thiếu thiếu thế nào đó.

Sau ông ta mới nghĩ ra, trong khi thế giới người ta sống theo ba chiều, thì ở Việt Nam, chỉ sống theo hai chiều.

Ng Khải:

-- Nói thế chứ, con người Việt Nam mình cũng phức tạp, cũng sống theo vài ba chiều chứ tưởng!

25/12

Nhiều đoạn đường Hà Nội thoáng ra trong những ngày nắng hanh. Xe ô tô qua. Lòng đường hết bụi bóng loáng lên thành vệt. Nhưng tận hai mép hè kết bụi. Bụi kết thành tầng dày đặc. Và trên các cành cây cũng bụi, màu xanh của lá bạc đi trong bụi. Mỗi lần một xe ô tô đi qua, không khí vẫn lên, trời đất nhờ nhờ. Một cái gì đó kết tinh từ năm tháng, bây giờ đọng lại đây. Nghĩ thấy vô cùng kinh hãi, vì nó ngày mỗi sinh sôi.

Những cặn bã sinh ra từ trong lòng xã hội cũng vậy .

Thử đưa mắt nhìn cả đoạn hè phố. Bọn trẻ con chơi cầu ở đó. Ở đó người ta phơi dưa, người ta giặt giũ, ăn cơm xong mang chậu bát đĩa ra đó rửa. Lê Đường Phong có lần bảo Hà Nội bây giờ sân thì tiến ra đường còn vỉa hè chui sâu vào trong từng nhà.

Tôi đứng ở đầu đường Lý Nam Đế, chỗ vườn hoa hàng Đậu. Lòng đường từ phía Cửa Đông hiện lên những đoàn xe bò chở than. Trời, sao cái không khí trời đất này ghê sợ làm vậy, chuyến xe đen, người đánh xe bò đen, cho đến gió bốc lên, làm đen cả những mặt người. Tôi

hoà nhập vào cái buổi chiều đổ quanh tôi, nó là một cái thực thể mù xám dâng lên dần dần rồi nhấn chìm mọi vật.

Những đêm tối, tôi nghe từ lòng đường tiếng móng bò điếm đều đều từng nhịp trên đường. Thanh vắng, trong cái lặng lẽ của một buổi sáng trời đất mới trở dậy, tôi nghe rõ từng tiếng một, cái thứ tiếng móng bò đó. Nó thanh, khô, gọn, mà lại thoảng như là ngân lên trên đường phố. Đất nước của tôi chỉ có thể thôi, trung cổ một cách không thể lẫn với đâu được. Những ngày nắng hanh, cái thành phố xác ướp giống như là được giữ nguyên. Mọi vật phơi ra cái vẻ đang ứa tàn dần. Anh có thể cảm thấy một chút gì đó, như là vẻ đẹp của thành phố hôm qua. Nó từng là một vẻ đẹp thật, và bởi vì nó đang ứa tàn, nên lòng càng thấy luyến tiếc. Còn trong những ngày ẩm ướt, thì cái cảm thấy rõ nhất, là chính quá trình chết, chứ không phải xác chết. Không gian lằm lụi trong bùn đất bần thỉu và bởi vì mọi vật chỉ sắp chết nên cũng có nghĩa là nó đang sống. Nó đang trên đường đi tới sự chết, dù chẳng bao giờ đi tới.

Ngược với khái niệm về cá nhân là khái niệm về đám đông. Nhưng vì những cá nhân của chúng ta là hèn hạ loạn xạ, cho nên những đám đông của chúng ta cũng tạp nham, phân tán, mà lại đơn điệu nữa.

Làm sao để chúng ta sống một mình nổi, chúng ta luôn luôn sống với những người chung quanh. Nhưng hình như đây là một quy trình biện chứng: Càng nhập vào chung quanh, càng có yêu cầu trở về nương náu trong cái tôi cũng đã trở nên vô tận của mình. Cũng như, càng nghĩ về mình, lại càng thấy cần phải trao đổi, bàn luận với những người khác, ghét người khác, yêu người khác, tóm lại là thấy tất cả những người khác đang cùng mình sống, mình không sao đứng riêng ra được.

Những thoáng buông tay vì thấy cuộc đời không công bằng. Những ghê rợn, vì thấy những chuyện vô nhân đạo, bất công. Và một nỗi buồn lâu bền, âm ỉ, nhưng ăn rục ăn mòn mình, nỗi buồn vì những nghiệp chướng không sao dứt ra được, nó là cái trình độ vỡ vụn của mình và những người chung quanh... Tôi chứng kiến ở tôi tất cả những nỗi niềm kinh khủng đó, nó là những vết thương trong tôi. Tôi có thể nói một cách nào đó, rằng chính biết những vết thương đó, mà tôi biết tôi còn sống chẳng?

29/12

Một năm đi qua, năm 1973. Nghe tin một ông cấp ở Thành uỷ nói cố lo cho dân cái Tết này. Năm 1974 sẽ gay go lắm.

Nghĩa là năm 1973 này còn khá. Nhìn về phía trước, một lòng tin sụp đổ, những ảo tưởng đúng vào lúc va chạm với thực tế thì tan vỡ.

Phải nói lâu nay ta sống bằng những huyền thoại. Chúng ta sẽ xây dựng đất nước sau hoà bình. Các nước khác sẽ giúp đỡ... Ngày nay, cái bong bóng ấy bắt đầu tan vỡ.

Cũng không biết nên bắt đầu từ đâu nữa. Có thể là có những nước khác họ sẵn lòng giúp.

Nhưng mình không có ai biết nhận -- không có ai biết làm. Lâu nay mình chỉ quen phá của.

Vả chẳng chính mình cũng lại không rõ là chiến tranh hay hoà bình. Hình như ai cũng biết đằng sau sự ngắc ngứ đó, tức là chiến tranh đang được chuẩn bị, một cuộc chiến tranh ghê hơn cuộc chiến hôm qua.

Mà thế giới nó chỉ muốn nói hoà bình. Liên Xô, Trung quốc không muốn đánh nhau nữa.

Năm 1973, chỉ xây được mấy cái cầu (từ đầu chiến tranh đến nay hỏng bao nhiêu cầu không biết). Còn những Khâm Thiên, lấy đâu sức làm lại. Đất nước nhơm nhếch tàn lụi. Những sự biến được trình bày trên báo chí loanh quanh chỉ là những cuộc viếng thăm chính trị của những vị khách nước ngoài. Chủ khách nói với nhau toàn những lời rỗng tuếch, như trò hề.

Có một điều lớn hơn những sự bê bối cụ thể. Người ta mất lòng tin vào những cái lớn, cái rường cột của quốc gia. Huyền thoại về quân đội bách chiến bách thắng không còn nữa (ông Văn bị báo chí trong kia nó mang ra nó giễu như kiểu Đờ Lát trước kia vậy!).

Nếu được đẩy đến tận cùng, người ta buộc phải nghĩ lại về cái thể chế này, một thứ thể chế phong kiến hết kiểu chế độ sa hoàng ngày trước. Ở cả chính quyền lẫn nhân dân, cả đám đông quần chúng, lẫn các sếp sòng bề trên, -- những gì tốt đẹp hồi đầu chiến tranh đều đã mất hết. Chỉ ngày càng thấy có thêm nhiều chức sắc nhà nước. Rất nhiều đại tá đi trên đường phố.

Một đại tá làm báo QĐND bảo tình hình này mà dân Hà Nội nó chưa nổi lên, thì cũng lạ. Rồi ren, bết tắc. Ai cũng thấy chúng ta đang sống thiếu nguyên tắc. Những việc trước mắt người ta làm, chỉ vẫn là chữa cháy tạm thời. Quây chợ, bắt người. Trong những vụ dẹ loạn đó, bao giờ cũng chỉ bắt được những tôm tép. Những con cá lớn chuồn sạch. Bởi chính người đi bắt mới là những thứ cá lớn nhất.

Nguyễn Khải kể một đoạn đối thoại. Nguyễn Địch Dũng bảo ở chợ trời, mình làm phát xít quá. Thép Mới bảo nhưng mà, ông ơi, mọi việc mình đã trót phát xít hoá từ lâu rồi.

### **Từ thời điểm cuối 1973, nói với một người bạn đi xa về những ngày Hà Nội cuối tháng chạp 1972**

I

Đêm báo động đầu tiên, như anh đã biết, là đêm mười tám. Tôi muốn nói rõ thêm lúc báo động vào khoảng gần tám giờ tối. Có người sẽ hỏi lúc đó, người dân Hà Nội đang làm gì? Tôi lục lại trí nhớ. Lúc đó, tôi đang ở nhà một người bạn. Chúng tôi ngồi bàn chuyện công việc quanh một ấm trà, một thứ sinh hoạt bình thường như mọi người, với những chuyện chẳng đáng gì đến bom đạn. Sau này, trông thấy nhau, anh bạn tôi vẫn đùa “Tôi với ông lại ngồi bàn chuyện văn chương phù phiếm trong khi nó đang mài dao thót”. Rồi cười. Nhiều người Hà Nội cũng thế, chẳng cứ chúng tôi.

Chắc anh có thể tin khi tôi nói rằng tôi vẫn tha thẩn đi bộ từ nhà bạn quay về nhà mình, đi ngay trong đêm báo động. Vào một lần nào đó, cũng trong tiếng còi u ù và bóng đêm dày đặc vừa ụp xuống thành phố, chúng ta từng đi với nhau trên những lối này. Năm sáu năm về trước... Không dám nói ra, nhưng quả thật, trong những năm tuổi trẻ nhộn nhạo và liều lĩnh, chúng ta có lúc tìm cách đi lại giữa giờ báo động trên phố xá, lắng nghe những cảm giác riêng của mảnh đất quen.

Giờ tôi cũng lặng lẽ đi. Đi trước mặt những em bé, những ông cụ ở mấy phố hẹp, ngồi ngay trước cửa nhà mình, chờ nhảy xuống cái hố cá nhân đào ngay đoạn vỉa hè. Đi trước đám mấy cô gái còn đang tùm tùm nói chuyện với nhau:

- Đúng lúc cụ bỏ ở sơ tán ra thì báo động, thật chết con cháu!
- Nhà nào còn để đèn thế kia không biết?
- Gớm cô cậu giờ còn đèo nhau!

Những người kia vẫn quen như những lần báo động mấy năm về trước, mấy tháng về trước.

Nhiều người khác cũng thế.

Tôi còn nhớ cái giây phút nghe tiếng còi tạm báo yên. Trước báo động, người còn nhiều trên đường phố - lâu nay, tình hình trong thành phố bình thường lắm... Bây giờ, người đổ cả ra đường, như vừa tan ở một rạp chiếu bóng ra. Đông quá. Riêng tôi, tôi nán lại một cái ghế ở bên Hồ Gươm nhìn đèn điện bắt đầu ửng lên cả một lượt chung quanh hồ. Một người thanh niên nào đó, xem đồng hồ, nói khá to: “ Nó kéo mất hơn một giờ của mình rồi.”

Người Hà Nội quen sống một cách giờ giấc, trong chiến tranh cũng tính giờ giấc.

Nhưng ngay khi đó, ngồi trên chiếc ghế đá phía Cầu lạc Bộ Thống Nhất, tôi nhận ra những đường đạn đổ lử ở chân trời phía Nam thành phố. Tiếng đạn đánh chắc gọi theo tiếng còi báo

động. Đèn tắt. Những mái nhà bưu điện, cửa hàng Bách Hoá Tổng hợp vừa lờ mờ hiện ra trong ánh sáng lại nhòa hẳn trong đêm.

Về sau này, mọi người mới hiểu cái giây phút bắt đầu một đợt báo động mới đó có ý nghĩa thế nào đối với Hà Nội. Không ai có thể ngờ đó là phút bắt đầu một lần báo động dài. Đâu có nghĩ được một lát. Rồi suốt đêm 18 đó báo động. Suốt những đêm sau báo động. Một cuộc chiến mười hai ngày liền. Một cuộc chiến không có giờ giấc. Đến nỗi bây giờ nghĩ lại, mười hai đêm ấy giống như một đêm kéo dài, liền nhau.

\*

Lạ ư? Hình như bề ngoài chẳng có gì là lạ. Từ tám năm nay, Hà Nội đã quen những chuyện báo động. Người Hà Nội đã quen nép mình vào một gốc cây, ngay cạnh một hồ cá nhân. Quen nhìn lên những vệt đạn xiết đỏ không khí và đuổi theo nhau trên bầu trời đêm. Quen nghe tiếng mảnh đạn lách cách trên mái nhà, rơi một tiếng đánh xèng xuống cái chậu thau đồng ngoài sân. Quen cả sau báo động, người lại tấp nập. Người vào quán bia, người đạp xe trên đường.

Có một dạo, mọi người đều tưởng chiến tranh ở Hà Nội chỉ có thể là như vậy. Bây giờ thì chúng ta hiểu đây là cuộc chiến đấu hôm qua, cuộc chiến tranh chống bọn Giôn Xơn. Nó đã thành ra có phần xa xôi, như cuộc kháng chiến chống Pháp rất xa xôi. Những ngày cuối tháng Chạp này, chúng ta có một Hà Nội khác. Hà Nội không thể nhợt nhạt. Hà Nội một thoáng kinh hoàng cũng là Hà Nội rắn đanh lại, không thể chết nên phải cố sống. Những ý nghĩ đó, sau này lần lần mới rõ, nhưng đã nhen nhúm ngay từ đêm đầu tiên.

\*

Tôi biết bắt đầu từ ai được?

Không hiểu sao, mỗi lần nhớ lại đêm báo động đầu tiên, tôi cứ nhớ đến Tâm, một cán bộ có tuổi cùng cơ quan. Lúc ấy gần mười một giờ đêm, những người trong cơ quan đi đâu cũng đã về đủ. Một số vào gầm cầu thang. Một số ra hầm ngoài sân. Vừa lắng nghe bom, vừa nói chuyện. Tất cả gặp nhau ở một ý nghĩ, sao chuyện này bất ngờ thế. Người kể lúc nãy mình đã phải xuống hồ cá nhân. Người nhớ lại nỗi lo về những ngọn đèn khi ra đi không kịp tắt. Rồi bàn về ngày mai ra sao. Trong đêm tối, người ta lại càng hay nói. Dấu hiệu của sự sống lúc này chỉ còn là tiếng nói. Ngóng đợi. Bàn tán.

Nhưng mà nói chuyện mãi thế nào được, cánh thanh niên chúng ta, anh còn lạ gì? Được một lúc, tôi về phòng. Báo động, rúc đầu vào chăn, tôi nghe thấy tất cả mà mơ hồ chẳng nghe được gì. Riêng Tâm, anh ấy làm sao mà “quên mọi chuyện” dễ dàng thế được? Thử đặt địa vị mình vào người cán bộ gần năm mươi tuổi đó, còn thiếu chuyện gì Tâm không nghĩ trong đêm. Chỉ biết mỗi lần, nghe tiếng nổ rất quá, tôi mắt nhắm mắt mở chạy ào ra gầm cầu thang, đã thấy anh ngồi thu lu ở đấy; lúc tôi quay vào, trong số người còn lại, có anh.

Gần bốn giờ sáng có lệnh sơ tán, Tâm lục cục buộc sửa đồ đạc. Anh vốn tính cẩn thận - bây giờ ở mình muốn biết một người cẩn thận cứ nhìn cái xe đạp anh ta đi, và cách anh ta tính toán để chạy bom thì biết. Tâm phải đi ngay, vì lo gần sáng, có B.52.

Sau này, Tâm sẽ tâm sự với chúng tôi:

- Đi ra trong đêm. Đứng trước bom, đứng sau bom. Mọi khi đến độ Mai Dịch là chắc yên. Bấy giờ càng ra xa càng thấy nhiều đạn lên. Nhìn lại, có chỗ Hà Nội cháy. Một thứ lửa kinh thành mình nghe từ nhỏ, bây giờ mới được chứng kiến.

Đúng ra thời kỳ này Tâm đang phải đi sơ tán. Chẳng qua là anh lần khần, ảo tưởng. Nhưng mà những ngày trước đó, có ai không ảo tưởng? Hôm trước, trong một buổi đi xem chiếu bóng về, Tâm kể mãi về cái không khí mùa xuân đang dần dà đến với thành phố. Đêm báo động dứt đi của anh một buổi nghe nhạc ở nhà một người bạn.

Một con người của đời thường là thế. Cái điều duy nhất làm tôi luôn luôn nhớ: Có một anh Tâm trong tất cả chúng tôi.

\*

Nhưng lại có chúng tôi, có Tâm trong nhiều người khác.

Buổi sáng ngày 19, trời Hà Nội lấm tấm những hạt mưa. Ngày bắt đầu hơi muộn, trời đất nhợt nhạt, tiếng nổ cầm canh từ một kho đạn bên kia sông chậm rãi đánh dấu thời gian. Nhiều mắt người Hà Nội cùng nhợt nhạt sau một đêm thiếu ngủ.

Tôi đi ra phố, nhiều cửa hàng vẫn mở như thường lệ.

Tôi đi ra mạn bờ sông. Mưa ướt những lượt ván cầu phao. Chưa thấy mấy người qua lại. Ở một phố vắng gần đấy, mấy người công nhân chữa xe vẫn thân nhiên làm việc như không có gì xảy ra.

Chỉ vào từng gia đình, mới bắt gặp một cái gì lay động. Lay động nhà cửa, những nhà tranh vách đất xóm nhỏ lao động mà gia đình tôi ở. Những bức ảnh trên tường rơi xuống - lay động kỷ niệm, lay động thói quen. Và tí nữa thì cái đồng hồ để bàn rơi xuống - lay động cả thời gian. Lại thấy thêm một đức tính của người Hà Nội chúng ta, tính nhạy cảm. Hôm qua, nhạy cảm là thanh lịch tinh tế trong làm ăn, đối xử. Hôm nay, nhạy cảm là biết cảm thấy bom đạn mà tránh. Cái sự nhạy cảm ấy của thành phố chúng tôi sẽ được chứng kiến suốt trong những ngày về sau. Người vắng hẳn đi trong những buổi tối, những buổi trưa. Nhiều gia đình ăn cơm sớm hơn thường lệ, cứ gà lên chuồng là đã vác chiếu ra hầm. Nhiều người rút được quy luật máy bay oanh tạc sau mấy ngày đầu. Thêm nhiều bà con đi sơ tán.

## II

Ngay khi bắt đầu chấp nối những chuyện này lại, tôi đã ngại. Bây giờ mà còn kể với nhau về những ngày tháng Chạp 72 thì cũng đã muộn. Tôi vừa nói vừa ngại. Từ đó đến nay, đất nước bao biến động, thủ đô bao nhiêu thay đổi cần phải nói. Nhưng tôi cứ tin khi ở chiến trường trở về, thả nào anh cũng hỏi tôi về Hà Nội trong những ngày ấy. Bây giờ ở nơi xa anh cũng đang hỏi. Mười hai ngày Hà Nội dưới tầm B.52 đã thành cái mốc của lịch sử, cái mốc của tâm lý. Nó nói với chúng ta về một phía của những năm chiến tranh. Nó nói về cuộc sống đất nước - nó hẳn sâu trong tâm trí mỗi người đến nỗi có thể là phần bắt đầu của mọi câu chuyện của những đứa con Hà Nội khác nhau.

Có điều, có một chuyện phải nói sớm: phải hiểu Hà Nội thế nào cho đúng. Anh đừng hình dung Hà Nội những ngày ấy chỉ như một nạn nhân. Bằng mọi cách, bọn tôi bảo nhau chống lại lối nghĩ như vậy. Để nói về *một khía cạnh* Hà Nội thì được. Nhưng để *nói chung* về Hà Nội thì không được. Nói chung, phải xem Hà Nội như một người lính buộc phải chiến đấu. Để tồn tại bình thường đã phải chiến đấu.

Chắc tôi lại dọn đường để nói về những chiến sĩ bảo vệ Thủ đô - anh nghĩ. Cũng gần đúng. Trong những ngày Hà Nội tháng chạp, nhiều đơn vị cao xạ đã chiến đấu một cách tài giỏi. Nhất là các đơn vị tên lửa, ở đấy có nhiều anh em Hà Nội, nhiều sinh viên các trường đại học mới nhập ngũ. Họ là những người vào báo động cấp một khi nhiều người còn nhẩn nha đi lại. Họ là những người phơi mình trên mặt đất, khi những người khác nép dưới hầm sâu. Họ là hình ảnh mà tất cả mọi người nghĩ tới, nếu nói về cuộc chiến...

Nhưng giờ đây, tôi muốn nói với anh về những người gánh chịu cuộc chiến đấu. Những người cảm thấy bom thả vào bất cứ chỗ nào trong thành phố đều là trúng vào công việc của họ. Những người giữ cho thành phố sống, khi kẻ địch muốn nó thành một thành phố chết.

\*

Nhà máy điện của chúng ta thuộc loại đã già, nhưng người tiếp chuyện tôi là một kỹ sư trẻ. Bộ quần áo anh mặc là bộ đồ màu xanh công nhân đã hơi bạc. Anh vừa đi lò về. Anh cho biết, có khi quệt tay lên mặt, thấy bụi than ăn thành từng. Giọng đều đều, anh kể:

- Cái chính là chúng tôi biết rằng nó sẽ đánh vào nhà máy. Đó là một điều làm cho mọi người như có thể yên tâm hơn mà chuẩn bị đối phó, không bao giờ phân vân, ngần ngại. Một thứ áo giáp mà chúng tôi sớm tìm cách lo liệu cho máy móc: những bao than xỉ. Máy móc trông

xù ra, những bộ phận quan trọng nép mình trong sự che chở của những bao tải mục. Cũng là một thứ đi sơ tán. Sơ tán ngay ở Hà Nội.

Bây giờ là buổi trưa. Lúc chúng tôi đến nơi, khói bom bốc lên dày đặc và ngoài thành phố, còn đang báo động. Chúng tôi chạy giữa đường phố vắng vẻ để đến cứu nhà máy - mỗi người đã có sẵn một giấy giới thiệu là công nhân nhà máy điện để tình thế đường xá khó khăn thế nào cũng đi lọt. Vứt xe đạp một chỗ là chúng tôi bắt tay vào dọn dẹp, dọn cho đến khuya.

Đêm đầu tiên, đến cả điện đi-ê-den cũng mất. Những khối bê tông đen sẫm lại càng như đen kịt lại. Cái nhà máy vốn phát ra tiếng động mọi khi hôm nay im bật. Đi bên ngoài có khi còn cảm thấy nó như phát ra hơi lạnh nữa!

Những ánh đèn pin loang loáng. Đó là những dấu hiệu hoạt động duy nhất còn sót lại.

Chúng tôi rất ít nói với nhau. Ngày cũng như đêm, sự nối tiếp vào thế giới bên ngoài trông vào một đồng chí gác. Đồng chí này đứng bên loa. Hễ có báo động, anh gõ keng báo cho mọi người. Theo một cây cột thép làm cột tụt, mọi người lần lượt lao từ nơi đang làm việc xuống hầm sâu.

Những cán bộ kỹ thuật chúng tôi gọi giai đoạn dọn dẹp đầu tiên cũng là giai đoạn điều tra. Trong khi những người khác mới thấy nhà máy đổ thì chúng tôi phải hình dung ra nhà máy được khôi phục. Những nét đầu tiên của phương án sửa chữa được vạch dưới ánh đèn dầu.

Sống chết với nhà máy này từng ấy năm, nhưng chính phút cảm thấy gắn bó với nó nhất lại là những lúc làm việc không có điện. Chúng tôi thức bốn đêm liền. Cho đến khi cái lò đầu tiên bắt đầu chạy.

- Anh có bao giờ cảm thấy buồn vì Hà Nội thiếu điện?

- ... Có lẽ cũng vì bận quá, nên không cảm thấy buồn nữa. Khi ngại việc một tí để kịp nghĩ ngại thì đã có điện rồi.

Tôi không hỏi hận vì đã hỏi anh một câu hỏi ngớ ngẩn. Trong câu trả lời, tôi vẫn tìm được một cái gì đó.

\*

- *Khoa gây mê như là cái cửa ngõ của bệnh viện. Người làm việc gây mê hồi sức là người nhạy cảm với tất cả nỗi đau của mọi người.*

... Đó là điều mà tôi nhớ hơn cả, khi nghe người bác sĩ ở một bệnh viện lớn của Hà Nội kể chuyện. Ngay trong điều kiện hoà bình, tôi đã hình dung công việc cứu chữa người như một trong những công việc chịu nhiều hy sinh nhất. Bây giờ lại đang những ngày chiến tranh. Tôi thử đặt mình vào địa vị một nhân viên bầm viện trong mười hai ngày đánh phá. Cả ngành y tế phải gánh chịu những nỗi đau của thành phố. Mà bệnh viện là trận địa.

Không biết đến tôi là người thứ bao nhiêu nghe chuyện của người bác sĩ ấy. Vậy mà tôi vẫn bắt gặp những thoáng mắt anh chớp chớp như là rơm rớm nước mắt khi kể về những bệnh nhân của mình, nhất là khi kể về một đứa trẻ.

Người ta đưa em đến viện vào một ngày quặng giữa đợt đánh phá. Người em đầy bùn, chỉ còn khuôn mặt lau sạch, mà chân cẳng thì dập nát, lúc nào cũng đắp tạm một cái chăn cũ. Mọi người kể em đã sơ tán ra một khu vực ngoại ô. Cái phạm vi ngoại ô gần như tuyệt đối an toàn trong bom đạn lần trước, và bỗng trở nên nguy hiểm nhất trong đợt B.52 lần này!

Một bữa, bố em đã cảm thấy khu vực sơ tán bị đe dọa, muốn đưa em đi. Em bảo thôi để con lại con học, cuối năm con thi. Bây giờ, em chỉ còn biết khóc.

- Chú ơi, cháu có sống không.

- ...

- Chú ơi, cháu đau lắm. Chú cho cháu ngủ đi, các chú mổ cháu sau.

Chính em bé cũng không muốn chứng kiến nỗi đau của em. Nhưng người bác sĩ phải đối mặt với nó. Người bác sĩ giáp mặt với hậu quả mỗi cuộc ném bom. Những nhân viên y tế lau đi từ những vệt bùn đất đến khói đen trên mặt người. Tôi nhớ đến câu chuyện của một bác sĩ quân y ở một đơn vị ngoại tuyến trước. Theo lời anh kể, những lần đơn vị xuất kích, nhiều cán bộ đại đội, trung đội đến nắm tay anh. Họ biết có lúc tính mạng mình trông mong vào đôi bàn

tay của người bác sĩ. Trong những ngày chiến đấu, cả thành phố cũng nhìn vào cái bệnh viện của mình giống như vậy.

\*

Tôi đã lặp lại mọi người, khi bắt đầu kể về điện và bệnh viện ở Thủ đô trong mười hai ngày đêm ấy.

Nhưng anh biết cho, làm sao mà nói tới thủ đô lại không nói tới điện?

Điện làm Hà Nội sống lại trong những ban đêm thành phố không ở đâu có. Với điện, thủ đô rực rỡ trong vẻ nửa thực nửa mơ của mình.

Điện chở tiếng nói của đất nước đến các miền xa, và hình như nhờ vậy. Cả đối với những người chưa một lần đến Thủ đô, Hà Nội cũng trở thành một ý niệm cụ thể, tưởng xa xôi mà hoá ra gần gũi.

Điện làm cho cả thành phố thống nhất lại trong một mạng lưới thống nhất.

Bởi vậy, địch đánh vào bất cứ chỗ nào của Thủ đô cũng là đánh trúng điện. Trong những chiếc xe phóng đi trên đường đầu tiên sau một đợt bom nổ, có những chiếc xe của sở quản lý và phân phối điện. Công việc khôi phục một khu vực được tính là hoàn thành cùng cái lúc người công nhân chữa điện thu dọn đồ đạc, và em nhỏ trong gia đình bật thử công tắc đèn ngay giữa ban ngày.

So với những vùng nông thôn, cái chất riêng của thành phố khi đối đầu với chiến tranh có lẽ là ở chỗ ấy, ở mối liên quan giữa tất cả các điểm, các bộ phận trong một số phận chung, và tất cả mọi ngành công tác đều được huy động ra chiến đấu và khắc phục hậu quả.

Một đoạn cống ngầm ở Khâm Thiên bật tung, thành cống xây xi-măng bị rạn ra, trông như những tảng đá học ghép tạm. Phải phá cả đi, xây lại. Phải đóng cọc, đổ móng từ đầu. Suốt một tháng sau đó, đi qua đoạn cống, bao giờ tôi cũng nghe tiếng máy bơm xình xịch. Hai máy cùng chạy mới kịp cho người làm.

Lặng lẽ hơn, là phần việc của người nhân viên bưu điện. Trong mấy chục hòm thư rải rác trên đường và trong các ngõ Khâm Thiên, bao nhiêu hòm bật tung - có ai đến thăm Khâm Thiên để ý? Chỉ có một vài bác già ngay sau tiếng bom nổ là nhớ tới tất cả những hòm thư ấy, và những ngày sau lầm lụi đi tìm kiếm, sửa sang lại bộ mặt cho chúng.

Sau một đợt ném bom, điện thư ùn ùn từ các nơi đánh về thăm hỏi. Sẽ có những lúc người nhân viên bưu điện cầm lá thư trong tay, sững sờ trước một căn nhà đổ nát, và phải dò hỏi xóm giềng mới tìm được đến nơi người chủ ngôi nhà cũ tạm trú ngụ.

Những chiếc xe rác rất lâu về sau mới chở hết gạch vôi vụn nát ra khỏi thành phố.

Và có thể một vài năm nữa, hàng chục năm nữa, người công nhân cầu đường, người thợ đặt ống dẫn nước còn chạm phải những vết thương do bom đạn gây ra, tận trong những tầng sâu mặt đất Thủ đô.

Tôi muốn trở lại cái chữ mà người bác sĩ ở bệnh viện nói với tôi cuối cùng khi kể về đợt đánh B.52: “Những di lụy của chiến tranh” Cái phần di lụy ấy, những người làm công tác y học cảm thấy rất rõ trên da thịt con người, nhưng cả thành phố mãi mãi cảm thấy trên những sinh hoạt bề mặt, và tận bề sâu tâm lý của những lớp người Hà Nội khác nhau.

### III

Anh cũng biết đấy, lâu nay trong số trong số những người bạn cùng lớp cũ, nhiều người chúng ta vẫn coi Thảo như một người con gái “rất Hà Nội”. Giả sử như anh đi xa về, hoặc tôi, sau một chuyến đi sơ tán lâu lâu, lần nào cũng vậy, muốn trở lại với một cái gì ổn định của Hà Nội, chúng ta tìm đến nhà Thảo.

Sao ở ngay cạnh một đường phố lớn của Thủ đô lại có một cái ngõ vắng như thế, toàn những nhà gác giản dị, xinh xắn; để rồi trong một căn gác đó, có một cái phòng con giản dị xinh xắn, cửa sổ xoà bóng một cây hoàng lan, phòng của Thảo.

Vào đấy, chúng ta ngồi uống nước trên mấy tấm phản kê sát xuống sàn đá hoa thứ mặt ghé ngựa nước gỗ bóng loáng, ta đặt tay lên cái bàn lim chắc chắn, nhũn nhặn. Ta bắt gặp những chồng sách xếp dày, quyển nào cũng bọc bằng một thứ giấy bóng mờ, thứ giấy người mê sách xưa trữ riêng để bọc sách.

Có những cánh hồng nhung rơi xuống mặt bàn trải một tấm khăn thêu thanh nhã - cánh hoa rơi từ lúc nào mà còn đậm đà một sắc đỏ thắm thiết như thể vừa rơi. Tất cả ở đấy, giản dị, thanh nhã. Tưởng như chiến tranh không thể len mắt vào đây - đã một lần nào, một người bạn nhận xét vậy. Gian phòng nền nếp đến nỗi những ngày gần đây đôi lúc bọn tôi đam ngại có ít đến chơi. Một dịp nào đó, tôi chợt nhận thấy điều ngại ngùng ấy, và tôi tìm ra lý do: chỉ vì ở đó mọi thứ tĩnh lặng quá.

Những ngày này, bạn bè chúng ta chia đi khắp nơi, mỗi đứa bận bịu vì bao nhiêu việc, mỗi đứa đưa một thằng hay vợi.

Còn Thảo, Thảo không thể, Thảo ít biến đổi đến nỗi tưởng như cô vẫn đứng nguyên trong cái quá khứ êm đẹp của chúng ta.

Tôi đã nói hơi kỹ về Thảo - bởi anh hẳn cũng đoán ra, kỳ này Thảo cũng bị "lôi vào cuộc" như người ta thường nói. Theo chính lời cô kể, chúng ta có thể tưởng tượng ra một phía của Hà Nội trong thời gian mười hai ngày.

Những buổi tối báo động, cô ngồi trên căn phòng nhỏ của mình, sẵn sàng lao xuống gầm cầu thang. Cái chính là ngồi đấy cô sống hết với mọi diễn biến bên cạnh nhà, dưới đường, trong cả thành phố. Mọi khi ai đến chơi, có hỏi về những chuyện xóm giềng thì Thảo tỏ ra không biết - chính là cô cố làm như vậy. Hôm nay, theo lời cô kể, ngồi trong đêm báo động, cô nhớ lại cuộc đời những người hàng xóm như cô đã biết. Ban ngày, cô chia sẻ nhiều câu chuyện, nhiều nỗi lo với họ, và chính nhờ thế, cô cảm thấy đỡ cô đơn. Những người ở mấy gian buồng tầng dưới nhà Thảo người nào ở lại cũng tìm đến nhau. Họ chuyện trò đúng nghĩa hàng xóm láng giềng.

Đến nhà Thảo trong những ngày ấy, tôi có thể đọc được những đổi mới ngay từ ngoài cửa. Một hàng chữ viết bằng phấn hồng lên trên nền gỗ sơn lâu ngày đã loang lổ. "Thảo theo trường đi sơ tán". "Nam về thì lấy chìa khoá ở bác Tài".

Xưa nay, Thảo chưa hề làm thế. Những người con gái Hà Nội kín đáo không thích người ngoài vừa đến cửa đã có thể biết người trong nhà có những ai và tên là gì. Bây giờ thì mọi người đâm ra cởi mở hơn bao giờ hết. Những cánh cửa có dòng chữ viết vào đấy đứng đối diện như những căn nhà đang nói chuyện với nhau.

Phần lớn chúng tôi bây giờ có một cuộc sống khác Thảo. Nhưng chúng ta vẫn quý một Hà Nội như vậy. Sau này, Thảo còn kể với tôi về một kỷ niệm. Những ngày cuối đợt đánh phá, trong lúc chuẩn bị đi sơ tán, tự nhiên "giời cho" cô mua được một chục cúc rất đẹp. Chưa bao giờ cô có những bông hoa vừa ý như vậy, cánh hoa dày, vòng chắc khoẻ, sau khi cô đi sơ tán mấy hôm về, lá xanh rụng cả cánh hoa xác xơ, mà trông vẫn còn ra hình ra vóc. Mặc dù chỉ được sống với nó có mấy tiếng đồng hồ, cô vẫn nhớ mãi. Cũng chẳng sao, nó là hình bóng của cô ở lại với căn nhà - ở nơi xa cô nghĩ. Anh thấy đấy, sau tất cả những biến đổi, vẫn có một cô Thảo cũ, Thảo chỉ cứng cáp hơn, lịch sự hơn.

\*

Nếu ai hỏi đâu là đặc trưng cho Hà Nội của tôi, tôi - cũng như nhiều người - sẽ nói đến phố xá. Đối với những người như chúng ta, Hà Nội chưa phải là một gian phòng đủ tiện nghi, một "tổ ấm" riêng tư. Nhưng giá kể có tất cả những thứ ấy, tôi vẫn nghĩ nhiều đến phố xá. Tôi thích những phố đông, ở đấy nhiều những bộ mặt Hà Nội khác nhau, những cảnh ngộ khác nhau. Tôi càng yêu những phố vắng, ở đấy, lại được ngắm nhìn từng kiểu kiến trúc, từng vòm cây, chậu hoa - khi cần, có thể đi thật chậm rãi ngắm nghía mà không sợ làm phiền ai hết. Mỗi người Hà Nội đều còn nghèo, căn phòng của chúng ta còn hẹp. Nhưng mỗi người Hà Nội lại rất giàu, giàu với cả phố xá ngoài kia.



Tôi đã nói trong mười hai ngày tháng chạp 1972, mỗi người Hà Nội nhận lại chính mình, và nhận lại cả thành phố. Thì mỗi người cũng nhận lại từng căn nhà, từng góc phố, những đường phố của Thủ đô.

... Phố xây nên từ những làng, những phường buôn bán cũ. Đường phố nhỏ, nhiều khi không được thẳng, nhà xây còn thụt ra thụt vào ít chút. Phố nhiều nhà lợp ngói lá đề, màu ngói cổ như màu áo của những người mẹ người chị một thời mà bây giờ, chỉ ở nông thôn, người ta còn mặc. Và sau quầy hàng buôn bán, nhìn sâu vào trong lòng nhà, còn thấy những đôi câu đối, những chậu hoa, đôn sứ, như thể ở những làng quê...

Đối với những người khác thế nào không biết, đối với tôi, đối với những người ở khu Bắc thành phố như cánh ta, Hà Nội trước hết là những dãy phố ấy, phố buôn bán, phố nghề thủ công, những Hàng Đường Hàng Khoai, những phố Lò Rèn bây giờ còn đập lò, những Hàng Vải Thâm, đi qua rất nhiều nhà bán cần câu và bột đá. Những phố buôn bán sầm uất của Hà Nội cũ.

Những phố tưởng như không lúc nào vắng người, thì vào những ngày này có lúc trở nên rộng ra một cách đáng ngại. Mặt đường thoáng dăng - có phố hiện ra là một cái dốc, có phố hai đầu cao, ở giữa võng xuống, chả trách những ngày mưa, nước cứ đọng lại. Và khi có việc phải đi qua, tôi chú ý tới cả cái phần trước không bao giờ chú ý, cái chất đất ở dưới lòng phố. Cái hồ cá nhân nói với tôi điều đó. Ở Hàng Đường, các hồ thường có nước, ở mặt sau, phố Hàng Cân chẳng hạn, các hầm khô sạch hơn.

Bây giờ tôi muốn đưa anh trở về mấy cái phố chung quanh nhà máy điện. Riêng với chúng ta, nó là những phố nhiều kỷ niệm từ nhỏ, nó cũng là một ít phố độc đáo của cái khu bắc mà chúng ta thân thuộc. Cửa Bắc và Hàng Bún, Hàng Than và Nguyễn Trường Tộ, Châu Long và Yên Ninh. Ngay từ những ngày đầu chiến tranh, người ta đã chú ý tới những phố ấy. Mấy năm 1965 - 66, ở đâu còn dènh dàng, ở đấy người ta đã phải cuốn đồ đạc chạy, và gần như là chạy hẩn. Nhiều gia đình cửa giả mang đi, nhìn ngoài đường vào cứ thông thoáng, như một thứ nhà hoang. Lại thêm màu một thứ thuốc đen mà người ta xì vào các tường nhà để hòa lẫn nhà máy điện với không gian chung quanh. Ban ngày trông đã hoang vắng, ban đêm lại càng thăm thẳm.

Vào cái đêm 24 tháng chạp, đêm Noel tạm ngừng tiếng súng, tôi đã đi lần lần trên vỉa hè những đường phố đó. Tôi nhắm lại những gia đình quen. Tôi ngước lên nhìn những cửa sổ không một chút ánh sáng. Những tán bàng thu mình, như chết đứng ở đó. Dưới chân, nhiều chỗ cỏ đã mọc từ lớp đất không hiểu vì sao bồi dày một vài góc vỉa hè. Lá bàng rụng, lá rụng từ bao giờ, gió xô nép cả vào chân tường. Căn nhà ngay bên đường công ngõ. Thử vào một chút? Nhưng nhớ có ma?! Một ý nghĩ hình như chỉ có trong những năm còn rất bé bỏng ở đâu trở về, tôi tự cười thầm, mà cố tìm cách cắt nghĩa vì sao lại nảy ra ý nghĩ vậy. Cái chính là căn nhà đã vắng quá.

Quanh về phía dưới, tôi bước trên đoạn phố đầu đường Nguyễn Trường Tộ, nơi nối vào Hàng Than. Đã thành lệ nhiều năm, bao giờ khoảng gần tết đến đây, tôi cũng nghe mùi hăng hăng của quả xanh, mùi những quả bí người ta thái làm mứt Tết. Hôm nay căn nhà tổ hợp tác không còn vẻ huyền ảo thường có. Dưới chân tôi, lớp vỏ bí gọt lâu ngày phơi khô cong.

Cả phố toát ra vẻ lam lũ. Chỉ thỉnh thoảng lắm, giữa những mái nhà cúi mặt trong đêm, thấy hé ra những ánh đèn. Có khi là một ánh đèn điện đỏ lòe mờ nơi một gác xép, nó như một con mắt thức. Người đi đường thoáng lo: số phận những người trong căn phòng đó ra sao, nhớ có chuyện gì xảy ra ai lo cho họ? Nhưng thấy được một dấu hiệu có người, vẫn là vui vui, nỗi vui đồng cảm giữa những người cùng sống chết với một thành phố. Chúng tôi cùng sống trong đêm. Thành phố đã góp lửa lại để chiến đấu những đêm qua, và trong những đêm tới. Thành phố trong đêm im lặng sẽ là thành phố rực sáng khi dịch đến, và đó sẽ là một thứ lửa kinh thành mới, thêm vào thứ lửa kinh thành mỗi chúng ta từng đọc trong sách vở ngày trước.

#### IV

Chắc trong thành phố có nhiều đám bạn bè như tốp thanh niên chúng tôi - trong đó có những đồng nghiệp mới, do nghề nghiệp mà tôi phải làm quen, chính anh cũng chưa biết. Bọn tôi ở nhiều khu phố khác nhau, nhưng thích tụ tập. Cả bọn làm công việc đồng, thường đi công tác ở các tỉnh, cho nên tụ tập lại là nói đủ mọi chuyện mà mỗi người biết. Vào những ngày “có việc” của thành phố, các thành viên lại càng có ý tìm nhau, như là muốn bàn luận một số điều cùng chứng kiến. Những điều tôi ghi lại là của người nọ người kia nhưng nói cho đúng, bao giờ cũng là có một phần của tôi trong đó - Xin anh thứ lỗi cho một số đoạn như là cao giọng dưới đây.

- Những ngày này, chính là nhiều người Hà Nội đâm ra hay nói. Nghĩ để nói được một điều gì đó, tiếng nói đó cùng với tiếng súng chứng tỏ rằng Hà Nội lúc nào cũng sống, phải không các ông? Tôi nhớ một cậu ở chiến trường kể ngay ở chốt, cũng phải tìm cách duy trì sinh hoạt đơn vị. Sinh hoạt là hơi thở của quân đội. Nếu phân tán ra cho mỗi người ngồi một góc, lại dễ sinh ra tư tưởng lảm. Hà Nội bây giờ cũng thế.

Không hiểu sao, nói về Hà Nội đánh nhau là mình lại nhớ quyển *Sống mãi với Thủ đô* của ông Nguyễn Huy Tưởng, mà trong quyển *Sống mãi...* ấy lại nhớ nhất một đoạn tác giả kể, đêm 19 tháng Chạp ấy, một thanh niên là Nhật Tân làm một bữa nhậu thật sang, rồi ra đường, “túm” bữa bốn người không quen biết, chỉ tình cờ đi qua, bắt họ vào ăn với mình. Vừa ăn, họ vừa bàn luận về Hà Nội; nghĩa là cao đàm, khoát luận, cũng dài dòng mà cũng sâu sắc. Chúng ta đọc và chúng ta hiểu. Chẳng qua tác giả mượn mồm các nhân vật mà nói một ít suy nghĩ của mình về Hà Nội. Nhưng mà nói như thế thì hả thật, tôi vẫn thấy đây là một trong những chương hay nhất của Nguyễn Huy Tưởng.

- Hãy để cái *Sống mãi với Thủ đô* của ông ấy sang một bên. Trong ý kiến của cậu, mình chỉ thấy nên phát triển cái ý này: Đúng Hà Nội trong những ngày đánh B.52 đã trở thành một thứ chốt, một thứ cửa tử rất ác liệt.

Không hiểu các cậu thế nào, mình nghiệm thấy chịu đựng bom đạn ở Hà Nội hoàn toàn không giống chuyện chịu đựng bom đạn ở mọi nơi, ở chiến trường, bom đạn nổ ngay bên cạnh hầm cũng có thể cứ nằm trong hầm mà ngủ, đất có chuyển kệ nó. Nhưng ở đây, không thể được, ở Hà Nội, nó đánh ở đâu, cũng cứ như là ở ngay bên cạnh, có cảm giác như mọi nhà đều liền tường, phố liền phố, ngõ liền ngõ.

Ngoài bom đạn, lại còn lo bao nhiêu chuyện nhà sập, ngôi đổ, rất dễ bị thương, mà người thì nhiều quá. Mình vốn yếu lòng. Thường mình không thể chịu được tiếng trẻ con khóc. Những ngày này, trông thấy các vị bố mẹ dọa chúng nó, rồi chúng lại hết hồn sợ hãi vì bom, nhưng vẫn cứ thập thò thập thò ở cửa những chuyến xe ô tô đi sơ tán chẳng hạn, thì mình cho thế cũng đã là một thử thách lớn lắm đối với mỗi người Hà Nội rồi, những người ở lại bám Hà Nội chiến đấu lúc này càng phải nhớ tới những cảnh ngộ đó, mà bất kể địch phải trả một cái giá cho xứng đáng.

- Buổi sáng hôm 27, tức là sau cái đêm nó đánh Khâm Thiên, tôi là một trong những người có mặt sớm nhất ở đấy. Sau này, nghe kể, đêm hôm trước, người còn vắng ngắt, có một số người sau loạt bom, cảm thấy như được sống sót, hãy cứ lặng lẽ, cúi mặt xuống mà đi ra khỏi cái khu vực ấy, đến một quãng nào đó, mới sực nhớ ra, chợt tỉnh ra, quay lại cứu những người sập. Giờ nói chuyện sáng hôm sau khi tôi đến, thì người ta đã cứu được một số kha khá. Một số không cứu được nữa thì được đặt thành hàng bên hè, người nào mặt cũng xanh như tàu chuối.

Tôi xin nói thêm một hình ảnh, nó nằm trong cái ý con người và đất mà một lần tôi đã nói. Buổi sáng hôm ấy, rất nhiều thân nhân đến nhận người chết, và những người sống lúc ấy loay hoay đi tìm cái gì các ông có biết không? Đi tìm một nắm đất để cắm hương. Đến lúc có một nắm hương cắm ở trên đầu, thì mỗi người chết mới được coi như có người nhận. Hương bay

nghi ngút. Tôi ngửi mùi hương mà nghe sờ sờ, đến nỗi những ngày sau, về nhà bà cụ tôi có thấp hương, là tôi phải tránh cho xa.

Tôi kể lại chuyện trên này để làm gì? Để các ông tin rằng không ai lại bàng quan với những đau thương của Hà Nội trong những ngày qua. Nhưng tôi nói thêm: tôi cho rằng chính vì thế, mà lần này Hà Nội đứng ở đúng tầm của mình hơn. Hà Nội hiểu được các nơi khác, và bất cứ mảnh đất nào ở Nam hay ở Bắc cũng cảm thấy gần gũi hơn với Hà Nội. Còn những người lính ở chiến trường về sẽ nhìn ra một Hà Nội với tất cả mọi khía cạnh của nó, khía cạnh nào cũng được đẩy đến mức mãnh liệt.

- Đồng ý, đồng ý đấy! Lâu nay mình vẫn có một cái bực, bực vì người ta vẫn cho là Hà Nội đứng xa chiến tranh quá. Làm sao mà thủ đô một đất nước có chiến tranh lại đứng xa như vậy được, hãy nhìn lại xem, cuộc sống chiến đấu thâm nhập vào Hà Nội theo cả hai chiều xuôi ngược. Một mặt thì người Hà Nội toả đi các nơi, con trai khoác áo bộ đội, con gái vào thanh niên xung phong phục vụ trong Trường Sơn. Chẳng phải là rất nhiều cậu kể trên tuyến đường họ -- hình như đường 20 thì phải - có những tốp nữ thanh niên Hà Nội vẫn sống rất lịch sự. Họ làm đường phá bom rất giỏi, nhưng trong đêm liên hoan đầu xuân lại xuất hiện trong những tà áo dài may từ dù pháo sáng. Đến đâu, họ cũng vẫn nhớ họ là người Thủ đô. Đấy là một mặt. Mặt khác, những nếp sống ở chiến trường cũng tràn về Hà Nội, và đây là một mặt thứ hai, mặt này cũng rất quan trọng, chỉ vì nó đến dần dà mà không ai nói rõ ra.

-- Chắc các ông còn nhớ những cảnh thế này: một buổi sáng nào đó, trên quảng trường nhựa, một đại lộ lớn chạy ngang thành phố, chúng ta chợt gặp một vài chiếc xe tải, đỗ dọc vỉa hè, trên nóc mỗi xe mắc một chiếc màn trắng dây màn buộc túm vào cành cây, sáng bảnh rồi người ngủ trong màn cũng chưa thềm dậy, chắc hẳn hôm trước anh ta về đến đây đã muộn... Có phải đấy là dấu hiệu của những nếp sống chiến trường tràn về thành phố?

- Lại còn những ông bộ đội nhà mình đeo ba lô dày cộp và mặc bộ quần áo trên mặt vải còn khâu những mẩu dây nhỏ để buộc nguy trang, hay những ông không đeo xách mà đeo cái túi mình định hướng đi lại thoải mái nữa chứ?

- Những cái đó thì khỏi phải nói, mình cho là những bóng dáng nhắc nhở có ý nghĩa thường xuyên nhất rồi, chính nó làm cho mình nhớ đến chiến trường. Để mình nói tiếp, đấy Hà Nội của mình như thế đấy, cùng là đổi mới bao nhiêu nếp sống nữa, vậy mà nó vẫn bị gán cho là vô can, và chính mình cũng nghĩ là nó vô can. Xưa nay, đi đâu về, mình vẫn cứ nghĩ đến Hà Nội là được nghỉ. Trước kia, Hà Nội thường gắn với những chuyện ngơi nghỉ. Hôm nay, Hà Nội cũng là hy sinh, chiến đấu, mà cái mức hy sinh phấn đấu của một Thủ đô, nghĩa là có những khía cạnh lại ghê gớm hơn ở đâu hết.

- Không hiểu các ông thế nào, lúc đầu tôi cũng hơi lo lo về cái thành phố của mình cơ đấy. Lo dân tình xao xuyến thì ít, mà lo người ta chủ quan thì nhiều. Quả thật, người Hà Nội mình có cái gì đó hồn nhiên, vô tư lắm. Cho nên, trong thời gian vừa qua, bản thân tôi thú nhất là được chứng kiến cái sắc sảo của mỗi người dân, để rồi tự mình có khái niệm đầy đủ hơn về sự tinh tế, lịch sự của Thủ đô. Sao mà bây giờ người ta nhanh vậy! Nghe ngóng tình hình tin tức, đoán nhận mọi chuyện, thêu dệt đủ thứ, mà như các ông đã biết đấy, bao giờ những chuyện thêu dệt cũng có một cơ sở rất thực! Thế này mới cửu chương: các ông các bà ở phố nhà mình quan sát cả đường bay trinh sát của nó để đoán ra hướng nó ném bom. Bao nhiêu trí tuệ vốn để buôn bán, để xoay xoã lẫn nhau, bây giờ được huy động vào việc đối phó với địch - quả không có sự đối phó nào lại tuyệt hơn thế được.

Tìm hiểu cách thức phân tích tình hình của người dân thường nhiều lúc mình thấy rất lạ.

Nói cho đúng, họ không có lý lẽ. Họ chỉ có một sự nhạy cảm nào đó, mà ta gọi là bản năng. Nhưng trong những ngày này, hình như nhiều lúc lý lẽ không giải thích được mọi chuyện cho

thật rõ, còn chính bản năng lại có thể nói với người ta một ít điều sẽ đến trong đời sống. Đó là vì thường khi cái lý lẽ của mình mới đến nửa vời, mà bản năng thì đã đi hết chính nó. Nói thế này cho phải: đi đến cùng đường, thì cả bản năng lẫn lý trí đều gặp nhau. Bằng chứng là những dự đoán của người dân Hà Nội trong thời gian vừa qua đều khá chính xác.

- Thế nghĩa là theo anh, có một cái gì đó thuộc về bí mật trong những người dân “đất thánh”, như anh em mình vẫn nói? Cũng là một cách đặt vấn đề đấy. Còn rất nhiều bí mật ẩn giấu trong khả năng của những người dân nơi đây, mà chỉ trong những ngày chiến tranh, chúng ta mới hé nhìn thấy, và càng ngày, càng nghĩ ra.

## V

Và bây giờ tôi muốn nói trực tiếp với anh, anh - người công dân Thủ đô không ở Hà Nội đã gần mười năm nay, và lần cuối cùng ghé về thăm nhà đã sáu năm có lẻ. Sau cùng, với anh, với tôi, đâu là những điều chúng ta nghĩ được về thành phố trong thời gian qua? Sau cùng, đâu là những ý nghĩ về Hà Nội trở đi trở lại trong đầu chúng ta, một thứ ý nghĩ mà chúng ta dựa vào đấy, như một lý do để sống?

Để bắt đầu, tôi vẫn thấy không có cách gì khác là kiểm điểm lại quá khứ. Đó là cái năm đầu tiên Hà Nội được giải phóng. Với chúng ta, đó là năm đầu tiên lên học Trường cấp hai. Còn nhớ trong bọn có đứa lớn lên từ Hà Nội tạm chiếm, có đứa tuy gốc người Thủ đô nhưng theo gia đình ra kháng chiến vừa mới trở về, chúng ta quây quần học trong mái trường có từ mấy chục năm nay, và trong thời gian tạm chiếm, thành một trại lính — trường Chu Văn An. Ngày ấy, mọi thứ ở thuở ban đầu, trường sở rộng rãi, cánh thanh niên cấp hai chúng ta đã ra dáng những cậu học trò học hành nghiêm chỉnh. Ngày ấy, tất cả đều nhịp nhàng, hòa hợp. Đường phố người đi lại vừa phải, có những bãi cỏ để học trò đá bóng. Và những buổi đi mít-tinh, đi họp, đi lao động xây dựng Thủ đô, tất cả thành kính, nghiêm trang. Anh có nhớ lần đầu tiên chúng ta—tôi với anh-- phát hiện ra bầu trời xanh trên thành phố, lúc đứng giữa quảng trường trong một buổi mít tinh vào đầu hè, hình như là mít tinh nhân ngày 1 tháng 5? *Tương lai*,-- lúc ấy chúng ta hình dung ra tương lai qua hình ảnh một đôi chim bay mãi vào thình không xa thẳm. Chúng ta cùng thi nhau xem trong hai đứa, đứa nào mắt tinh, nhìn thấy cánh chim lâu hơn.

Hãy tạm bắt đầu bằng không khí một Hà Nội như thế để cảm nghe mọi đổi mới của Hà Nội hôm nay - Những năm 1963, 1964, cái thời gian chín đầy của cuộc sống hoà bình, lúc ấy chúng ta đứng vững như mọi thời gian vẫn qua, có ai biết đâu nó là thời gian sắp sửa của những gì đổi mới trong cả lịch sử, do đó trong vận mệnh mỗi con người trong thành phố.

Kể cũng là may cho những ai mà sự thay đổi trong cuộc đời riêng lại trùng với những thay đổi trong lịch sử. Mà anh là thế. Mùa hè năm đó, sau khi học xong một ngành học cần cho chiến tranh là ngành y, cũng như bao nhiêu thanh niên Hà Nội khác, anh đi. Còn năm học mới của chúng tôi, những người ở lại, trùng vào những năm tháng bắt đầu của cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại - ở một khía cạnh nào đó, chúng tôi có điều kiện sống trong một hoàn cảnh mà thời gian trước không ai hình dung ra nổi.

Hắn anh còn nhớ mới một năm trước, không, nửa năm trước đó thôi, đôi lúc nghe nói đến chuyện đào hầm, chúng ta còn nghe như ai đùa bỡn: cứ nói quá như thế, làm gì ra có chuyện nó đánh Thủ đô? Chủ yếu là mơ màng, đôi lúc như tặc lưỡi mặc kệ - đó là cách nghĩ của những người chưa hiểu chiến tranh.

Bởi thế, về sau, nhìn lại mình, chúng tôi cũng ngạc nhiên: phút chốc mà mình đã quen với những cảnh nhuộm áo trắng thành áo xanh, xếp hàng ăn mì - nước một - hào (mì không người lái) và đi sơ tán. Ngày tháng trôi đi không còn theo nhịp điệu cũ. Nhớ lại những năm 66, 67, bây giờ tôi chỉ hình dung ra những chuyến đi, và những lần trở về liên tiếp.

Tôi không nhớ mình đã đi bao nhiêu nơi, cũng là bao nhiêu lần trở về - cái chính là trở về, trở về với Hà Nội, Hà Nội báo động, Hà Nội mất điện trong đêm và vắng vẻ trong cả những giờ người đi làm và người hết giờ trở về nhà.

Một lần nào đó, trên đường phố, một thằng bạn trong bọn chúng ta cũng đã úa nước mắt khi thấy một xe chở nước làm việc phun nước rửa đường. Tưởng là “thời chiến”, ai làm việc đó nữa!

Thực ra thì có bao nhiêu chuyện có thể úa nước mắt được.

Những lần đi về trên những nhịp cầu bắc tạm của cây cầu qua sông thân thuộc, những lần nép mình bên một hồ cá nhân, còn kịp thấy hoa sấu rụng lưa thưa mặt đường.

Và một lần nào đứng trên cái mảnh đất công viên ở ven Hồ Tây đã hơi trống đi vì phải chặt cây nhường chỗ cho pháo.

Tôi tin chỉ những đứa học trò con gái con trai từng tự tay đẩy xe bò chở cát sông Hồng về mở rộng đường Cổ Ngư để làm nên cái vườn hoa, như bọn chúng mình, mới cảm thấy hết sự vắng vẻ bóng cây, cùng là cảm thấy hết những phút nao lòng vì đối diện với một bầu trời thành phố khác đi trên đầu.

Để bao giờ anh về, tôi sẽ kể tiếp với anh tất cả những kỷ niệm ngày ấy, cũng như những ngày Hà Nội gọi là trở lại bình thường sau đợt ném bom Giôn-xơn. Bốn năm trời, rồi bốn năm nữa, đủ để bao nhiêu chuyện xảy ra - ở đây, tôi chỉ có thể nói một điều. Trước sau, Hà Nội vẫn biến đổi theo một hướng. Khi nhanh khi chậm, dần dần, nhưng bao giờ Hà Nội cũng tự chuẩn bị cho mình thật là Hà Nội, như những ngày tháng chạp 1972.

Mấy năm gọi là bình ổn sau năm 1968, cũng chỉ là một sự trở lại nửa vùi tạm bợ.

Trong suốt thời gian ấy, người ta cảm thấy như sống trong một ngày dài không mưa không nắng công việc cứ thế kéo đi, chậm rãi, triền miên, cho đến cái thời gian chiến đấu mười hai ngày, nó là một cái đêm dài như tôi đã nói, nó hoàn thành một giai đoạn nào đó của cuộc chiến đấu ở Thủ đô.

Và chúng ta, dù ở Hà Nội, hay ở nơi xa, chúng ta có thêm một dịp để suy nghĩ, để sống hết mình với Hà Nội những năm này.

Bị cuốn đi trong những vất vả kiếm sống, có lúc mỗi người trong chúng ta tưởng không đủ sức nhớ được gì về những năm tháng qua. Nhưng tận trong thâm tâm, chúng ta biết đó là cái thời gian để lại dấu ấn sâu đậm nhất trong đời mình: những năm mình như một thanh niên lớn lên, vào đời, sống, làm việc.

Mãi gần đây, trong những chuyến đi công tác các nơi, tôi vẫn bắt gặp nỗi kinh ngạc của nhiều người, khi hỏi về Hà Nội, về thành phố bị ném bom trong mười hai ngày ấy. Vì sao vậy? Hình như trong đầu óc mọi người, Hà Nội có tham dự, thì cũng chỉ là nên tham dự như mấy năm 66-67 về trước. Chúng ta ở Hà Nội, ta hơi tự ái vì Hà Nội bị kêu là vô can. Nhưng các địa phương, các chiến trường sẵn sàng chịu đựng để Hà Nội yên lành - Hà Nội chỉ là nơi để mọi người có dịp về nghĩ.

Với một số người, Hà Nội vừa là dư âm những năm hoà bình ngày trước, vừa là hình ảnh mới của đất nước về sau.

Hà Nội hãy là quá khứ, hoặc là tương lai!

Nhưng với mười hai ngày lịch sử, Hà Nội trở thành hiện tại trong cuộc chiến tranh này. Hiện tại như nó phải thế, không ai hiểu khác được. Hiện tại như mọi miền và mọi công việc của đất nước.

Nói tới đây, tôi lại nhớ tới câu chuyện câu một đồng chí ở một chiến trường, sau khi ra Hà Nội công tác trở về đơn vị. Theo thường lệ, mọi người quây quần nghe anh kể chuyện:

- Bọn này đang thiu thiu ngủ thì xe hãm phanh đỗ lại. “Bến phà nào đây nhỉ?”. Có cậu nhìn ra mặt nước cầu nhà. Phà nào, phà nào à? Phà Hồ Gươm đấy. Về đến Hà Nội rồi, có xuống cho không, mơ màng mãi”. Đồng chí ngồi trên ca bin xe gắt lên. Cả bọn nhảy ra. Đúng là đặt chân xuống mặt đường nhựa Hà Nội thật.

Chiến tranh lạ thế, nó làm cho mọi người mãi mốt quên đi một số việc - ý đồng chí kể chuyện là vậy. Mọi người đang gật gù trước một nhận xét sâu sắc.

Chợt một câu từ nãy vẫn im lặng vụt đứng dậy, gất um lên.

- Cậu kể bậy, mình không tin, không bao giờ mình có thể tin. Đặt điều kiện xe có đi vài ba ngày liền, đi cả ngày cả đêm nữa, về đến Hà Nội, mình vẫn tỉnh như sáo. Gần đến Hà Nội là đầu óc người ta nhộn nhạo cả lên rồi. Hình ảnh Hà Nội ở phía trước đánh thức trong người trở về bao nhiêu ý nghĩ khác nhau, làm sao có thể về đến Hồ Gươm còn mơ màng tưởng là một bến phà nào được.

Như sự tỉnh, mọi người cùng ngả ngay về cái phát hiện người bạn vừa nói ra, xem đó như một tình cảm có thật của mỗi người đối với Hà Nội.

Đúng thế thôi, chỉ ý nghĩ được đặt chân lên mặt đường Thủ đô cũng làm cho mọi người ngồi trên bất cứ một chuyến xe nào trở về cảm thấy nao lòng.

Tôi nhắc lại câu chuyện đó ở đây để nói với anh, mà cũng là nói với chính mình. Tình cảm của mỗi chúng ta đối với Hà Nội thật là sâu nặng, có lẽ càng ở xa như các anh lại càng sâu nặng.

Hoá ra điều tôi hứa ban đầu chỉ là nhẹ dạ: làm sao tôi có thể nói hết những điều sau cùng chúng ta nghĩ được, qua những ngày tháng lịch sử của cuộc chiến đấu của cả một thành phố? Tôi chỉ muốn gọi ra ở đây, để anh, để tôi, để những người bạn khác cùng suy nghĩ. Rồi lúc nào đó, vào một thời gian khác, *những lúc khổ hơn, những lúc sướng hơn, chúng ta còn nói về Hà Nội* - có một Hà Nội hồi ấy, Hà Nội của đất nước chiến đấu, Hà Nội của hy vọng mong chờ, Hà Nội như một lý do để sống.

## Phụ đính

### Đến với Khâm Thiên trong cảnh tàn phá

29/12

Gần như mỗi ngày, tôi ra Khâm Thiên lại thấy một khác. Y như một công trường: Nước dềnh lên trên lòng đường. Máy đứng, cái tay gàu xoay ngang xoay dọc.

Nhiều kíp thợ cùng làm việc. Những cô TNXP hay những cô phu hồ? Giờ nghĩ, các cô ngồi chật cửa hàng bún, bánh.

Những người thợ điện ngồi vắt vẻo trên cột điện kéo lại đường dây. Những người chữa điện trong các gia đình, cầm theo một đồng công tơ.

Cả thành phố đều có việc. Cả cái thành phố không thể vô can đối với sự kiện này.

Không một quả bom nào rơi trúng lòng đường Hà Nội.

Lần nào đến Khâm Thiên, tôi cũng ra xem mặt sau của phố xá. Nơi đây, một cái hồ lớn, chứa nước cống của thành phố. (Còn nhớ hôm nọ, trong đêm, tiếng nước rơi xuống đá kêu lanh tanh). Đoàn Công Tính tỏ ý hơi lạ khi những người dân hai bên hồ vẫn ra hồ rửa ráy. Nhưng Hà Nội lâu nay vẫn vậy (Anh Thơ viết tựa cho hồi ký "Vân Đài kể" Nhà chị Vân Đài gần Hồ Gươm, thường ra đó để giặt dũ")

Có một Hà Nội ở sau các phố xá. Thường đi qua Hàng Bột, nhìn qua lối ngõ tôi vẫn cứ thấy một vệt rau màu xanh. Tôi biết có một Hà Nội bề mặt và Hà Nội sau lưng cái bề mặt ấy, một Hà Nội các xóm nghèo.

Nguyễn Minh Châu: Không biết đây là mở đầu, hay là kết thúc của cái thành phố nữa.

Thành phố chúng ta nghèo... như một niềm chung thủy, một cách sống nhũn nhặn, một triết lý bám vào cuộc sống mà sống.

Những mảnh đất bị bom được san lại. Cố sống cố chết, người ta kiếm được ít cọc đóng quanh nền. Dựng tạm lên một túp lều.

Không giống các vùng nông thôn, Hà Nội lên lại nhà cửa theo kiểu của mình. Tôi đã thấy những túp lều chụm ni lông. Những mái gác phủ bạt. Những cái nhà, cả mái, cả cái gọi là tường, đều

quây bằng một thứ bao tải muối. Nhưng mà cốt sao được một chỗ che mưa nắng. Vì trong khi đó, tết vẫn đến, cái tết tuần tự, mà vẫn thấy êm đẹp và đầy hy vọng.

Một mái nhà bị hơi bom làm sứt một góc, người ta dựng tạm nhà cửa lên. Đó là một hiệu may, những miếng vải nằm một xếp dài trên bàn, một cô gái vào thử áo vinilon trông khá diện, cô chủ hiệu trông cũng nhẹ nhõm. Nói theo chữ nghĩa đời thường, phải làm thế để kiếm lấy một cái tết. Công việc làm ăn kéo đi... Rồi hôm mừng một tết, mới thấy người ta ngồi, người ta khóc vì những mòn mỏi của kiếp người, về việc góp và tan, làm và nghỉ, hy vọng và vô vọng — tất cả những cái dường như vô nghĩa nhưng đó lại là cả cuộc đời. Ta có gì khác đâu?

Nhưng mà thực ra cái gọi là cuộc đời, cái chuyện đó, rối lắm.

Chiến tranh đến một thành phố, nghĩa là gạch, gạch đỏ, bới gạch, bới vôi. Những đồng gạch lớn, tấp vào nhau, nó không như đất. Người ta còn phải dỡ từng viên gạch lên. Ngồi cạo cạo cho hết vôi. Rồi lại chõng gạch đồng lại, gạch tạm làm tường.

Gạch là những gì cố định của một thành phố.

Chẳng phải hôm nọ, cậu Tụng nói: Nó sẽ đánh đến không còn một viên gạch nguyên là gì.

Đến khu Khâm Thiên bây giờ, tôi thấy đều đều một tiếng lạch cạch. Tiếng của những con dao gõ vào gạch. Tiếng của thời gian. Một thứ nhịp điệu rất Việt Nam, tôi biết. Nhìn những nhà cửa này, nhiều lần, tôi liên tưởng tới những người tị nạn bên Palestin.

Một triết lý về sự sống — chịu đựng. Và trong đó sẽ nảy sinh sự sống.

Sao mà tôi quên được những em bé ở Khâm Thiên, tôi nhớ những em bé đi nhặt rác. Đất ven Khâm Thiên xưa vốn là bãi rác. Những đứa trẻ mà chúng ta hay tuyên truyền là yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, sạch sẽ ngoan ngoãn — những đứa trẻ ấy đang đi nhặt rác. Con gái cũng quần phẳng, giầy ba ta cho gọn ghẽ. Mỗi đứa cắp một cái rá, tay cầm một cái que bới. Bọn chúng quây lại đông nhất chung quanh một cái xe ủi. Mỗi lần xe chạy qua một đồng đất, ủi đi một lớp đất, sau xe, lại phơi ra một lớp đất mới, trong đó trong gạch vụn có thể lẫn đủ mọi thứ. Bây giờ thì thứ gì cũng quý.

Một lần khác, tôi không khỏi rơi mắt trước cảnh một em bé khác. Em chỉ độ 4, 5 tuổi. Em ngồi trên một đồng gạch. Trong khi mọi người ưu tư lo lắng, em còn làm việc gì khác ngoài ngồi nghịch? Những cục vôi trắng bay vẫn lên trong buổi chiều. Em nghịch gạch vụn... Tôi vụt nghĩ một lần nào đó, sẽ được đọc một bài viết trong đó một thanh niên kể tuổi nhỏ anh ta là những ngày chạy theo xe rác trên những hố bom phố Khâm Thiên.

Hồi ấn tượng về Khâm Thiên hôm bị bom. Tối đầu tiên, cô Cư bán hàng dưới đó nhớ tiếng vịt kêu. Xuân Trinh nhớ những bước chạy. Nhật Minh nhớ những thân hình người chết nằm, đất phủ đầy đầu.

Với cậu Giao em họ tôi, Khâm Thiên ngày 27/12 là cảnh người nằm đầy, mỗi người như một tàu lá chuối. Mùi hương thấp lên ghê ghê. Đến nỗi về sau, mỗi lần ở nhà thắp hương, Giao vẫn hơi sợ.

30/12

Chiều đi với Tính. Nhà anh Hồng *đốt sách* dọn nhà. Một người đàn ông dắt xe đạp giữa những hàng cây cụt ngọn. Những đồng gạch dọn được đổ ngay ra đường.

Cái âm khí của những ngày đầu tiên, thể hiện ở những nét mặt người. Người dân Hà Nội mất đi cái vẻ ranh mãnh bình thường. Chỉ còn tập trung vào một việc nào đó.

1/1/73

Vẫn lo một trận bom bất ngờ.

Buổi tối, người đứng ở ven Ba Đình, cả những người xe đua (đi học nước ngoài về) trong như một họ ở sân ga, sắp đi xa cả một lượt nữa.

Người ta ngủ ngay ở bãi cỏ. Cái xe đạp lật ngửa lên làm cọc màn luôn thể. Người ta ngủ như thể ở vườn hoa trước Bộ ngoại giao. Ở đường Chu Văn An, ven đại sứ quán Tiệp Khắc, ở gần khách sạn Thống Nhất.

Ở Bách Thảo, thấy mấy đứa trẻ con nhấp nhồm, ở một cái miệng cống. Đó là một cái cống lớn. Dân cũng tụ tập . Những lời than phiền cất lên cho đỡ về cô quạnh.

– Anh bảo ở ta làm sao có được công việc lâu dài. Mà biết gì mà tính lâu dài bây giờ. Đến nhà nước còn không tính lâu dài, được nữa là mình. Như cái cầu Long Biên kia, lắm lúc nghĩ chữa làm gì, chữa vài hôm rồi nó đánh lại hỏng.

... Lắm lúc nghĩ, nó đánh, thì đánh trúng cho chết đi luôn thể. Kiếp sau làm người khác, người Mỹ, người Anh. Làm người Việt mình khổ quá.

Anh Bản, anh họ tôi bảo: Các ông ấy bây giờ đã lấy được nước, lại làm được bao nhiêu việc nữa. Cái xã hội bây giờ hơn xã hội ngày trước chứ. Làm gì có dĩ bợm, cò bạc. Cho nên các ông ấy muốn làm gì dân cũng phải chịu. Dân khi cần còn phải ở với cả giặc chứ gì nữa?... Chứ còn, chú xem người ta chết như thế, lại còn mang loa đến mà hát, thì người ta nghe, người ta có chịu được không.

Chị Yên: Một bên thì bảo đánh đến không còn một người. Một bên thì bảo còn một người cũng đánh. Thế là hòa.

2/1 /73

Ngõ chợ ngồn ngang. Người ta đổ các thứ ở nhà ra đường cái cao đến mái nhà. Đường dắt xe đạp vòng lên vòng xuống. Người ra vào rất đông . Nhiều người Hà Nội gặp nhau ở Khâm Thiên. Mỗi người Hà Nội tìm thấy một ý nghĩa với cuộc đời mình. Đủ thứ ký ức thoáng hiện trong câu chuyện .

Đứng trong đám quần khăn tang nhạt nhạch lại đồ lẽ một người đàn ông chửi: Toàn một lũ đi xem cả. Nhà người ta còn bận, ai dểnh dang như chúng nó.

Nhiều lần thấy cùng một dòng chữ trên tường:

*Anh X, nhà an toàn cả. Anh có về, tìm đến...*

Vẫn đang lật đồng vôi gạch đỏ, tìm người – Xe ủi làm việc tay gầu ngoạm vào đất, đổ ra nhiều người đứng xem. Một người nào đó kêu ầm lên: Thôi, có người rồi, thôi quá...

Cũng như tất cả các khu phố khác của Hà Nội, Khâm Thiên mang trong mình nhiều người, nhiều nghề nghiệp.

Hình như ý nghĩa Khâm Thiên là ở chỗ này: tính đại diện. Khâm Thiên là hình ảnh thu nhỏ của Hà Nội. Lâu nay, Hà Nội đã đóng góp vào cuộc chiến đấu. Nhưng đôi lúc, chúng ta vẫn tưởng rằng Hà Nội vô can, Hà Nội không dự gì vào cuộc chiến đấu này cả. Chính những nghèo nàn, vất vả của chúng ta hôm nay, đã là dấu tích chứng tỏ Hà Nội đã chia sẻ không thiếu thứ gì. Và đã hỏng là hỏng nặng .

13/1

Người công nhân kể chuyện chữa lại cống. Ngõ chợ đã dọn sạch. Một người chạy từ ngoài đường vào hỏi: Anh ơi cho hỏi số nhà 15 có việc gì không.

Một người xích lô chỉ vào chỗ xe ủi xúc gạch tìm người : Kia ở chỗ kia, đang thòi ra cái trán.

14/1

Người Khâm Thiên đi thăm nhau, một số ra thẳng nghĩa trang.

19/1

Những gian nhà xếp gạch chồng thành tường. Cuộc sống đi vào hàng lối trong cái thế đơn sơ của nó. Cho đến cả những mảnh giẻ rách cũng được xếp vào một chỗ. Một đồng khác: một vạt lông gà. Một cây chuối còn sót lại trở thành cọc tiêu cho người ta đóng hướng.

Cuộc tìm bới những nhà cũ, chỉ kết thúc, khi người ta tìm thấy nền.

Thu dọn vôi gạch thế nào, cuối cùng cũng phải làm trơ ra cái nền.



Như là tất cả được xem xét lại. Đồ lễ mỗi nhà được đánh giá lại. Lúc này, người ta mới hiểu người ta có những thứ gì.

– Cho đến việc lấp hố bom, cũng chỉ hoàn thành, khi người ta đủ đất san thành nền.

Ở trên cái nền đất phố Khâm Thiên, tôi lại thấy lật ra cái hầm cá nhân. Có lẽ chỉ có cái hầm là cái gì ở sâu hơn hết trong mỗi nền nhà.

25/1

Em bé đội lông gà, giẻ rách cầm tờ báo xuân đọc. Một em bé nói với một em bé khác “Chi còn được bố. Em mất cả mẹ, mất cả bố”.

Những buổi chiều, mặt đất như dịu lại sau một ngày của công việc. Buổi chiều là thời gian của gia đình, của những người đi làm đủ mọi nơi quay về ngồi quanh mâm. Buổi chiều là thời gian của ngơi nghỉ.

Và cuộc sống Hà Nội còn nhân lên gấp đôi trong những buổi tối. Nếu như buổi tối mà vắng vẻ, thì còn gì là Hà Nội nữa.

Cuộc chiến tranh ở thành phố bao giờ cũng là một cuộc chiến tranh toàn thể. Không ai có thể vô can trong đó.

Đến với mỗi gia đình, cuộc chiến tranh là sự vắng mặt của người đi xa.

Từ nay, ta có Khâm Thiên như một cái gì đó của Hà Nội. Mỗi lần, có chuyện gì đấy, chúng ta lại nghĩ tới Khâm Thiên.

Chiến tranh đến với thành phố là phải ngưng lại.

27/1

Những đợt dừa non lại đã nảy trên những cây dừa trụ của phố Khâm Thiên. Nhưng nhiều mái nhà xô ngói, thì vẫn chưa được lợp lại.

Chỗ nào có trẻ là chỗ đó có trò chơi. Nhiều trẻ *học sinh hoạt công cộng*, thứ sinh hoạt công cộng rộng rãi nhất, trong lời báo máy bay: “Đồng bào chú ý, tây bắc Hà Nội...”

Tiếng báo động đã tập hợp cả thành phố. Không có sinh hoạt công cộng nào có sức tập hợp thành phố, như tiếng còi báo động, và sau đó, còi báo yên.

Khâm Thiên chứng tỏ một sức hồi sinh của Hà Nội, cách hồi sinh của một thành phố nghèo. Có sức sống của những thành phố giàu và sức sống của những thành phố nghèo. Những thành phố nghèo bao giờ cũng tự chứng tỏ nó *sống với nghĩa* là nó *không chết*. Nó cũng sinh sôi. Ở đâu đó, sự sống người ta biểu hiện ra ở trí tuệ. Ở đây chỉ là bản năng sinh sôi. Bản năng làm dáng theo cách nghèo của mình. Những người thanh niên một nhất là những người thanh niên nghèo.

Phút tàn ngần của tôi, khi đứng trước đồng hồ đạc. Tôi không muốn chia tay với căn phòng nhỏ này trong nhà số 4 Lý Nam Đế. Tôi không muốn đi sơ tán. Tôi không muốn mất mát gì cả.

Có lúc thoáng nghĩ về một cái gì đó, như là nhịp điệu của Hà Nội.

Nghĩ đến những phố xá như Hàng Buồm, người đứng đầy trên đường phố, đường phố bản thủ, người đứng nghênh ngang như là ở giữa căn nhà nát của mình, người đi lúc nhúc đến nỗi, giá có thể đạp lên đầu nhau, cũng vẫn tiếp tục đi được.

Nghĩ đến cái nhịp điệu của xe bò. Xe bò qua phố Lý Nam Đế chúng tôi sớm chiều, cái tiếng móng gỗ trên đường nhựa không dứt trong thời gian, và nhìn ra, dòng xe không dứt trong đường phố không gian.

Gì thì không có, nhưng cái nhiều thì ở Việt Nam này quá rõ. Nhiều người, nhiều việc, nhiều rác, nhiều bụi bặm...Đành lấy tất cả những cái đó, để thay cho tiến bộ, trí tuệ, khoa học và kỹ thuật.

... Và tất cả những cái đó làm nên nhịp điệu của Hà Nội. Nhịp điệu của xe đạp lép nhép đạp trên bùn. Nhịp điệu của tàu điện.

1/2

Lại đến Khâm Thiên. Cột điện nghiêng đi, ở trên đèn vẫn sáng. Những mầm xanh trên những hàng cây bị long gốc. Cống nước chảy, đã xây xong. Một vòi nước mới bắc. Những người đi gánh nước, xếp hàng một dãy dài.

Một đài kỷ niệm mới lập. Triền lã. Trẻ con nhìn ảnh nhận mặt. Kia, bà cả. Kia anh Tư (trong ảnh, thấy rõ gạch ngói còn ngổn ngang trên đường).

Khôi phục mới chỉ có nghĩa là san, dọn lại những gì phá phách của chiến tranh. Nhưng còn những tình cảm, làm sao mà san dọn cho được.

Khâm Thiên ngày tết. Những người trong gia đình, ngồi dựa lưng vào những bức tường gạch kê, trò chuyện. Một cái khẩu hiệu trên tường: *Không có gì quý hơn độc lập tự do* (có lẽ do người ta ấn đến nhét vào). Ánh đèn rực rỡ lúc này trông lại đáng sợ.

– Những nền nhà gác nghiêng đi, ở dưới nhà người ta vẫn bày biện đủ thứ ảnh, khẩu hiệu. Đến 29 tết, tôi còn thấy người ta tay dao, tay thước, xây tạm nhà cửa.

Cái định nghĩa về nhà cũng giống như định nghĩa về mỗi con người chúng ta hôm nay: chấp vá, tạm bợ, chỉ cốt có một cái gì cơ bản nhất, ngoài ra thì không có gì nữa.

Đúng hơn, tất cả được định nghĩa lại. Ví như *người* bây giờ rút lại chỉ là biết ăn uống, nói năng, biết làm theo ý định người khác. Còn *nhà* là một chỗ trú nắng, trú mưa. Thế thôi. Ở giữa phố, có một đài kỷ niệm, một cái giá gỗ cao hình cong (Nghiêm Đa Văn bảo như một cái sừng) được dựng lên.

Vợ chồng nhà Nghiêm Đa Văn cãi nhau: người ta lúc thì gọi là bia căm thù, lúc thì gọi là đài chiến thắng, ai đúng. Người đến xem để xe đạp một hàng dọc đường, như vào một cửa hiệu. Tôi nghĩ tới cái gia đình sống bên cạnh đó, mọi người dòm hành vào, mắt hết cái riêng tư vốn có. Đây cũng là một hậu quả của vụ Khâm Thiên, chứ sao?